

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP. HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ SV K2022 THI ANH VĂN ĐẦU VÀO NGÀY 11/09/2022

Lưu ý: - SV không tham gia thi sẽ phải học Anh văn cơ bản.
- SV học Anh văn cơ bản học kỳ này, sẽ phải đăng ký học Anh văn 1 vào các học kỳ sau.

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
DANH SÁCH BỔ SUNG (GHI THÊM TRÊN DANH SÁCH THI)								
		07g30	HT1	1040	Nguyễn Đình Quốc	25/05/2004	3.4	AV cơ bản
		07g30	HT4	1340	Bùi Hữu Bình	29/04/2000	5.6	AV 1
		07g30	HT4	1341	Trần Trung Hải	11/04/2004	4.8	AV 1
		07g30	HT4	1342	Võ Hồng Vàng	27/08/2004	3.2	AV cơ bản
		07g30	HT4	1343	Nguyễn Thái Khênh	29/08/2003	5.6	AV 1
		07g30	HT4	1344	Lê Duy Hòa	04/02/2004	2	AV cơ bản
		07g30	HT4	1345	Trần Đức Dũng	09/09/2003	2.2	AV cơ bản
		07g30	HT6	1541	Nguyễn Tấn Phước	22/09/2004	5.6	AV 1
		07g30	A206	5351	Lương Tăng Vương		4	AV 1
		07g30	A206	5352	Võ Văn Khâm	03/03/2004	6	AV 1
		07g30	A402	4343	Phan Thị Ngà	10/11/2004	2.8	AV cơ bản
		07g30	A404	4936	Lê Tường Vy	21/04/2004	3.4	AV cơ bản
		07g30	A404	4937	Võ Thị Kiều Oanh	24/09/2004	5	AV 1
		07g30	B101	2031	Nguyễn Thị Kim Vân		5.2	AV 1
		07g30	B102	2128	Trần Thị Hoài Nghi	09/02/2004	4.2	AV 1
		07g30	B103	2230	Lưu Trúc Quỳnh	10/01/2004	6.8	AV 1
		07g30	B105	2430	Nguyễn Thị Ngọc Loan		9.2	AV 1
		07g30	B201	1630	Phan Anh Tú		3.4	AV cơ bản
		07g30	B209	1722	Trần Quốc Toàn	16/12/2004	4	AV 1
		07g30	D425	6749	Nguyễn Thị Phương Trinh	20/11/2004	7.6	AV 1
		07g30	D425	6750	Nguyễn Trần Cẩm Diệp	07/03/2004	2.8	AV cơ bản
		07g30	D531	6640	Lê Thành Tính		4.2	AV 1
		07g30	D632	5437	Phạm Hoàn Vũ	18/10/2004	2	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
		07g30	D633	5537	Nguyễn Phước Trung Nhân	09/09/2004	6.6	AV 1
		07g30	D740	6035	Hồ Tấn Đạt	22/04/2004	3	AV cơ bản
		07g30	D740	6036	Đỗ Công Danh	30/12/1998	8.2	AV 1
		09g30	HT02	1136	Nguyễn Đình Tú	09/09/2002	3.6	AV cơ bản
		09g30	HT04	1336	Nguyễn Văn Long	25/07/2003	6.2	AV 1
		09g30	HT05	1435	Nguyễn Trần Hoàn Vũ	17/11/2003	5.4	AV 1
		09g30	A205	4736	Trịnh Hồng Trang	13/08/2004	2.8	AV cơ bản
		09g30	A205	4737	Nguyễn Thành Lộc	15/09/2003	4.8	AV 1
		09g30	A206	4836	Nguyễn Văn Phương Thảo	29/03/2004	6.2	AV 1
		09g30	A302	5036	Vũ Thị Hoàng Trang		4.8	AV 1
		09g30	A302	5037	Nguyễn Ngọc Khoa Khai		4	AV 1
		09g30	A305	5236	Nguyễn Tường Vi	22/02/2004	4.2	AV 1
		09g30	A402	4335	Lê Hồng Cẩm Loan	10/01/2002	4.8	AV 1
		09g30	A406	4635	Nguyễn Thị Bảo Thy	20/01/2004	4.6	AV 1
		09g30	A501	3837	Trần Thị Bích Lê	21/02/2004	3.2	AV cơ bản
		09g30	A502	3937	Phan Đức Huy	21/12/2003	5	AV 1
		09g30	B104	2836	Trịnh Lê Bảo Ngọc	21/07/2004	8	AV 1
		09g30	B201	3426	Phạm Huyền Trâm	26/11/2004	6	AV 1
		09g30	B203	2034	Trần Nguyễn Thúy Vi	06/08/2004	4.8	AV 1
		09g30	B204	2135	Phạm Kiều Giang	10/03/2004	4.2	AV 1
		09g30	B205	2234	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	08/02/2004	2.4	AV cơ bản
		09g30	D425	6550	Hồ Ngọc Quảng	02/05/2004	2.4	AV cơ bản
		09g30	D527	6041	Nguyễn Thanh Tâm	06/10/2003	4.2	AV 1
		09g30	D527	6042	Nguyễn Thanh Tuấn	27/12/2004	9.4	AV 1
		09g30	D529	6242	Châu Đăng Khoa	13/08/2004	7.2	AV 1
		09g30	D530	6342	Châu Lê Thanh Hậu	01/06/2004	5.6	AV 1
		09g30	D530	6343	Lâm Vĩnh Thành	20/04/2004	2.6	AV cơ bản
		09g30	D530	6344	Oanh Sa Liêm	14/10/2004	8.2	AV 1
		09g30	D635	5840	Nguyễn Lục Song Nguyên	26/09/2004	8	AV 1
		09g30	D635	5841	Nguyễn Quốc Huy	23/08/2004	6.4	AV 1
		09g30	D635	5842	Lê Anh Duy	12/05/2004	6	AV 1
		09g30	D635	5843	Huỳnh Nguyễn Hoàng Thao	24/05/2004	4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
DANH SÁCH THI								
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1001	Phan Bảo An	04/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1002	Nguyễn Đức Anh	11/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1003	Nguyễn Hoàng Thái Bảo	19/03/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1004	Dương Công Chí	17/05/1999	5.6	AV 1
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1005	Nguyễn Thành Công	01/12/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1006	Ngô Đại Cường	20/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1007	Hà Văn Cường	21/08/2004	5.2	AV 1
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1008	Phan Minh Đạt	27/07/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1009	Đoàn Tấn Đạt	24/06/2004	4.6	AV 1
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1010	Nguyễn Tấn Đạt	11/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1011	Nguyễn Văn Đạt	22/03/2004	4.4	AV 1
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1012	Lại Thành Đăng	14/12/2003	3.6	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1013	Trương Hào Điệp	05/11/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1014	Dụng Trung Đức	21/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1015	Huỳnh Văn Đức	21/01/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1016	Hoàng Trường Giang	14/10/2003	3.4	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1017	Nguyễn Văn Hiếu	06/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1018	Đình Văn Hoàng	01/04/2004	5.2	AV 1
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1019	Nguyễn Thái Huy	09/03/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1020	Võ Tấn Hưng	28/05/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1021	Lê Nhựt Kha	20/01/2004	7.6	AV 1
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1022	Trần Vũ Khang	28/09/2004	4.2	AV 1
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1023	Lê Văn Khánh	02/01/2003	6.4	AV 1
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1024	Thái Nhật Lâm	18/06/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1025	Phan Ngọc Luân	10/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1026	Nguyễn Trường Mạnh	19/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1027	Võ Chí Nhân	20/08/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1028	Võ Duy Nhật	07/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1029	Trần Quốc Tài	25/10/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1030	Trần Tấn Tài	08/11/2003	2.8	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1031	Phạm Thành Tài	23/01/2003	4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1032	Phạm Quốc	Thịnh	14/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1033	Trương Minh	Tiên	02/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1034	Lê Trọng	Trí	10/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1035	Trần Minh	Trung	23/02/2004	4	AV 1
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1036	Nguyễn Xuân	Trường	28/11/2004	4	AV 1
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1037	Đặng Quang	Vĩ	06/01/2003	V	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1038	Huỳnh Tấn	Vũ	13/08/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2203A	Cơ khí A	07g30	HT1	1039	Phạm Hà Như	Ý	17/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1101	Lan Xuân	Bảo	06/12/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1102	Phan Thành	Công	25/04/2003	2.4	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1103	Võ Trần Khánh	Duy	22/05/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1104	Cao Nguyên	Duy	05/04/2004	4	AV 1
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1105	Võ Trần	Duy	04/09/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1106	Nguyễn Trường	Giang	02/03/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1107	Nguyễn Trung	Hào	02/10/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1108	Hồ Thê	Hiên	17/12/2004	7.2	AV 1
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1109	Nguyễn Minh	Hiếu	10/07/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1110	Nguyễn Công	Hoàng	05/10/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1111	Trần Minh	Huy	09/01/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1112	Đặng Quang	Huy	07/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1113	Nguyễn Hữu	Kha	12/05/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1114	Huỳnh Thái	Khang	19/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1115	Nguyễn Vĩnh	Khang	28/08/2004	3	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1116	Nguyễn Hữu	Khải	25/07/2004	6.8	AV 1
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1117	Phan Thành	Khải	26/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1118	Cao Nguyên	Khuông	05/04/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1119	Nguyễn Văn	Lợi	06/01/2003	2.8	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1120	Mai Quang	Luân	13/04/2004	4.4	AV 1
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1121	Đỗ Ngọc	Miên	17/10/2004	1.6	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1122	Lê	Minh	18/06/2004	6.2	AV 1
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1123	Lưu Chí	Nghĩa	13/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1124	Mai Vinh	Quang	22/07/1999	3.6	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1125	Phan	Sơn	31/07/2004	2.8	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1126	Trần Văn	Sơn	02/04/2004	4.2	AV 1
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1127	Hồ Đào	Tân	15/09/2004	5	AV 1
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1128	Trần Đức	Thắng	12/01/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1129	Kiều Đại	Thiên	24/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1130	Phan Văn	Trang	02/02/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1131	Nguyễn Ngọc	Trung	11/07/2003	4.2	AV 1
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1132	Nguyễn Anh	Tuấn	05/01/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1133	Thái Quốc	Tuấn	17/11/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1134	Ninh Quan	Viên	24/12/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1135	Phạm Văn	Việt	21/06/2004	4	AV 1
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1136	Võ Văn	Vinh	15/01/2003	V	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1137	Nguyễn Anh	Vũ	25/08/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1138	Nguyễn Huỳnh Thái	Vũ	17/05/2004	4	AV 1
CCQ2203B	Cơ khí B	07g30	HT2	1139	Trần Quốc	Vương	07/11/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1201	Trần Phú	An	25/02/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1202	Nguyễn Thiên	Ân	01/04/2002	V	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1203	Mai Hùng	Cường	22/01/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1204	Võ Thanh	Danh	29/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1205	Đặng Nguyễn Tân	Doãn	26/09/2004	5.6	AV 1
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1206	Vũ Khắc	Duy	14/11/2004	6.6	AV 1
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1207	Ngô Quốc	Dũng	28/05/2001	7.8	AV 1
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1208	Nguyễn Quốc	Điện	07/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1209	Nguyễn Quốc	Hiệp	01/01/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1210	Phạm Gia	Huy	17/05/2004	2	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1211	Đặng Ngọc	Huy	25/06/2003	2.4	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1212	Trương Quốc	Huy	01/04/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1213	Phạm Quang	Khải	13/04/2004	4	AV 1
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1214	Đỗ Phúc	Khánh	07/08/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1215	Trần Tuấn	Kiệt	06/06/2004	4.2	AV 1
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1216	Phạm Hồng	Lâm	07/09/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1217	Nguyễn Xuân	Lộc	21/02/2004	5.2	AV 1
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1218	Nguyễn Đức	Lợi	03/07/2003	4.8	AV 1
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1219	Huỳnh Quốc	Lợi	22/01/2004	4.2	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1220	Nguyễn Văn	Mỹ	07/07/2004	3	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1221	Lê Hoàng Hoài	Nhân	13/08/2004	5.4	AV 1
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1222	Lê Hoàng	Phúc	01/01/2004	3	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1223	Trần Văn	Phúc	28/03/2004	6.8	AV 1
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1224	Bá Thiên Minh	Quang	08/11/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1225	Trần Minh	Quốc	15/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1226	Phan Vũ Trường	Sang	15/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1227	Hồ Chánh	Sơn	23/08/2004	3	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1228	Lê Đăng	Tài	08/02/2004	5.2	AV 1
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1229	Nguyễn Quốc	Thắng	19/04/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1230	Võ Minh	Thiện	01/02/2004	6	AV 1
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1231	Nguyễn Cao	Trí	13/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1232	Trần Nhật	Trương	03/02/2004	4.4	AV 1
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1233	Nguyễn Văn	Tuân	08/10/2004	6.2	AV 1
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1234	Mai Thanh	Tùng	23/05/2004	7.2	AV 1
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1235	Huỳnh Thiên	Tứ	06/12/2004	4.8	AV 1
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1236	Lê Quốc	Việt	14/04/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1237	Đặng Ngọc	Vương	12/08/2004	3	AV cơ bản
CCQ2203C	Cơ khí C	07g30	HT3	1238	Huỳnh Trung	Vương	04/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1301	Huỳnh Tôn	Bảo	01/05/2004	4	AV 1
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1302	Lê Thành	Công	29/07/2004	3	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1303	Lâm Ngọc	Đuẩn	16/02/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1304	Nguyễn	Duy	28/09/2004	4.4	AV 1
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1305	Nguyễn Tiến	Đạt	05/02/2003	5.2	AV 1
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1306	Nguyễn Trọng	Đạt	21/11/2003	V	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1307	Phan Xuân	Đức	25/07/2004	4	AV 1
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1308	Trần Tiên	Giang	30/01/2004	6	AV 1
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1309	Ngô Văn	Giáp	20/02/2004	3	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1310	Đình Mạnh	Hải	07/06/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1311	Trương Từ	Hải	29/09/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1312	Đỗ Trung	Hậu	20/11/2004	4	AV 1
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1313	Phan Văn	Hậu	18/03/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1314	Lương Văn	Hội	07/06/2004	2.4	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1315	Châu Gia	Huy	16/08/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1316	Nguyễn Xuân	Huy	15/03/2004	5.2	AV 1
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1317	Nguyễn Đức	Kha	21/11/2004	4.4	AV 1
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1318	Võ Khắc	Khải	02/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1319	Trần Huỳnh Đăng	Khoa	08/05/2001	V	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1320	Nguyễn Thành	Lợi	26/09/2003	2.6	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1321	Phan Nguyễn Hoàng	Nam	01/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1322	Nguyễn Đình	Nhật	19/01/2004	3	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1323	Lê Bình	Phong	19/09/2004	4.2	AV 1
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1324	Lê Tài	Phúc	08/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1325	Phạm Lê	Quân	08/11/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1326	Bùi Thanh	Quốc	20/11/2004	5.2	AV 1
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1327	Nguyễn Thanh	Sang	07/08/2004	4.4	AV 1
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1328	Nguyễn Văn	Sáng	31/12/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1329	Lưu Văn	Tài	14/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1330	Nguyễn Long	Tánh	20/11/1998	V	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1331	Lê Nhật	Thiên	25/12/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1332	Trần Huỳnh Tri	Thức	23/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1333	Huỳnh Minh	Toàn	07/11/2004	2	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1334	Trần Quốc	Toàn	28/01/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1335	Đoàn Lê Thiên	Triết	22/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1336	Hoàng Kim	Tuyên	14/05/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1337	Nguyễn Tam	Vinh	06/02/2004	4	AV 1
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1338	Trần Văn	Vĩ	24/02/2004	4.6	AV 1
CCQ2203D	Cơ khí D	07g30	HT4	1339	Nguyễn Hoài	Vương	20/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1401	Nguyễn Ngọc Hoài	Bảo	09/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1402	Nguyễn Tiến	Đạt	18/04/2004	3	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1403	Trần Ngọc Hải	Đăng	16/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1404	Nguyễn Công	Định	24/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1405	Hồ Thành	Đô	15/09/2004	7.8	AV 1
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1406	Trần Chí	Hào	09/05/2004	8.4	AV 1
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1407	Đình Văn	Hậu	20/07/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1408	Huỳnh Trung	Hiếu	01/01/2000	3.4	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1409	Bùi Hoàng	Hiệp	23/05/2003	V	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1410	Lê Đức	Hoàng	05/07/2004	4	AV 1
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1411	Ngô Minh	Hoàng	10/09/2004	5.6	AV 1
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1412	Nguyễn Trương	Hoàng	17/11/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1413	Phan Hữu	Hợp	10/04/2004	4	AV 1
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1414	Nguyễn Văn	Huy	20/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1415	Phạm Mạnh	Hùng	14/11/2002	3.6	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1416	Trần Gia	Khiêm	20/01/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1417	Trương Anh	Kiệt	15/09/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1418	Nguyễn Hữu	Lợi	30/09/2004	6	AV 1
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1419	Võ Minh	Luân	10/08/2004	5.6	AV 1
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1420	Nguyễn Thành	Luân	04/11/2004	8.2	AV 1
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1421	Lê Công	Lý	16/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1422	Nguyễn Phước	Nghĩa	02/11/2004	5	AV 1
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1423	Huỳnh Trọng	Nhân	03/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1424	Nguyễn Quang	Nhật	07/10/2004	7.4	AV 1
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1425	Hà Thanh	Phong	02/06/2004	4.2	AV 1
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1426	Phạm Thanh	Phú	20/10/2004	2	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1427	Nguyễn Trọng	Phú	12/08/2004	6	AV 1
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1428	Trần Hoàng	Phúc	13/12/2004	6	AV 1
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1429	Nguyễn Duy	Phước	02/12/2004	3	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1430	Nguyễn Hoàng	Quy	02/12/2003	V	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1431	Bùi Trường	Sinh	06/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1432	Nguyễn Hoài	Sơn	13/09/2004	4.6	AV 1
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1433	Võ Thành	Tài	09/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1434	Đinh Đức	Thắng	09/01/2004	7	AV 1
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1435	Võ Quốc	Thắng	25/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1436	Nguyễn Chí	Thông	19/04/2004	4.2	AV 1
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1437	Lê Quốc	Truyền	27/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1438	Đông Duy	Tuyền	07/01/2004	1.6	AV cơ bản
CCQ2203E	Cơ khí E	07g30	HT5	1439	Mai Văn	Việt	07/12/2004	4	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1501	Trần Thế	Anh	07/12/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1502	Võ Hồng	Ánh	02/10/2004	4.6	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1503	Nguyễn Công Chương	05/12/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1504	Nguyễn Thành Dân	16/09/2004	5.4	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1505	Mai Tiến Đạt	23/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1506	Nguyễn Công Gia	24/02/2004	5	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1507	Nguyễn Anh Hào	05/06/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1508	Phạm Đức Hào	25/08/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1509	Hoàng Huỳnh Kim Hiếu	21/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1510	Lê Phi Hùng	10/12/2004	6	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1511	Nguyễn Văn Hưng	25/03/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1512	Trần Minh Kết	25/10/2003	V	AV cơ bản
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1513	Huỳnh Đỗ Duy Khang	04/07/2004	4	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1514	Lê Huỳnh Khang	04/12/2004	4.2	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1515	Lê Anh Kiệt	28/04/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1516	Trần Hồ Thiên Long	11/06/2003	5.2	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1517	Nguyễn Phúc Lộc	16/10/2004	4.4	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1518	Trần Phước Lộc	26/03/2004	7.8	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1519	Phan Văn Minh	28/02/2004	7.2	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1520	Nguyễn Thành Nhất	13/03/2004	8.2	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1521	Nguyễn Tiến Phát	26/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1522	Nguyễn Ngọc Phú	17/04/2004	5	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1523	Phạm Ngọc Hoàng Phúc	07/01/2004	6.4	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1524	Nguyễn Minh Sang	11/11/2004	7	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1525	Huỳnh Văn Nguyễn Sách	02/05/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1526	Huỳnh Ngọc Tài	30/09/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1527	Nguyễn Văn Thành Tài	30/09/2004	4.6	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1528	Huỳnh Công Thành	17/09/2004	4.8	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1529	Nguyễn Đình Thái	06/11/2004	9	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1530	Nguyễn Trường Thọ	02/03/2004	9.8	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1531	Trịnh Quốc Tiến	19/09/1997	3.6	AV cơ bản
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1532	Phạm Quang Tín	10/01/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1533	Phan Đức Tín	27/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1534	Nguyễn Trung Tín	13/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1535	Nguyễn Thanh Toán	27/07/2002	2	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1536	Nguyễn Thanh	Triều	30/06/2004	4.6	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1537	Mai Nhật	Trường	27/09/1999	1.8	AV cơ bản
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1538	Trương Anh	Tú	20/08/2004	5.2	AV 1
CCQ2203F	Cơ khí F	07g30	HT6	1539	Trần Như	Ý	22/07/2004	4.8	AV 1
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1601	Phan Anh	Bài	16/07/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1602	Võ Trường	Chiến	19/11/2004	4	AV 1
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1603	Đặng Thanh	Duy	24/09/2004	5.2	AV 1
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1604	Võ Xuân	Dương	23/06/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1605	Lê Công	Đại	19/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1606	Nguyễn Khánh	Đạt	22/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1607	Võ Sĩ	Điện	09/06/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1608	Nguyễn Hữu	Đức	16/05/2004	2	AV cơ bản
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1609	Nguyễn Lê Quang	Hậu	02/01/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1610	Nguyễn Thanh	Hậu	28/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1611	Lê Văn	Hiên	27/06/2004	1.4	AV cơ bản
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1612	Trần Tuấn	Hiệp	27/06/2004	4.4	AV 1
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1613	Lê Anh	Huy	13/07/2004	4.8	AV 1
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1614	Lương Đại	Hung	03/03/2004	6	AV 1
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1615	Trần Trọng	Khánh	25/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1616	Trần Như	Khoa	12/07/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1617	Ngô Thị Như	Nguyệt	05/03/2004	5.8	AV 1
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1618	Mai Quốc	Nhân	08/10/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1619	Võ Quang	Nhật	20/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1620	Nguyễn Văn	Phương	21/12/2004	3	AV cơ bản
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1621	Nguyễn Lương Công	Tâm	23/11/2004	7.4	AV 1
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1622	Phạm Vũ	Thắng	11/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1623	Đặng Ngọc	Thân	07/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1624	Nguyễn Khương	Thiên	09/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1625	Thiều Văn	Tiến	12/06/2004	7.2	AV 1
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1626	Huỳnh Hồng	Trường	22/08/2004	7.2	AV 1
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1627	Nguyễn Xuân	Tur	16/08/2004	7.6	AV 1
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1628	Lê	Văn	05/11/2004	4	AV 1
CCQ2204A	Chế tạo máy A	07g30	B201	1629	Huỳnh Anh	Vĩ	08/03/2004	3	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2204B	Chế tạo máy B	07g30	B209	1701	Trần Quốc Bảo	14/02/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2204B	Chế tạo máy B	07g30	B209	1702	Biện Minh Đạt	30/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2204B	Chế tạo máy B	07g30	B209	1703	Huỳnh Tấn Đạt	20/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2204B	Chế tạo máy B	07g30	B209	1704	Trần Quốc Lâm	03/01/2003	2.2	AV cơ bản
CCQ2204B	Chế tạo máy B	07g30	B209	1705	Lê Phước Nhiều	28/03/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2204B	Chế tạo máy B	07g30	B209	1706	Hồ Văn Tài	14/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2204B	Chế tạo máy B	07g30	B209	1707	Đào Minh Tân	01/01/2004	4	AV 1
CCQ2204B	Chế tạo máy B	07g30	B209	1708	Lê Hoàng Tú	08/08/2003	V	AV cơ bản
CCQ2204B	Chế tạo máy B	07g30	B209	1709	Nguyễn Văn Việt	06/05/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2207B	Da giày B	07g30	B209	1710	Nguyễn Văn Anh	30/11/2004	7.4	AV 1
CCQ2207B	Da giày B	07g30	B209	1711	Lý Nhật Hân	01/08/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2207B	Da giày B	07g30	B209	1712	Hoàng Thị Hòa	27/01/2004	8.2	AV 1
CCQ2207B	Da giày B	07g30	B209	1713	Trịnh Quang Nam	26/03/2003	V	AV cơ bản
CCQ2207B	Da giày B	07g30	B209	1714	Nguyễn đoàn Anh Ngọc	19/02/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2207B	Da giày B	07g30	B209	1715	Hoàng Quốc Nhật	11/09/2003	3	AV cơ bản
CCQ2207B	Da giày B	07g30	B209	1716	Phạm Thị Kiều Oanh	21/04/2004	4	AV 1
CCQ2207B	Da giày B	07g30	B209	1717	Lê Hoàng Quân	09/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2207B	Da giày B	07g30	B209	1718	Lê Thị Minh Thư	28/04/2004	8	AV 1
CCQ2207B	Da giày B	07g30	B209	1719	Nguyễn Tấn Tiến	08/02/2004	5.2	AV 1
CCQ2207B	Da giày B	07g30	B209	1720	Trần Thị Huệ Trân	25/09/2004	6.2	AV 1
CCQ2207B	Da giày B	07g30	B209	1721	Nguyễn Quốc Tuấn	24/01/1998	V	AV cơ bản
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1901	Nguyễn Thiên Bảo	30/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1902	Trần Huyền Diệu	16/07/2004	6.4	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1903	Lê Thị Phương Dương	10/05/2002	4.6	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1904	Phạm Ngọc Hải	22/03/2004	4.8	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1905	Danh Thái Gia Hân	13/07/2004	8	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1906	Nguyễn Công Hiếu	01/12/2004	7	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1907	Trần Thị Ngọc Hiếu	14/06/2004	3	AV cơ bản
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1908	Đặng Văn Hoan	12/03/2003	6	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1909	Trần Thị Như Khuyên	16/08/2000	3.4	AV cơ bản
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1910	Hoàng Ngọc Khánh Linh	21/03/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1911	Phan Hoàng Long	18/01/2004	8	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1912	Trần Thị Như Lý	15/04/2004	5.2	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1913	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	12/08/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1914	Nguyễn Thị Hồng My	25/11/2003	5.2	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1915	Thái Thị Kim Ngân	17/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1916	Cao Thị Hồng Nhung	12/01/2004	6	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1917	Võ Thị Ngọc Như	25/01/2004	7.6	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1918	Nguyễn Thị Mỹ Nữ	24/08/2004	6.6	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1919	Nguyễn Kiêm Phi	19/06/2003	4	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1920	Nguyễn Thị Hoài Phương	07/10/2004	6.8	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1921	Hồ Nhật Quang	28/03/2003	5	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1922	Nguyễn Hoàng Quý	10/10/2002	6.6	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1923	Phạm Thanh Sơn	06/01/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1924	Nguyễn Thị Thu Thảo	12/06/2004	5.4	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1925	Lê Quang Thắng	25/09/2002	V	AV cơ bản
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1926	Lâm Huỳnh Thiện	25/11/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1927	Nguyễn Thị Thu Thủy	11/10/2004	4	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1928	Nguyễn Anh Thư	16/02/2004	5.2	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1929	Hồ Thị Thư	09/12/2004	4.6	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1930	Đỗ Thị Thuỷ Tiên	19/07/2004	7.8	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1931	Trần Thị Kim Tiên	11/02/2004	5.4	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1932	Nguyễn Lưu Huyền Trân	04/04/2004	4.2	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1933	Khổng Quốc Trọng	10/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1934	Trương Thị Ngọc Trúc	15/02/2003	4.6	AV 1
CCQ2207A	Da giày A	07g30	B301	1935	Lê Tấn Vũ	05/02/2003	6.4	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2001	Lê Thị Thùy Dung	01/10/2001	7.8	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2002	Nguyễn Tấn Đạt	27/08/2000	7.6	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2003	Hồ Thị Giang	25/12/1999	6.6	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2004	Trần Ngọc Hân	04/03/2004	6.6	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2005	Hồ Thị Kim Hoa	08/05/2004	7.6	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2006	Huỳnh Đức Khang	01/07/1997	6.2	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2007	Nguyễn Trần Kim Linh	02/09/2004	8.2	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2008	Trần Thị Luyện	25/08/2004	6.4	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2009	Đường Thúc Ly	11/12/2004	4	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2010	Vũ Thị Ngọc Mai	01/01/2004	V	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2011	Lê Diệp Quốc Mạnh	16/10/2003	V	AV cơ bản
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2012	Hồ Nguyễn Kiều Mỹ	09/11/1998	V	AV cơ bản
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2013	Nguyễn Thị Kim Ngân	20/11/2004	5.2	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2014	Lê Thị Xuân Ngân	20/10/2004	7.6	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2015	Phùng Thị Nhật Nguyệt	03/04/2003	4.6	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2016	Phạm Thị Yến Nhi	08/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2017	Mai Ngọc Ý Nhi	19/01/2004	6.4	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2018	Nguyễn Tú Như	20/01/2004	5.4	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2019	Lê Hồng Anh Sang	15/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2020	Triệu Văn Thành	07/04/2004	5	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2021	Nguyễn Trần Ngọc Thảo	22/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2022	Đỗ Thị Thảo	09/03/2000	V	AV cơ bản
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2023	Nguyễn Thanh Thư	10/12/2004	8.2	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2024	Lê Thị Hồng Tiên	26/04/2001	V	AV cơ bản
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2025	Đặng Thị Mỹ Kim Tiến	23/04/2001	V	AV cơ bản
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2026	Bùi Thị Kim Tình	16/03/2004	7.8	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2027	Hồ Thị Quế Trân	25/07/2002	6.2	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2028	Nguyễn Thanh Minh Trí	23/12/2001	V	AV cơ bản
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2029	Bùi Thị Ngọc Tuyền	31/12/2002	5.4	AV 1
CCQ2224A	Tiếng Anh A	07g30	B101	2030	Trần Thị Diễm Vy	20/06/2004	4.2	AV 1
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2101	Trần Thị Mỹ Duyên	20/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2102	Võ Thị Thu Hà	23/01/2004	6.6	AV 1
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2103	Nguyễn Thị Thúy Hằng	30/03/1999	V	AV cơ bản
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2104	Kim Thị Bé Hiền	01/12/2002	3.6	AV cơ bản
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2105	Bùi Công Huy	23/05/2002	7.6	AV 1
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2106	Lê Công Huy	26/06/1999	V	AV cơ bản
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2107	Trần Khánh Hưng	02/02/2004	7.6	AV 1
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2108	Châu Đăng Khoa	13/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2109	Nguyễn Anh Kiệt	12/01/2004	7.2	AV 1
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2110	Phạm Hoàng Xuân Mai	25/02/1998	6.8	AV 1
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2111	Ông Thị Thiên Nhi	04/10/2004	5.4	AV 1
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2112	Lê Uyên Nhi	06/07/2003	V	AV cơ bản
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2113	Đinh Thịnh Phát	12/05/2003	V	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2114	Đỗ Anh Quốc	16/10/2002	6.4	AV 1
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2115	Ngô Nguyễn Thanh Quyên	29/05/2004	7.6	AV 1
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2116	Vũ Thị Trúc Quỳnh	27/10/2004	4.4	AV 1
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2117	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	28/10/2004	6	AV 1
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2118	Nguyễn Hoàng Minh Thuận	23/10/2000	V	AV cơ bản
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2119	Chu Thị Thúy	16/11/1998	6.8	AV 1
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2120	Nguyễn Thị Hoài Tinh	10/08/2002	4.2	AV 1
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2121	Hồ Thị Huyền Trang	24/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2122	Huỳnh Nguyễn Bảo Trâm	19/06/2004	6.6	AV 1
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2123	Trần Ngọc Bích Trâm	05/03/2003	V	AV cơ bản
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2124	Nguyễn Trần Thảo Uyên	02/12/2004	6.4	AV 1
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2125	Nguyễn Thuý Vân	27/10/2004	6	AV 1
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2126	Nguyễn Thị Vi	04/08/2003	7	AV 1
CCQ2224B	Tiếng Anh B	07g30	B102	2127	Võ Tường Vy	31/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2201	Nguyễn Thị Hồng Diễm	01/09/2004	6.8	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2202	Nguyễn Tiến Đạt	11/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2203	Nguyễn Hoàng Giang	10/03/2004	7.6	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2204	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	10/06/2003	8.8	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2205	Nguyễn Ngọc Kiều Hương	05/05/2003	7.4	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2206	Lê Hoàng Khương	28/05/2001	8.8	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2207	Nguyễn Vũ Hà My	13/05/2004	5	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2208	Võ Thị Ánh Nga	25/01/2004	7.2	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2209	Đặng Thị Kim Ngân	03/07/2004	4.8	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2210	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	10/02/2004	7.6	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2211	Lê Thanh Nhân	18/01/2002	V	AV cơ bản
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2212	Hồ Thị Mỹ Nhân	09/09/2004	6.8	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2213	Vũ Thu Phương	23/01/2003	4.6	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2214	Nguyễn Hoàng Anh Quân	21/06/2002	V	AV cơ bản
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2215	Trương Hữu Quốc	08/10/2002	7	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2216	Nông Thị Hồng Quyên	24/10/2000	9.2	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2217	Đỗ Ngọc Như Quỳnh	13/04/2004	5.8	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2218	Nguyễn Thị Tú Quỳnh	04/10/2003	8.8	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2219	Nguyễn Trần Trí Siêu	11/02/2004	7.8	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học	
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2220	Phan Thị Anh	Thư	28/09/2002	5.2	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2221	Đặng Trần Anh	Thư	24/11/2004	8.2	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2222	Phạm Thị Huyền	Trâm	16/09/2004	6	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2223	Lê Nguyễn Thùy	Trâm	20/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2224	Đạo Thanh	Trường	28/01/2004	5.8	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2225	Lê Thị Ngọc	Tuyền	11/05/2003	5.4	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2226	Nguyễn Cẩm	Tú	01/06/2004	4.8	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2227	Bùi Thị Tuyền	Vi	22/10/2004	5.4	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2228	Trương Thị Ngân	Vy	01/02/2003	7.4	AV 1
CCQ2224C	Tiếng Anh C	07g30	B103	2229	H.	Yên	25/11/2003	4.6	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2301	Nguyễn Thế	Dũng	16/11/2001	4.2	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2302	Đặng Thị Cẩm	Đào	02/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2303	Trần Hải	Đặng	09/09/2004	4	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2304	Phạm Thị Thu	Hà	31/07/2004	5.6	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2305	Trương Hoàng	Hào	05/04/2004	6.8	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2306	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	04/12/2004	5.6	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2307	Lê Thùy Mỹ	Hậu	15/09/2004	7.2	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2308	Nguyễn Lê Duy	Huyền	02/10/2000	4.6	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2309	Trần Ngọc	Lệ	14/08/2004	6.8	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2310	Ngô Thị Thùy	Linh	28/05/2003	3.4	AV cơ bản
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2311	Bùi Thị Trúc	Linh	11/09/2004	6.4	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2312	Hoàng Thị	Mai	10/11/2001	8.4	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2313	Phạm Quang	Minh	29/10/2003	7.6	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2314	Trần Kim	Ngân	08/12/2003	V	AV cơ bản
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2315	Phạm Thị Hằng	Ni	12/11/2004	7.2	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2316	Phan Vũ	Thành	20/12/2004	7.6	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2317	Nguyễn Thị	Thủy	02/01/2004	8	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2318	Nguyễn Minh	Thư	05/06/2003	4.2	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2319	Vũ Nguyễn Thùy	Trang	04/01/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2320	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	23/06/2004	6.8	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2321	Ông Thị Cẩm	Trúc	05/01/2004	4.2	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2322	Phạm Kim	Tuyền	18/11/2003	3.2	AV cơ bản
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2323	Phạm Thị	Vân	25/11/2001	3	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2324	Trần Phạm Long Vũ	19/03/2004	7.8	AV 1
CCQ2224D	Tiếng Anh D	07g30	B104	2325	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	18/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2401	Trần Bùi Việt Anh	23/01/2004	4.4	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2402	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	30/01/2004	6.2	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2403	Trần Quang Bình	30/04/2003	8	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2404	Nguyễn Thị Ngọc Bích	06/12/1997	7.8	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2405	Hoàng Thị Thu Đào	22/02/2002	9.2	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2406	Nguyễn Thị Thu Hà	23/02/2004	6.2	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2407	Nguyễn Hoàng Gia Hân	13/11/2004	6.8	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2408	Nguyễn Thị Như Hoài	20/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2409	Phạm Gia Kỳ Hương	27/06/2004	6.2	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2410	Trần Thu Hương	20/08/2003	8.8	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2411	Lâm Trung Kiên	17/10/2004	6.8	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2412	Lê Diễm Kiều	04/10/2004	6	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2413	Đông Tân Mỹ	26/10/2004	8	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2414	Trần Thị Kim Ngọc	31/01/2004	9.2	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2415	Võ Thị Mỹ Ngọc	13/12/2004	9.2	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2416	Hoàng Thị Thùy Nhi	26/08/2004	9	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2417	Mai Thị Quỳnh Như	16/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2418	Nguyễn Hồng Oanh	17/07/1997	V	AV cơ bản
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2419	Trần Đặng Mai Phương	11/10/2002	5.8	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2420	Nguyễn Lâm Như Quỳnh	26/09/2004	7	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2421	Lê Thị Thu Quỳnh	04/11/2004	6.2	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2422	Hoàng Đặng Thế Tân	01/04/2004	8	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2423	Hồ Phương Thảo	01/11/2002	8.4	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2424	Đào Thu Thủy	15/05/2004	8.4	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2425	Phạm Tân Tiên	25/05/2004	5.4	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2426	Trần Thị Huyền Trang	15/04/2004	7.4	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2427	Nguyễn Hoài Trọng	15/05/2004	7.6	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2428	Phạm Yên Vy	05/10/2003	6.2	AV 1
CCQ2224E	Tiếng Anh E	07g30	B105	2429	Trần Hải yền	19/12/2004	6.8	AV 1
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2501	Cao Ngọc Cường	21/04/2003	3.4	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2502	Nguyễn Ngọc Đại	02/07/2004	3.8	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2503	Lê Hoàng Phúc	Hậu	19/03/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2504	Nguyễn Xuân	Hiệp	09/07/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2505	Nguyễn	Huỳnh	10/05/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2506	Huỳnh Bảo	Hung	17/09/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2507	Nguyễn Thái	Khên	29/08/2003	V	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2508	Phạm Minh	Kiệt	01/06/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2509	Nguyễn Khánh	Linh	03/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2510	Đình Nguyễn Thành	Long	10/11/2004	3	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2511	Lý Anh	Minh	09/08/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2512	Ngô Hoài	Nam	23/06/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2513	Nguyễn Phương	Nam	18/06/2003	3	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2514	Nguyễn Văn	Nghĩa	27/05/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2515	Nguyễn Trung	Nhuận	08/12/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2516	Nguyễn Minh	Nhựt	28/10/2004	4.6	AV 1
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2517	Nguyễn Dương Tân	Phát	05/02/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2518	Thái Đức	Phong	09/04/2004	5	AV 1
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2519	Trần Thanh	Phong	17/03/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2520	Nguyễn Trọng	Phúc	04/08/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2521	Phạm Tân	Sinh	15/07/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2522	Phạm Huỳnh Nhật	Tân	15/10/2000	4.6	AV 1
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2523	Võ Quang	Thắng	10/04/2004	3	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2524	Lê Thanh	Thế	22/02/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2525	Huỳnh Minh	Toàn	20/10/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2526	Châu Minh	Trí	25/08/2004	4	AV 1
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2527	Hà Hữu	Truyền	13/05/2002	3	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2528	Nguyễn Quốc	Trường	21/01/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2529	Nguyễn Hoàng	Tú	26/02/2004	4.4	AV 1
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2530	Nguyễn Ngọc	Tường	11/09/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2531	Nguyễn Thành	Vạn	19/02/2004	5.8	AV 1
CCQ2218A	Nhiệt lạnh A	07g30	B106	2532	Nguyễn Nghi	Văn	06/04/2004	7	AV 1
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2601	Nguyễn Thái	Bảo	26/02/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2602	Nguyễn Tùng	Dương	20/11/2004	2	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2603	Võ Trương	Đông	01/01/2004	6.2	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2604	Phan Phú Gia	26/12/2002	3	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2605	Trần Văn Giang	08/03/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2606	Lê Duy Hòa	04/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2607	Nguyễn Nhật Huy	26/11/2003	4.4	AV 1
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2608	Phạm Đăng Khoa	23/06/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2609	Nguyễn Hoàng Khôi	08/03/2004	6.2	AV 1
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2610	Nguyễn Hữu Kiên	09/11/2003	V	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2611	Trần Quốc Kiệt	07/12/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2612	Nguyễn Huỳnh Tuấn Kiệt	23/03/2004	5.8	AV 1
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2613	Võ Thành Luân	29/03/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2614	Vũ Bắc Trung Nam	03/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2615	Trần Văn Nam	03/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2616	Nguyễn Tấn Nghĩa	18/12/2003	3.4	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2617	Văn Thanh Nhật	24/01/2004	2	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2618	Phạm Văn Nhon	05/11/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2619	Huỳnh Nhật Quang	10/08/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2620	Trương Văn Thê	27/01/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2621	Võ Văn Thiên	12/08/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2622	Bùi Ngọc Thiện	04/10/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2623	Nguyễn Văn Thiệt	13/11/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2624	Phạm Đình Tiên	30/03/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2625	Nguyễn Văn Tiến	06/09/2003	2.6	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2626	Trần Văn Tiến	05/11/2004	1.2	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2627	Trần Quốc Tính	17/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2628	Lê Văn Tính	29/12/2004	4.4	AV 1
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2629	Nguyễn Tấn Trung	16/07/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2630	Nguyễn Đình Trường	01/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2631	Báo Văn Anh Tuấn	22/06/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2218B	Nhiệt lạnh B	07g30	B107	2632	Lê Hùng Vương	12/08/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2701	Nguyễn Quốc Anh	29/11/2003	3	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2702	Dương Thế Bảo	30/10/2004	5.8	AV 1
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2703	Bùi Hữu Bình	29/04/2000	V	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2704	Trần Quốc Cường	23/05/2004	3.6	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2705	Lê Trung	Đức	25/07/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2706	Nguyễn Công	Hiên	09/04/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2707	Võ Đăng	Khoa	17/04/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2708	Phan Tư	Khoa	05/06/2004	4	AV 1
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2709	Lê Trung	Kiên	28/12/2004	3	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2710	Văn Thành	Long	10/12/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2711	Trương Bá	Luân	15/02/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2712	Lê Xuân	Lực	07/04/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2713	Nguyễn Văn	Minh	21/05/2004	4.4	AV 1
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2714	Hồ Đỗ Trung	Nguyên	05/07/2004	5.2	AV 1
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2715	Nguyễn Ngọc	Phát	11/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2716	Trương Thanh	Phong	25/06/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2717	Đoàn Anh	Quân	08/10/2004	5	AV 1
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2718	PHẠM MINH	QUÂN	19/11/2004	6.4	AV 1
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2719	Đàng Lưu	Sữa	22/02/2001	2.4	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2720	Trần Văn	Tâm	30/05/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2721	Nguyễn Văn	Thịnh	26/05/2004	4	AV 1
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2722	Bùi Nguyễn Đình	Thống	22/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2723	Lê Minh	Thuận	11/07/2004	3	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2724	Lưu Văn	Thư	07/11/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2725	Ức Chiến	Tiên	15/10/2003	3.4	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2726	Trương Quốc	Tiếng	08/10/2004	6.8	AV 1
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2727	Võ Thanh	Trọng	19/02/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2728	Nguyễn Anh	Tuân	25/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2729	Phan Thái	Tú	20/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2730	Võ Hồng	Vàng	27/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2218C	Nhiệt lạnh C	07g30	B108	2731	Thập Văn Anh	Vũ	02/04/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2213D	May D	07g30	B109	2801	Đình Hải	Đặng	15/08/2003	V	AV cơ bản
CCQ2213D	May D	07g30	B109	2802	Phan Hiếu	Hân	15/01/2004	4.6	AV 1
CCQ2213D	May D	07g30	B109	2803	Nguyễn Nhã	Phương	27/01/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2213D	May D	07g30	B109	2804	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	11/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2213D	May D	07g30	B109	2805	Phạm Phúc	Thịnh	20/10/2001	V	AV cơ bản
CCQ2213D	May D	07g30	B109	2806	Ngô Hoài	Thương	18/03/2004	5.2	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2213D	May D	07g30	B109	2807	Lê Trần Bảo Trang	06/12/2004	4.8	AV 1
CCQ2213D	May D	07g30	B109	2808	Thái Kim Trang	01/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2213D	May D	07g30	B109	2809	Trần Nguyễn Phương Trang	07/09/2004	2	AV cơ bản
CCQ2213D	May D	07g30	B109	2810	Phạm Nguyễn Phi Vũ	09/05/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2811	Lê Nguyễn Quốc Bảo	05/07/2004	4.8	AV 1
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2812	Trần Đức Dũng	09/09/2003	V	AV cơ bản
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2813	Trần Trung Hải	11/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2814	Ngô Quốc Hiệp	26/01/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2815	Trương Minh Hòa	23/11/2004	5.4	AV 1
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2816	Bùi Đức Huy	01/02/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2817	Huỳnh Hậu Hữu	09/01/2004	4	AV 1
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2818	Huỳnh Minh Phát	06/05/2004	4.4	AV 1
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2819	Lê Quốc Phước	09/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2820	Nguyễn Đình Tài	15/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2821	Nguyễn Thái Toàn	09/02/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2822	Nguyễn Triều	29/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2823	Lê Minh Trí	19/08/2004	4.4	AV 1
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2824	Hồ Văn Trí	13/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2825	Phạm Minh Trường	23/11/2000	1.8	AV cơ bản
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2826	Tăng Văn Trường	29/10/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2827	Lê Hoàng Tuấn	20/09/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2218D	Nhiệt lạnh D	07g30	B109	2828	Trần Xuân Vũ	18/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3001	Trần Ngọc Thúy An	22/10/2002	6.2	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3002	Nguyễn Thị Vân Anh	02/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3003	Trương Ngọc Thủy Ân	15/04/2004	4.6	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3004	Nguyễn Thị Thu Đang	01/10/2004	7	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3005	Nguyễn Thị Kim Đài	20/01/2004	5	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3006	Trần Văn Điều	10/04/2004	6.8	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3007	Trần Thị Mỹ Hân	30/11/2004	4.8	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3008	Trần Văn Hậu	01/11/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3009	Lục Thị Hoa	13/05/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3010	Lục Thị Hoài	13/08/2004	5.6	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3011	Hà Minh Khoa	11/01/2003	9.2	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3012	Võ Thị Mỹ Linh	21/04/2004	7.2	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3013	Đỗ Thị Quỳnh Mai	21/12/2004	5.8	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3014	Nguyễn Xuân Mai	04/01/2004	5	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3015	Ninh Thị Nga	02/11/2004	4.4	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3016	Trần Thị Kim Ngân	10/02/2004	7.4	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3017	Trần Thị Thúy Ngọc	05/03/2004	8	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3018	Phạm Thị Hồng Nhi	12/10/2002	9.2	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3019	Nhữ Cao Ngọc Phú	17/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3020	Hồ Hà Duy Quang	08/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3021	Nguyễn Thị Lê Thao	14/03/2004	6.8	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3022	Trần Lê Thanh Thảo	17/07/2004	5.6	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3023	Huỳnh Thị Thảo	20/09/2004	4.4	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3024	Trần Thị Hồng Thắm	03/12/2004	4	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3025	Nguyễn Ngọc Mai Thi	10/08/2004	6.6	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3026	Tạ Thị Thành Thơ	01/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3027	Nguyễn Ngọc Anh Thư	12/09/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3028	Trần Thanh Trang	30/01/2004	6.8	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3029	Nguyễn Thị Thanh Trúc	03/11/2003	7.8	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3030	Võ Thị Thanh Tuyền	22/04/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3031	Phạm Thị Hải Vân	02/03/2004	6.6	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3032	Nguyễn Lâm Vũ	03/08/2004	4.4	AV 1
CCQ2219A	Tài chính A	07g30	B202	3033	Dương Thị Yến Vy	02/05/2004	5.6	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3101	Ngô Nguyễn Hoàng Ân	12/08/2003	V	AV cơ bản
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3102	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	20/02/2004	5.8	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3103	Nguyễn Hoàng Khánh Châu	20/02/2004	4	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3104	Ka Dum	09/02/2004	4.6	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3105	Mai Văn Duy	23/08/2004	6.4	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3106	Trần Ngọc Đạt	26/09/2004	4.2	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3107	Huỳnh Trịnh Tiến Đạt	10/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3108	Phạm Hồng Duy Hải	04/01/2000	V	AV cơ bản
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3109	Ka Him	26/09/2004	4.4	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3110	Nguyễn Bích Hợp	12/11/2004	6.6	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3111	Võ Khánh Huyền	26/10/2004	6.4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3112	Nguyễn Thanh Hùng	19/10/2001	7.6	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3113	Trần Tuấn Khanh	25/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3114	Nguyễn Thị Lan	16/08/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3115	Nguyễn Hoàng Minh	11/04/2004	4	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3116	Võ Thị Tuyết Nga	28/09/2004	5.2	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3117	Võ Thị Kim Ngọc	13/07/2002	7.4	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3118	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	08/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3119	Nguyễn Ngọc Thanh Nhi	15/07/2004	7	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3120	Nguy Thị Oanh	02/08/2004	4.2	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3121	Nguyễn Hà Phương	13/01/2002	7.4	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3122	Nguyễn Thị Thanh	05/03/2004	2	AV cơ bản
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3123	Kiều Nữ Thanh Thảo	10/11/2003	3.2	AV cơ bản
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3124	Trần Minh Thái	29/11/2004	5.8	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3125	Lê Quốc Thắng	21/11/2000	V	AV cơ bản
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3126	Lê Thị Kim Tho	27/12/2004	4.6	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3127	Phan Thị Thanh Trâm	28/09/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3128	Phạm Thị Trâm	03/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3129	Nguyễn Phạm Hồng Hạ Uyên	17/11/2004	6.8	AV 1
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3130	Trương Thị Tường Vi	10/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2219B	Tài chính B	07g30	B203	3131	Nguyễn Lương Thanh Vy	03/10/2004	4	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3201	Nguyễn Thành An	08/11/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3202	Nguyễn Trần Cẩm Diệp	07/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3203	Vương Nguyên Giáp	07/03/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3204	Lâm Thị Ngọc Hân	08/09/2002	3.2	AV cơ bản
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3205	Phạm Kim Hoàng	22/05/2004	4.4	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3206	Đặng Thị Ngọc Huyền	14/09/2004	6.6	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3207	Nguyễn Lương Trọng Hữu	20/10/2004	5	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3208	Phan Gia Triều Khánh	21/04/2003	5.6	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3209	Nguyễn Trọng Kính	05/04/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3210	Nguyễn Thị Thanh Ngân	17/05/2004	4.4	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3211	Trần Hải Bảo Nguyên	10/07/2004	7	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3212	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	20/01/2004	4.2	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3213	Nguyễn Trần Mỹ Nhi	06/07/2004	4.2	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3214	Đỗ Thị Hồng Nhung	23/03/2004	6	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3215	Mai Thị Hồng Nhung	07/07/2004	7.4	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3216	Nguyễn Tuấn Phát	17/07/2001	V	AV cơ bản
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3217	Huỳnh Nguyễn Thu Phương	25/05/2004	4.4	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3218	Lê Thị Kiều Sang	28/04/2004	5.4	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3219	Trương Văn Tánh	31/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3220	Nguyễn Thị Thanh Tâm	03/11/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3221	Nguyễn Phương Thanh	26/09/2004	8.4	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3222	Đặng Nguyễn Chí Thiện	06/09/2002	4.2	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3223	Bùi Minh Thuận	18/06/1999	4.4	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3224	Nguyễn Hoàng Anh Thư	03/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3225	Châu Nữ Thùy Trang	14/02/2004	4	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3226	Huỳnh Ngọc Trâm	03/07/2004	4	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3227	Phạm Thị Ngọc Trâm	24/11/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3228	Trần Kiều Trinh	21/12/2002	3.6	AV cơ bản
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3229	Nguyễn Thị Phương Trinh	20/11/2004	V	AV cơ bản
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3230	Nguyễn Hữu Trọng	21/12/2004	4	AV 1
CCQ2219C	Tài chính C	07g30	B204	3231	Hồ Thị Kim Yên	04/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3301	Nguyễn Thị Tường An	12/08/2004	6.4	AV 1
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3302	Lê Thị Diệu	10/04/2004	4	AV 1
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3303	Hoàng Thị Thùy Dương	17/08/2004	5	AV 1
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3304	Nguyễn Nhật Hào	23/03/2004	7.8	AV 1
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3305	Mai Thị Bích Hằng	24/08/2003	V	AV cơ bản
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3306	Nguyễn Đình Hiệp	02/01/2004	4.6	AV 1
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3307	Nguyễn Thị Huyền	12/11/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3308	phạm thiên hương	03/03/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3309	Nguyễn Thị Thiên Kim	16/08/2004	5.8	AV 1
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3310	Nguyễn Đình Luyện	24/10/2000	3.2	AV cơ bản
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3311	Trịnh Thị Thanh Nga	27/08/2004	6.2	AV 1
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3312	Nguyễn Phạm Thái Nguyên	07/07/2004	7.4	AV 1
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3313	Phạm Trọng Nguyễn	30/11/2001	V	AV cơ bản
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3314	Trần Thị Uyên Nhi	02/09/2004	4.6	AV 1
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3315	Võ Đăng Quang	02/09/2002	9	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3316	Võ Thị Như	Quỳnh	06/05/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3317	Ka	Riên	26/12/2003	7	AV 1
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3318	Trần Phước	Tây	17/09/1998	V	AV cơ bản
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3319	Nguyễn Văn	Thông	31/05/2004	5.2	AV 1
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3320	Trần Thị Minh	Thư	16/05/2004	6	AV 1
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3321	Nguyễn Đức	Toàn	10/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3322	Trần Thị Huyền	Trang	15/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3323	Huỳnh Thị Hồng	Trúc	09/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3324	Trịnh Hoài Nhã	Trúc	03/02/2004	7.8	AV 1
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3325	Thái Văn	Vương	26/07/2003	3	AV cơ bản
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3326	Nguyễn Tường	Vy	28/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2219D	Tài chính D	07g30	B205	3327	Đỗ Thị Ngọc	Yên	07/02/2004	2	AV cơ bản
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3401	Trần Thị Châu	Anh	16/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3402	Phạm Ngọc	Anh	31/07/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3403	Trần Thùy Thiên	Ăn	30/03/2004	7	AV 1
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3404	Võ K'	Dâng	18/05/2003	3.2	AV cơ bản
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3405	Nguyễn Thị Hương	Giang	20/12/2004	7.2	AV 1
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3406	Huỳnh Thị Mỹ	Hạnh	28/07/2004	4.2	AV 1
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3407	Tạ Thị	Hằng	24/07/2003	3	AV cơ bản
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3408	Hồ Thị Như	Hoa	29/11/2004	6.2	AV 1
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3409	Trần Thị Kim	Hồng	21/03/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3410	Lê Thị Mỹ	Lệ	16/10/2004	6	AV 1
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3411	Trần Thị Đan	Ly	17/01/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3412	Nguyễn Thị Mộng	Mơ	01/11/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3413	Huỳnh Thị Kim	Ngân	08/06/2004	4.4	AV 1
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3414	Trần Thị Kim	Ngân	14/11/2003	7.6	AV 1
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3415	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	17/12/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3416	Nguyễn Thị Thùy	Nhiên	30/06/2004	4	AV 1
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3417	Trần Thị Hồng	Nhờ	18/03/2004	4.6	AV 1
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3418	Trần Thị Hoài	Phương	06/04/2004	4.2	AV 1
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3419	Trần Thị Ngọc	Phương	20/05/2004	7.2	AV 1
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3420	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	08/01/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3421	Đặng Thị Thanh	Tâm	17/03/2004	3.4	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3422	Trần Thị Thanh	07/05/2003	4.4	AV 1
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3423	Đỗ Quỳnh Vi	30/01/2004	4.6	AV 1
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3424	Phan Lê Thoa	10/04/2004	4	AV 1
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3425	Nguyễn Thị Xuân	13/12/2004	4.8	AV 1
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3426	Đặng Thị Kim	19/07/2004	5	AV 1
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3427	Nguyễn Thị Mỹ	27/06/2004	6.4	AV 1
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3428	Nguyễn Thị Kiều	29/05/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2213A	May A	07g30	B206	3429	Trần Thị Vân	27/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3501	Nguyễn Thị Xuân	14/04/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3502	Nguyễn Thị Hồng	06/01/2004	6.6	AV 1
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3503	Huỳnh Thị Mỹ	16/11/2004	5.8	AV 1
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3504	Nguyễn Thị Thùy	18/11/2004	5	AV 1
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3505	Nguyễn Thị Thu	06/01/2004	5.6	AV 1
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3506	Lê Ngọc Huyền	08/08/2004	5.4	AV 1
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3507	Trần Thị Thúy	07/02/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3508	Võ Thị Mỹ Lệ	24/01/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3509	Hồ Thị Trúc	21/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3510	Huỳnh Thị Kim Loan	08/09/2004	7.6	AV 1
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3511	Nguyễn Thị Mỹ	11/12/2004	3	AV cơ bản
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3512	Đỗ Thị Mỹ Nở	02/03/2004	4	AV 1
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3513	Lương Phương Oanh	12/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3514	Nguyễn Thị Thu Oanh	07/09/2003	4	AV 1
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3515	Trần Thị Hồng Phúc	23/06/2004	7.2	AV 1
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3516	Thân Thị Quảng	22/09/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3517	Nguyễn Ngọc Tú Quyên	02/11/2004	8.8	AV 1
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3518	Lương Thị Như Quỳnh	07/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3519	Tô Thị Hoa Sim	12/05/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3520	Phan Thị Hồng Sương	01/01/2004	4.2	AV 1
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3521	Trần Thị Thu Sương	21/12/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3522	Trần Nguyễn Ngọc Thanh	01/11/2004	8.2	AV 1
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3523	Nguyễn Thị Mỹ Thoa	08/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3524	Lê Bích Thủy	23/06/2004	5	AV 1
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3525	Cao Thị Thiên Trang	20/09/2004	3.6	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học	
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3526	Đoàn Thị Thanh	Tuyền	18/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3527	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	19/12/2002	5.8	AV 1
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3528	Nguyễn Thị Kim	Vạn	28/08/2004	3	AV cơ bản
CCQ2213B	May B	07g30	B207	3529	Lê Thị Hồng	Vân	13/05/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3601	Trần Thị Phương	Ánh	01/11/2004	V	AV cơ bản
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3602	Nguyễn Thị Thùy	Chung	01/11/2004	4	AV 1
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3603	Văn Thị Mỹ	Duyên	15/08/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3604	Nguyễn Thị Hoàng	Giang	20/09/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3605	Nguyễn Thị	Hiền	04/01/2004	7	AV 1
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3606	Bùi Thu	Hiền	08/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3607	Đỗ Gia	Huy	08/04/2004	5.4	AV 1
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3608	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	10/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3609	Huỳnh Thị Ngọc	Liều	25/02/2004	4.6	AV 1
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3610	Trần Thị Mỹ	Linh	07/03/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3611	Hồ Bửu	Lưu	19/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3612	Nguyễn Thị Trà	My	15/05/2004	5.2	AV 1
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3613	Nguyễn Thị Kim	Ngân	09/09/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3614	Phan Thị Kim	Ngân	18/12/2004	6.4	AV 1
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3615	Trương Trịnh Tuyết	Nhạn	12/06/2004	4.2	AV 1
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3616	Đỗ Thị	Nhi	17/11/2004	V	AV cơ bản
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3617	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	23/03/2004	4.8	AV 1
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3618	Nguyễn Quan Thiên	Quý	12/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3619	Vì Thị	Sâm	17/10/2001	3	AV cơ bản
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3620	Bùi Thị Phương	Thanh	03/10/2004	6.2	AV 1
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3621	Nguyễn Đình	Trí	02/10/2004	4	AV 1
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3622	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	17/09/2004	5.4	AV 1
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3623	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	07/03/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3624	Nguyễn Thị Quỳnh	Uyên	20/12/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3625	Hà Thị Hoàng	Vân	19/11/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2213C	May C	07g30	B208	3626	Trần Thị Hồng	Xuân	20/05/2004	4.4	AV 1
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3701	Hồ Lê Quốc	An	22/05/2004	5	AV 1
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3702	Dương Quốc	Bảo	03/06/2002	8	AV 1
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3703	Đặng Trần Quốc	Bảo	17/08/2002	4.2	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3704	Nguyễn Văn Đức Cảnh	02/02/2004	1	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3705	Nguyễn Đức Duy	13/05/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3706	NGUYỄN LƯU KHÁNH DUY	08/08/2004	4	AV 1
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3707	Phạm Tiến Đạt	03/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3708	Phan Ngọc Điệp	15/01/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3709	Nguyễn Thanh Hậu	29/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3710	Trần Nhật Hoàng	16/12/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3711	Nguyễn Duy Khánh	01/04/2002	4	AV 1
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3712	Trương Anh Kiệt	08/11/2003	2	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3713	Lê Công Mẫn	08/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3714	Phạm Gia Mẫn	29/02/2004	1.4	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3715	Nguyễn Thanh Minh	01/05/2003	3	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3716	Ngô Hoài Nam	09/01/2003	2	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3717	Lê Văn Nam	20/10/2004	4	AV 1
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3718	Nguyen Xuan Phap	03/08/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3719	Phạm Thanh Phi	19/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3720	Phan Tuấn Phong	21/09/2004	5.2	AV 1
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3721	Võ Thanh Phúc	02/10/2003	1.8	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3722	Phạm Minh Quý	13/03/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3723	Huỳnh Văn Tài	10/12/2004	2	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3724	Nguyễn Thành Tâm	15/11/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3725	Nguyễn Văn Thành	26/10/2000	2.8	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3726	Trần Minh Thắng	03/11/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3727	Huỳnh Tiến Thắng	07/12/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3728	Trần Minh Thiên	07/11/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3729	Huỳnh Ngọc Thiên	22/08/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3730	Huỳnh Thanh Thiên	12/03/2004	5.8	AV 1
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3731	Nguyễn Minh Toàn	02/02/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3732	Lưu Nguyễn Trung Trí	29/03/2004	5	AV 1
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3733	Phan Đan Trường	10/01/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3734	Nguyễn Văn Tú	25/07/2003	3	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3735	Trịnh Minh Văn	23/12/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3736	Huỳnh Ngọc Anh Vũ	24/11/2004	2.6	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3737	Trương Triều	Vỹ	30/11/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217A	Ô tô A	07g30	A501	3738	Trần Thanh	Xuân	02/03/2004	4.8	AV 1
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3801	Nguyễn Duy	An	01/02/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3802	Võ Thanh	Anh	12/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3803	Võ Hoàng	Ân	30/03/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3804	Trần Thái	Bảo	02/10/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3805	Phan Văn	Bảo	27/08/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3806	Nguyễn Tân	Dũng	12/08/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3807	Nguyễn Thành	Đạt	04/12/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3808	Thăng Huy	Hoàng	09/05/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3809	Nguyễn Văn	Hùng	04/03/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3810	Võ Văn	Hung	17/10/2004	4.4	AV 1
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3811	Nguyễn Huỳnh Bảo	Kha	22/12/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3812	Nguyễn Tuấn	Kiệt	02/07/2004	5.8	AV 1
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3813	Phạm Tuấn	Kiệt	03/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3814	Nguyễn Thành	Long	28/04/2004	6.6	AV 1
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3815	Đỗ Thiên	Lộc	07/10/2003	4.4	AV 1
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3816	Dương Văn	Lợi	17/01/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3817	Nguyễn Tân	Lương	01/09/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3818	Lê Đức	Minh	23/09/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3819	Nguyễn Hoài	Nam	19/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3820	Nguyễn Tân Hoàng	Nguyên	25/07/2003	5.2	AV 1
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3821	Huỳnh Thanh	Phong	16/09/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3822	Thái Văn	Sáng	19/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3823	Đỗ Thanh	Tài	26/12/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3824	Trần Thanh	Tạo	08/09/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3825	Vũ Đình	Thăng	29/11/2003	2.2	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3826	Nguyễn Võ Ngọc	Thoại	01/12/2003	2.2	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3827	Ngô Trọng	Thoại	11/07/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3828	Nguyễn Quốc	Thuận	23/05/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3829	Mai Văn	Tiền	14/05/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3830	Lê Lương	Toàn	19/04/2004	5.2	AV 1
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3831	Nguyễn Văn	Trâm	16/12/2004	5.2	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3832	Trần Minh Trí	01/12/2004	4.6	AV 1
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3833	Trần Đình Trọng	11/12/2002	3.4	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3834	Nguyễn Hữu Hoàng Trường	23/07/2004	4	AV 1
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3835	Nguyễn Tuấn	13/05/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3836	Nguyễn Tấn Tuấn	07/09/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3837	Nguyễn Tường Vĩ	20/08/2004	1.4	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3838	Dương Minh Vương	21/01/2004	1.2	AV cơ bản
CCQ2217B	Ô tô B	07g30	A502	3839	Nguyễn Minh Vương	17/12/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3901	Trần Tấn An	25/03/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3902	Trần Quốc Bảo	09/08/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3903	Đỗ Minh Chiến	06/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3904	Võ Thành Công	29/11/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3905	Trần Thanh Duy	23/11/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3906	Đào Tiến Dũng	01/10/2004	4.6	AV 1
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3907	Nguyễn Võ Quang Đăng	03/10/2003	3	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3908	Ngô Đăng Đông	24/08/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3909	Nguyễn Xuân Giang	02/08/2004	4.4	AV 1
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3910	Nguyễn Hồ Thu Hà	11/08/2004	4.8	AV 1
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3911	Hồ Đức Hải	31/03/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3912	Trần Minh Hải	29/07/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3913	Nguyễn Văn Hậu	18/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3914	Nguyễn Văn Hiền	05/02/2004	5.4	AV 1
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3915	Lê Thái Hồ	14/02/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3916	Châu Minh Huy	26/08/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3917	Lê Chí Hùng	12/07/2004	4.6	AV 1
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3918	Lê Dũng Hưng	17/06/2004	5.8	AV 1
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3919	Huỳnh Thái Khang	30/05/2004	7.6	AV 1
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3920	Phạm Văn Khánh	10/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3921	Trần Văn Khánh	09/03/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3922	Trần Thế Kiệt	07/09/2004	5.2	AV 1
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3923	Huỳnh Nhựt Minh	12/11/2003	2.6	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3924	Lê Hoài Nam	06/06/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3925	Trần Nhật Nam	18/01/2004	4.8	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3926	Trần Quốc Nghĩa	19/09/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3927	Trần Trí Nguyên	03/10/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3928	Nguyễn Minh Nhật	19/04/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3929	Võ Triệu Phú	07/10/2004	4.6	AV 1
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3930	Nguyễn Hoàng Phúc	11/03/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3931	Trương Lê Quang	29/12/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3932	Nguyễn Thành Sang	29/12/2003	2.8	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3933	Đoàn Thanh Thanh	02/10/2004	4	AV 1
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3934	Phan Văn Thành	25/06/2003	3.6	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3935	Nguyễn Hữu Thịnh	20/01/2004	4.4	AV 1
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3936	Lê Nguyễn Trường Thịnh	22/02/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3937	Trần Văn Thịnh	04/01/2001	3	AV cơ bản
CCQ2217C	Ô tô C	07g30	A503	3938	Đoàn Văn Tín	30/05/2004	4	AV 1
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4001	Cao Hoài Bảo	02/01/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4002	Nguyễn Quốc Bảo	24/08/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4003	Nguyễn Hữu Bằng	26/01/2004	4.4	AV 1
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4004	Nguyễn Trọng Bình Dương	15/05/2004	6	AV 1
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4005	Nguyễn Vũ Hồng Dương	22/10/2004	5	AV 1
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4006	Nguyễn Nguyên Giáp	24/06/2004	5	AV 1
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4007	Đặng Hữu Hào	14/09/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4008	Đỗ Trung Hậu	01/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4009	Phan Phạm Minh Hiếu	01/10/2004	5	AV 1
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4010	Thái Trung Hiếu	28/09/2004	4.6	AV 1
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4011	Nguyễn Thế Hiệp	17/06/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4012	Hồ Thanh Hồ	03/03/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4013	Nguyễn Phi Hùng	27/10/2003	3.2	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4014	Vũ Khánh Hưng	06/06/2004	5.8	AV 1
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4015	Trần Ngọc Liêm	11/09/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4016	Nguyễn Văn Nam	20/06/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4017	Nông Ngọc Phú	10/01/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4018	Trần Văn Phú	02/10/2004	2	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4019	Phan Thành Phước	12/12/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4020	Nguyễn Duy Quang	22/05/2004	4.8	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4021	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	23/09/2003	4.2	AV 1
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4022	Lê Thanh	Sang	20/06/2004	4.2	AV 1
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4023	Nguyễn Thái	Sơn	07/12/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4024	Đình Thế	Sơn	09/11/2004	4.6	AV 1
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4025	Hoàng Tấn	Tài	11/08/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4026	Đỗ Trọng	Tài	04/05/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4027	Lê Thân	Thị	19/12/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4028	Huỳnh Châu	Thịnh	27/10/2004	4	AV 1
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4029	Trương Huy	Thịnh	14/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4030	Đào Bảo	Thương	06/11/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4031	Nguyễn Phan Anh	Tuấn	24/01/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4032	Nguyễn Tiến	Tùng	03/04/2003	2.4	AV cơ bản
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4033	Nguyễn Khanh	Vân	11/12/2004	4.4	AV 1
CCQ2217D	Ô tô D	07g30	A505	4034	Lê Quang	Vinh	29/02/2004	5.2	AV 1
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4101	Tạ Thạch Tuấn	Anh	23/11/2004	7	AV 1
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4102	Nguyễn Chí	Bảo	22/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4103	Võ Hoàng Gia	Bảo	15/04/2004	5.2	AV 1
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4104	Lê Văn	Duy	01/01/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4105	Đình Văn	Hải	27/05/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4106	Nguyễn Ngọc	Hân	23/06/2003	V	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4107	Mai Đức	Hiếu	11/02/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4108	Nguyễn Xuân	Khang	05/07/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4109	Lê Duy	Khánh	18/06/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4110	Huỳnh Tấn	Khoa	04/01/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4111	Phan Thiên	Kim	12/07/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4112	Tạ Hoàng	Long	12/03/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4113	Lê Vũ	Long	16/12/2004	4	AV 1
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4114	Nguyễn Vũ	Luân	06/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4115	Nguyễn Minh	Mẫn	11/06/2004	4.4	AV 1
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4116	Đặng Hiếu	Nghĩa	20/10/2004	5.2	AV 1
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4117	Nguyễn Hữu Khải	Nguyên	21/02/2003	3.6	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4118	Phan Long	Nhật	08/10/2004	5.2	AV 1
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4119	Nguyễn Văn Hoàng	Phát	15/12/2004	3.2	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4120	Trần Kim Phi	26/07/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4121	Nguyễn Việt Hoàng Phúc	21/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4122	Phạm Ngô Quyền	18/08/2004	5.6	AV 1
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4123	Phan Văn Tài	08/09/2004	1.6	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4124	Phạm Anh Tây	20/06/2004	5.2	AV 1
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4125	Phạm Khánh Tây	09/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4126	Phạm Minh Thành	17/02/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4127	Phạm Ngọc Thành	26/11/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4128	Dương Văn Thảo	17/04/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4129	Đặng Văn Thái	02/03/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4130	Nguyễn Văn Tiến	13/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4131	Nguyễn Thanh Toàn	23/12/2003	8.8	AV 1
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4132	Dương Tới	09/10/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4133	Trần Phan Anh Tuấn	23/09/2004	6.2	AV 1
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4134	Kiều Bảo Trường	04/05/2003	2.6	AV cơ bản
CCQ2217E	Ô tô E	07g30	A506	4135	Nguyễn Trọng Vương	18/12/2003	2.4	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4201	Hoàng Duy Anh	18/06/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4202	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	18/05/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4203	Võ Ngọc Diệp	15/07/2004	5.4	AV 1
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4204	Hồ Thị Bích Dung	17/03/2004	1.2	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4205	Phạm Quốc Dương	25/10/2002	2.4	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4206	Nguyễn Linh Đan	22/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4207	Nguyễn Thị Thuý Hiền	06/11/2004	5.2	AV 1
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4208	Tạ Thị Thu Hồng	25/04/2003	V	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4209	Sử Nhật Huy	25/08/2003	4	AV 1
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4210	Hoàng Thị Thanh Lam	19/10/2004	4.6	AV 1
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4211	Võ Ngọc Anh Linh	31/08/2004	4.4	AV 1
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4212	Phạm Thị Mỹ Linh	03/05/2004	3	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4213	Nguyễn Thị Thuý Linh	19/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4214	Trương Thùy Linh	17/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4215	Hồ Yên Linh	11/09/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4216	Phan Văn Lịch	27/06/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4217	Nguyễn Phi Long	11/01/2004	1	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học	
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4218	Nguyễn Tạ Kim	Luu	01/08/2004	4	AV 1
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4219	Trần Bảo	Ly	09/12/2004	4.2	AV 1
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4220	Lê Thị	Ly	02/08/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4221	Nguyễn Thân Kiều	My	16/01/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4222	Võ Nguyễn Thảo	My	22/02/2004	3	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4223	Nguyễn Huỳnh Chi	Mỹ	01/06/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4224	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	14/07/2004	5.2	AV 1
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4225	Lê Thị Trúc	Nhi	23/12/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4226	Lê Thị Huỳnh	Nhung	24/03/2004	3	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4227	Võ Thị Quỳnh	Như	25/05/2004	4.6	AV 1
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4228	Nguyễn Thị	Như	25/06/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4229	Huỳnh Tố	Như	10/05/2003	3.4	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4230	Đoàn Hữu	Phước	25/05/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4231	Bùi Thị Linh	Thi	02/07/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4232	Lê Thị Cẩm	Thu	20/03/2003	2.8	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4233	Đặng Thị Bích	Thủy	01/04/2004	6.6	AV 1
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4234	Ngô Thị Kiều	Tiên	05/09/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4235	Võ Thị Kiều	Tiên	01/08/2004	3	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4236	Phạm Thị Ngọc	Trâm	14/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4237	Trần Thị Thu	Trâm	25/03/2004	8.6	AV 1
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4238	Trần Thị Nhã	Trân	18/03/2003	7	AV 1
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4239	Nguyễn Thị Quế	Trân	08/06/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4240	Trần Thanh	Truyền	14/03/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4241	Nguyễn Mạnh	Trường	20/09/2004	4	AV 1
CCQ2221A	Thực phẩm A	07g30	A401	4242	Đặng Thị	Tuyết	26/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4301	Trần Quốc	Bảo	10/06/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4302	Phạm Ngọc	Diệp	18/09/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4303	Đỗ Nguyễn Tuấn	Duy	29/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4304	Hồ Thị Thùy	Duyên	22/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4305	Đinh Thị Thùy	Dương	17/07/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4306	Trần Thị Thu	Hiền	02/02/2004	4	AV 1
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4307	Lê Thị Kiều	Hương	02/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4308	Nguyễn Văn	Lập	01/10/2003	2.4	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4309	Trần Thị Bích Lê	21/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4310	Nguyễn Thị My	27/09/2004	4.2	AV 1
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4311	Lê Thị Phương Nam	23/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4312	Phan Thị Ngà	10/11/2004	V	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4313	Trần Thanh Ngân	18/05/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4314	Đỗ Hương Nguyên	01/10/2004	5.6	AV 1
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4315	Nguyễn Thị Kim Nguyên	17/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4316	Trần Huy Phong	24/10/2004	5	AV 1
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4317	Lê Ánh Phúc	18/08/2004	2	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4318	Lê Thanh Quân	12/05/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4319	Nguyễn Thúy Quy	10/11/2004	4	AV 1
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4320	Mai Như Quỳnh	27/02/2004	3	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4321	Nguyễn Thị Thu Sương	08/07/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4322	Lữ Minh Thi	26/09/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4323	Bùi Thanh Bích Thiện	28/03/2004	3	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4324	Trần Thị Lê Thùy	10/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4325	Nguyễn Võ Minh Thư	12/04/2004	6.8	AV 1
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4326	Trần Thị Nghi Thường	20/11/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4327	Trần Thanh Toàn	02/06/2003	3.6	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4328	Lê Nguyễn Thu Trang	30/04/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4329	Nguyễn Thùy Trang	19/12/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4330	Nguyễn Thị Thùy Trang	25/08/2003	3	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4331	Nguyễn Thị Triều	29/09/2004	2	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4332	Phan Nguyễn Thanh Trinh	21/10/2004	4.4	AV 1
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4333	Lê Thị Tuyết Trinh	07/02/2004	4	AV 1
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4334	Đoàn Huỳnh Như Trúc	25/05/2004	3	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4335	Phạm Cẩm Tuyên	12/01/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4336	Nguyễn Thị Mộng Tuyên	19/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4337	Võ Ngọc Tùng	17/12/2004	6.4	AV 1
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4338	Phan Quỳnh Thủy Tú	02/03/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4339	Thái Thị Hồng Vân	07/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4340	Mai Thảo Vi	02/10/2003	7.6	AV 1
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4341	Nguyễn Thuý Vi	20/03/2004	3.6	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2221B	Thực phẩm B	07g30	A402	4342	Trần Thúy Vy	20/08/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4401	Hồ Đắc Duy	04/04/2004	4.2	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4402	Bùi Phúc Sỹ Đan	22/12/2004	4.4	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4403	Nguyễn Thành Đạt	18/09/2004	6.2	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4404	Nguyễn Ngọc Đức	25/02/2004	5.6	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4405	Nguyễn Thị Thu Hà	08/08/2004	3	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4406	Phạm Thị Thu Hào	25/11/2004	5.2	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4407	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	16/11/2004	4.4	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4408	Nguyễn Nhật Hoàng	15/06/2004	6.8	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4409	Đặng Trung Kiên	19/04/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4410	Hồ Thị Kiều	22/08/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4411	Võ Thị Lan	23/02/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4412	Nguyễn Nhã Linh	02/11/2004	1.6	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4413	Trần Thị Cúc Loan	23/12/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4414	Lê Thị Hồng Loan	22/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4415	Văn Thị Tuyết Loan	10/03/2004	3	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4416	Lê Công Lực	29/06/2004	4	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4417	Trần Thị Thanh Mai	09/11/2004	4.2	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4418	Nguyễn Quốc Mạnh	06/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4419	Nguyễn Thị Mến	13/07/2004	4.2	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4420	Hồ Thu Ngân	16/06/2004	6.8	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4421	Dương Thị Thùy Ngân	05/04/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4422	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	21/05/2004	4.4	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4423	Trần Thị Thu Nhân	02/05/2004	5.6	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4424	Lê Phương Nhi	07/01/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4425	Phan Thị Kiều Oanh	24/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4426	Trần Văn Phát	18/06/2004	5.2	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4427	Quách Thị Như Phương	24/09/2004	1.4	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4428	Quách Thanh Thanh	19/05/2004	4	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4429	Võ Thuận Thành	21/05/2004	5.8	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4430	Nguyễn Thị Phương Thảo	20/06/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4431	Lương Thị Hồng Thắm	29/06/2004	5	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4432	Trần Nguyễn Anh Thư	29/01/2004	5	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học	
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4433	Nguyễn Thị Anh	Thư	23/02/2003	V	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4434	Lâm Việt	Tiên	20/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4435	Phan Thị Quỳnh	Trang	29/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4436	Khổng Hà	Trâm	27/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4437	Nguyễn Thị Việt	Trinh	21/04/2004	5.8	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4438	Trần Công	Trí	26/10/2004	6.2	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4439	Lê Thị Thảo	Vy	22/07/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4440	Lâm Thuý	Vy	21/05/2004	7.2	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4441	Hoàng Thị	Xuân	21/07/2004	5.6	AV 1
CCQ2221C	Thực phẩm C	07g30	A405	4442	Nguyễn Thị Hoàng	Yên	18/05/2004	4	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4501	Trần Thị Tuyết	Băng	30/12/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4502	Phạm Thị Thanh	Diệu	06/01/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4503	Võ Ngọc	Đang	14/08/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4504	Nguyễn Lê	Hoa	15/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4505	Nguyễn Nhật	Huy	03/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4506	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	04/07/2004	4.8	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4507	Cao Thị Mỹ	Kiều	28/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4508	Nguyễn Thị	Kiều	05/08/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4509	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	19/06/2004	6.6	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4510	Nguyễn Thị Thanh	Lan	26/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4511	Nguyễn Võ Trà	My	13/05/2005	7.6	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4512	Trần Thúy	Nga	03/02/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4513	Lê Thị Hồng	Ngọc	11/04/2004	7.6	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4514	Trương Thị Kim	Ngọc	17/11/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4515	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	18/09/2002	5.4	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4516	Huỳnh Phương	Nhung	11/06/2004	6.4	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4517	Phan Tuyết	Nhung	22/08/2004	5	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4518	Hồ Hoàng Như	Phúc	27/01/2004	2	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4519	Lê Thị	Phương	16/01/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4520	Bùi Thị Bích	Quy	30/09/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4521	Nguyễn Ngọc Tâm	Quyên	02/08/2002	8.8	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4522	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	18/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4523	Nguyễn Vân Phương	Thảo	29/03/2004	V	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4524	Trần Lê Quốc	Thịnh	11/02/2004	4	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4525	Phan Thị Anh	Thư	24/04/2003	4.6	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4526	Đặng Thị Bích	Til	15/04/2004	6.6	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4527	Lê Thị Mỹ	Tinh	04/08/2004	4.8	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4528	Bùi Thiên	Trang	01/02/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4529	Dương Thị Bé	Trâm	12/07/2003	4.8	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4530	Nguyễn Thị Quế	Trân	09/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4531	Mai Hương	Trâm	02/09/2003	4.4	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4532	Trần Nguyễn Lan	Trinh	02/12/2004	4.8	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4533	Lê Thị Ngọc	Trinh	10/10/2003	3.2	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4534	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	17/08/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4535	Lê Thanh	Trúc	12/03/2004	4.2	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4536	Nguyễn Quỳnh Thanh	Trúc	09/06/2004	5.8	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4537	Bùi Văn	Ty	20/11/2004	V	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4538	Nguyễn Trương Dạ	Uyên	15/09/2004	4	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4539	Huỳnh Hồ Hữu	Vinh	25/03/2004	6.4	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4540	Diệp Khả	Yên	30/05/2004	4	AV 1
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4541	Nguyễn Thị Kim	Yên	29/05/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2221D	Thực phẩm D	07g30	A406	4542	Phạm Võ Như	Ý	12/12/2004	6	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4601	Bảo Ngọc Kim	Châu	27/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4602	Bùi Thị Kim	Cúc	23/05/2002	9	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4603	Ngô Thị Kim	Cúc	26/02/2003	3.2	AV cơ bản
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4604	Bùi Hoàng	Dung	14/12/2004	7.6	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4605	Phạm Việt	Đạt	19/09/2004	4.2	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4606	Võ Mai Ngọc	Hạnh	22/02/2004	7	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4607	Nguyễn Khánh	Hiền	04/03/2003	4	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4608	Nguyễn Thị Thu	Hồng	07/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4609	Phạm Đức	Huy	10/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4610	Phạm Thị Mỹ	Huyền	21/01/2004	5.2	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4611	Nguyễn Thị Nhật	Kiều	29/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4612	Châu Bội	Linh	08/05/2004	5	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4613	Hoàng Thị	Lợi	15/08/1998	8.2	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4614	Nguyễn Gia	Mẫn	05/05/2004	4.4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4615	Trần Tiên Nghĩa	01/06/2001	7.8	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4616	Đặng Thanh Bảo Ngọc	07/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4617	Bùi Thị Thảo Nguyên	15/02/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4618	Văn Thị Nguyên	14/06/2004	5	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4619	Trần Thị Hồng Nhung	02/08/2004	5.4	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4620	Ngô Thành Phi	14/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4621	Đàm Thị Trúc Phương	16/10/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4622	Nguyễn Thị Thanh Thảo	18/01/2004	4.4	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4623	Nguyễn Thị Thanh Thảo	30/11/2003	4.6	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4624	Nguyễn Chí Thân	06/02/2004	3	AV cơ bản
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4625	Đặng Thị Hồng Thi	23/09/2003	2.4	AV cơ bản
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4626	Mang Công Thiện	12/06/2000	4.6	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4627	Phùng Thị Thủy	24/05/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4628	Khổng Võ Anh Thư	04/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4629	Phan Thị Minh Thư	15/10/2004	5.8	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4630	Nguyễn Thị Hiền Thực	21/06/2003	V	AV cơ bản
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4631	Đỗ Nguyễn Hoa Tình	29/09/2004	4.4	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4632	Hồ Lê Trung Tín	25/09/2004	5.8	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4633	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	21/02/2004	3	AV cơ bản
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4634	Võ Thị Thuỳ Trinh	07/10/2004	4.6	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4635	Trần Minh Trí	19/02/2004	4.6	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4636	Dương Quốc Trí	29/04/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4637	Phạm Thị Mộng Tuyền	22/01/2004	4.4	AV 1
CCQ2227A	QT nhà hàng A	07g30	A205	4638	Phạm Thị Thảo Vi	29/04/2024	5	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4701	Trịnh Thị Kim Ánh	20/07/2004	4.8	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4702	Nguyễn Văn Quốc Bảo	10/01/2004	2	AV cơ bản
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4703	Tăng Thị Kim Châu	10/07/2002	4.4	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4704	Trần Thị Đạm	30/12/2004	6	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4705	Nguyễn Hà Minh Đức	22/05/2004	4	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4706	Trần Thị Hương Giang	30/10/2004	4	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4707	Bá Nữ Hasali	07/11/2003	3.6	AV cơ bản
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4708	Nguyễn An Khang	20/12/2004	2	AV cơ bản
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4709	Nguyễn Duy Khánh	29/11/2002	5.6	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4710	Đỗ Cao Kỳ	09/08/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4711	Nguyễn Thứ Lễ	12/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4712	Đào Thị Lệ	19/04/2004	3	AV cơ bản
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4713	Châu Thị Hoài Linh	13/08/2004	4.2	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4714	Đào Thị Thùy Linh	22/07/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4715	Nguyễn Trọng Lư	08/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4716	Nguyễn Lê Trà My	22/04/2004	7.4	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4717	Võ Thị Thu Nga	18/04/2004	4	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4718	Nguyễn Thanh Ngân	11/09/2004	3	AV cơ bản
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4719	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	26/05/2004	4.6	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4720	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	26/12/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4721	Nguyễn Tuyết Nhi	29/10/2004	6.2	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4722	Nguyễn Thị Huỳnh Như	19/11/2004	4.8	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4723	Võ Minh Nhựt	19/04/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4724	Lê Thị Kim Oanh	12/07/2003	4	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4725	Nguyễn Huỳnh Phương	23/09/2004	4	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4726	Mai Thị Thanh Phương	22/09/2004	4.8	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4727	Nguyễn Trọng Quân	10/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4728	Võ Thị Kim Qui	17/12/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4729	Phạm Văn Tài	04/04/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4730	Phạm Thị Thu Thảo	07/12/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4731	Trương Thị Diễm Thi	12/04/2004	6.4	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4732	Nguyễn Ngọc Thơ Thơ	01/11/2001	V	AV cơ bản
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4733	Võ Mỹ Thuận	17/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4734	Huỳnh Thị Minh Tín	24/11/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4735	Thái Thị Bảo Trâm	07/12/2004	6.2	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4736	Bùi Kim Xuyên	23/10/2004	4.4	AV 1
CCQ2227B	QT nhà hàng B	07g30	A302	4737	Luận Thị Mỹ Xuyên	02/06/2004	5	AV 1
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4801	Trần Văn Bằng	19/12/2003	V	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4802	Quách Thị Mỹ Chinh	13/02/2004	2	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4803	Nguyễn Thị Diễm	01/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4804	Phạm Quang Phước Đạt	02/01/2004	5.6	AV 1
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4805	Phan Ngọc Quỳnh Giang	12/08/2004	2.8	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học	
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4806	Đinh Thị Ngọc	Hậu	04/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4807	Nguyễn Thị	Hoa	24/05/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4808	Nguyễn Hữu	Hoàng	08/03/2003	3.6	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4809	Nguyễn Quang	Huy	03/04/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4810	Bùi Thị Bích	Huyền	12/08/2004	4.8	AV 1
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4811	Nguyễn Quốc	Khởi	16/05/2004	8.2	AV 1
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4812	Nguyễn Dương	Kiệt	21/11/2004	4.8	AV 1
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4813	Lưu Thị Kim	Loan	01/04/2002	2.2	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4814	Nguyễn Quỳnh Xuân	Mai	15/09/2004	4.4	AV 1
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4815	Đinh Thị Tú	Mỹ	16/08/2004	2	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4816	Trần Văn	Nghĩa	28/01/2004	5.4	AV 1
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4817	Trương Thị Thu	Ngọc	07/04/2004	3	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4818	Lê Thị Ngọc	Như	28/09/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4819	Lộ Thị Kim	Phương	05/09/2003	2.8	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4820	Nguyễn Thị Thu	Phượng	05/02/2004	4.4	AV 1
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4821	Ngô Thanh	Quang	14/04/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4822	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	29/08/2004	5.2	AV 1
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4823	Châu Võ Nhật	Tân	13/01/2004	7.6	AV 1
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4824	Trần Thái	Thành	05/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4825	Lê Thị Thanh	Thảo	29/11/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4826	Nguyễn Thanh	Thái	13/07/2002	4.2	AV 1
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4827	Nguyễn Thanh	Thắng	04/01/2004	1.4	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4828	Nguyễn Thị Mỹ	Thuận	19/02/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4829	Trương Quang	Toàn	02/02/2004	3	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4830	Võ Trần Thị	Trang	09/01/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4831	Nguyễn Trung	Trực	05/06/2002	8.6	AV 1
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4832	Nguyễn Huỳnh Kim	Tuyền	31/05/2003	7.8	AV 1
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4833	Hồ Thị Ánh	Tuyết	14/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4834	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	12/05/2004	5.6	AV 1
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4835	Lê Tuấn	Vũ	20/05/2004	5.8	AV 1
CCQ2227C	QT nhà hàng C	07g30	A304	4836	Đỗ Thị Ngọc	Yên	23/09/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4901	Nguyễn Lê	Duy	15/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4902	Vũ Bá	Đạt	22/05/2003	3	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4903	Lê Thành	Đạt	12/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4904	Dương Hải	Điệp	04/08/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4905	Lê Thành	Đoàn	09/02/2003	3.4	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4906	Đào Thị Hồng	Gám	13/03/2004	5.2	AV 1
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4907	Lợi Phát	Hào	10/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4908	Nguyễn Tân	Huân	11/11/2002	V	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4909	Nguyễn Ngọc Quang	Huy	20/09/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4910	Nguyễn Quốc	Huy	23/11/2004	5.2	AV 1
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4911	Nguyễn Thị Xuân	Hương	05/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4912	Cao Bá Tuấn	Kiệt	16/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4913	Nguyễn Tuấn	Kiệt	05/04/2004	3	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4914	Nguyễn Quốc	Lương	28/04/2004	6.4	AV 1
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4915	Trần Xuân	Mai	01/01/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4916	Phan Thị	Nhân	29/11/2004	5.8	AV 1
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4917	Phạm Quang	Phước	20/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4918	Phạm Trúc	Quyên	16/05/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4919	Lê Thị Trúc	Quyên	01/09/2004	4.8	AV 1
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4920	Huỳnh Thị Diễm	Quỳnh	12/09/2003	6.8	AV 1
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4921	Nguyễn Hoàng Hương	Quỳnh	02/03/2004	4.6	AV 1
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4922	Lê Thị Thu	Thảo	22/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4923	Trần Thị Thu	Thảo	29/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4924	Vi Thị Phương	Thùy	14/05/2003	2.6	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4925	Nguyễn Thị	Thúy	20/03/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4926	Nguyễn Thị Minh	Thư	10/05/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4927	Đông Thị Cẩm	Tiên	02/05/2004	5	AV 1
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4928	Nguyễn Lê Hữu	Trúc	12/08/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4929	Phạm Minh	Tuấn	13/05/2003	V	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4930	Lê Thị Cẩm	Tú	18/01/2004	4.8	AV 1
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4931	Nguyễn Trọng	Tú	02/09/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4932	Tô Phương	Uyên	24/09/2004	7	AV 1
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4933	Nguyễn Thị Thu	Vân	19/09/2004	5.8	AV 1
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4934	Nguyễn Ngọc	Vinh	26/09/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2227D	QT nhà hàng D	07g30	A404	4935	Nguyễn Tân	Vũ	26/05/2004	V	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5001	Nguyễn Quốc	Bảo	29/05/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5002	Lê Tấn	Bằng	29/09/2004	2	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5003	Huỳnh Duy	Bình	08/10/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5004	Trương Thanh	Bình	07/10/2003	4.8	AV 1
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5005	Phụng Tấn Gia	Cốp	09/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5006	Võ Hoàng	Duy	01/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5007	Lữ Phan Thành	Đạt	12/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5008	Hoàng Nguyễn Nhật	Đăng	09/08/2004	3	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5009	Nguyễn Quốc	Đoàn	10/10/2004	1.4	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5010	Nguyễn Xuân	Giáp	16/12/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5011	Huỳnh Thanh	Hào	02/03/2004	4.8	AV 1
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5012	Nguyễn Quốc	Hoài	08/01/2004	3	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5013	Nguyễn Khắc Nam	Hoàng	21/03/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5014	Hoàng Văn	Huân	06/06/2004	4.2	AV 1
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5015	Đình Văn	Huy	27/02/2004	2	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5016	Giả Tấn	Huyền	17/06/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5017	Vi Tuấn	Hùng	21/03/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5018	Phạm Tuấn	Khanh	31/12/2004	4.4	AV 1
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5019	Trần Minh	Khôi	30/07/2001	6.6	AV 1
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5020	Nguyễn Huỳnh Minh	Lý	12/04/2004	4.8	AV 1
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5021	Phan Văn	Lý	26/06/2004	4.6	AV 1
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5022	Nguyễn Đức	Mạnh	01/03/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5023	LÊ QUỐC	MANH	16/01/2004	4.8	AV 1
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5024	Vũ Văn	Minh	20/08/2004	3	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5025	Huỳnh Thái	Nhã	30/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5026	Lê Văn	Phụng	25/11/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5027	Nguyễn Đức	Quân	18/05/2004	6	AV 1
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5028	Nguyễn Hiếu	Quân	08/10/2003	2.2	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5029	Đỗ Thế	Quân	01/01/2004	1.2	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5030	Lê Tiến	Quân	17/11/2004	1.4	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5031	Trần Khánh	Quốc	27/10/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5032	Trần Văn	Quý	15/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5033	Cao Huỳnh Thái	Sơn	20/07/2004	2.8	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5034	Nguyễn Trí	Tài	07/02/2004	4.4	AV 1
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5035	Nguyễn Minh	Tâm	27/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5036	Nguyễn Vũ Hoài	Tân	11/06/2004	5.2	AV 1
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5037	Huỳnh Văn	Thịnh	28/09/2003	3.2	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5038	Nguyễn Xuân	Thịnh	28/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5039	Phan Ngọc	Thông	21/03/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5040	Nguyễn Thành	Tính	20/04/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5041	Đặng Công	Trình	26/04/2004	5.4	AV 1
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5042	Phạm Nguyễn Hoài	Trí	22/01/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5043	Nguyễn Minh	Trí	01/11/2003	2	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5044	Hồ Quang	Trung	28/10/2004	4.6	AV 1
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5045	Nguyễn Văn	Truyền	25/10/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5046	Nguyễn Minh	Trực	17/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5047	Nguyễn Văn	Vàng	27/11/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2215A	Tự động hóa A	07g30	A301	5048	Trần Như Tuấn	Vũ	19/10/2003	4.2	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5101	Huỳnh Quốc	Bảo	21/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5102	Huỳnh Văn	Bảo	10/08/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5103	Lương Văn	Bình	24/10/2004	4.4	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5104	Nguyễn Văn	Chương	17/04/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5105	Nguyễn Duy	Cường	21/04/2004	3	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5106	Nguyễn Công	Danh	09/11/2004	3	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5107	Ngô Thanh	Diệu	14/08/2004	3	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5108	Hứa Hải	Dương	27/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5109	Trần Minh	Dương	20/04/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5110	Nguyễn Quốc	Đạt	25/04/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5111	Nguyễn Tiến	Đạt	27/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5112	Nguyễn Văn	Định	10/11/2004	4.4	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5113	Nguyễn Duy	Đông	15/07/2004	4.6	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5114	Nguyễn Ngọc	Hải	28/12/2004	4	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5115	Trần Đình	Huy	30/03/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5116	Đặng Quang	Huy	08/04/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5117	Nguyễn Quang	Huy	07/10/2004	2	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5118	Trần Quang	Huy	27/08/2004	3.6	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5119	Nguyễn Tấn Huy	24/01/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5120	Huỳnh Huy Hùng	17/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5121	Phạm Văn Hùng	25/08/2004	4.4	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5122	Trương Gia Kiện	22/01/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5123	La Ngọc Lễ	29/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5124	Nguyễn Thành Long	24/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5125	Lê Đức Lộc	23/11/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5126	Nguyễn Đức Lộc	23/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5127	Trương Công Lý	28/09/2004	4.2	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5128	Nguyễn Văn Murop	27/08/2004	4	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5129	Nguyễn Trần Hoài Nam	22/02/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5130	Trần Trung Nguyên	20/07/2004	5.6	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5131	Hoàng Thế Quang	22/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5132	Trần Danh Quốc	29/11/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5133	Đinh Hữu Ngô Quyền	28/09/2004	4.6	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5134	Nguyễn Tấn Thành	16/05/2004	5	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5135	Phan Chí Thiện	21/11/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5136	Nguyễn Anh Thịnh	10/12/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5137	Võ Đức Thịnh	16/11/2004	6	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5138	Huỳnh Thuận	18/09/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5139	Vũ Trọng Thuận	28/08/2004	5.8	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5140	Tô Minh Tiến	30/05/2003	4	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5141	Bùi Nguyễn Thiên Toàn	02/09/2004	3	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5142	Nguyễn Trọng Tri	21/09/2004	4	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5143	Hồ Đức Trọng	02/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5144	Châu Thanh Trọng	22/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5145	Nguyễn Bùi Nhật Trung	04/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5146	Phan Văn Vi	06/11/2004	4.8	AV 1
CCQ2215B	Tự động hóa B	07g30	A305	5147	Phan Văn Ngọc Vinh	08/08/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5201	Nguyễn Đức Ân	02/08/1998	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5202	Vũ Thiên Ân	01/01/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5203	Nguyễn Trương Thái Bảo	18/12/1998	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5204	Nguyễn Hoàng Bảo Duy	10/09/2004	4.6	

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5205	Phan Hoàng Duy	18/05/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5206	Đặng Anh Dũng	11/03/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5207	Hồ Khắc Dũng	10/01/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5208	Đặng Xuân Dũng	16/05/2004	4.8	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5209	Nguyễn Tiến Đạt	29/04/2004	4.6	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5210	Võ Thành Đăng	10/07/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5211	Phạm Minh Đoàn	26/03/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5212	Nguyễn Minh Đức	24/09/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5213	Phạm Hồng Nam Em	01/10/2003	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5214	Hoàng Minh Hà	16/01/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5215	Đình Việt Hà	15/12/2004	6	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5216	Nguyễn Đức Hiếu	02/11/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5217	Nguyễn Việt Hoài	28/01/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5218	Phương Quang Huy	20/04/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5219	Nguyễn Quốc Hùng	07/09/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5220	Võ Văn Khánh	14/05/2003	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5221	Nguyễn Đăng Khoa	06/09/2002	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5222	Nguyễn Tuấn Kiệt	10/01/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5223	Nguyễn Tuấn Kiệt	21/11/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5224	Nguyễn Lên	06/04/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5225	Lê Đăng Linh	01/05/2001	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5226	Nguyễn Tân Lộc	07/10/2003	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5227	Võ Xuân Lộc	27/05/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5228	Nguyễn Thành Lượng	23/11/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5229	Nguyễn Văn Nam	15/08/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5230	Đỗ Hoàng Hữu Nghĩa	03/03/2004	4.4	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5231	Vũ Hữu Nghĩa	21/04/2004	4.2	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5232	Trần Nhân	05/12/2003	3.6	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5233	Nguyễn Thanh Phong	20/10/2004	3.4	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5234	Nguyễn Hữu Phục	17/05/2004	2.2	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5235	Huỳnh Mai Phương	24/10/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5236	Lê Văn Anh Quân	22/11/2004	4	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5237	Nguyễn Văn Duy Thanh	22/08/2004	V	

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5238	Võ Quang	Thắng	19/04/2004	2.6	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5239	Võ Văn	Tiến	22/08/2004	4.4	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5240	Trần Quốc	Toản	01/04/2004	8.6	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5241	Nguyễn Hữu	Trâm	15/02/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5242	Phạm Hoàng Minh	Trí	24/10/2003	3.2	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5243	Phan Trung	Trí	07/12/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5244	Bùi Đức	Trọng	04/12/2004	3.6	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5245	Lê Thanh	Trọng	10/10/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5246	Đào Phước Bảo	Việt	08/12/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5247	Lê Tuấn	Vũ	08/11/2004	V	
CCQ2217LA	Ô tô CLC A	07g30	A201	5248	Lương Tăng	Vương	24/02/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5301	Phan Thanh	Bình	01/05/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5302	Lê Hữu	Chinh	18/02/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5303	Phan Thành	Danh	19/12/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5304	Phan Nguyễn Đăng	Duy	10/01/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5305	Nguyễn	Duy	10/07/2003	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5306	Nguyễn Bình Phương	Duy	19/02/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5307	Nguyễn Hà Thành	Đạt	03/02/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5308	Phạm Văn	Đạt	12/11/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5309	Lê Xuân	Đạt	30/07/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5310	Nguyễn Dương Minh	Đăng	26/08/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5311	Quách Đình	Độ	26/05/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5312	Phan Anh	Hào	26/11/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5313	Trần Phi	Hải	29/02/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5314	Phạm Tấn	Hậu	11/07/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5315	Phạm Quang	Hiếu	17/04/2004	3.4	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5316	Phạm Hoàng	Hiệp	07/03/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5317	Nguyễn Minh	Hoàng	04/01/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5318	Lê Phúc Gia	Huy	11/07/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5319	Trần Quang	Huy	10/10/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5320	Nguyễn Duy	Khang	20/12/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5321	Đỗ Phúc	Khang	25/06/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5322	Nguyễn Tuấn	Khải	11/01/2004	V	

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5323	Nguyễn Cao Kỳ	Khôi	11/05/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5324	Bùi Cao Bảo	Lâm	21/07/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5325	Nguyễn Đức Hoàng	Lịch	23/07/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5326	Đào Nguyễn Thiên	Lộc	28/09/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5327	Nguyễn Trọng	Lộc	14/03/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5328	Dương Hữu Hải	Nam	10/05/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5329	Huỳnh Hữu	Nghĩa	21/04/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5330	Võ Thành	Nhân	01/10/2003	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5331	Nguyễn Trần Đức	Nhật	28/12/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5332	Dương Lê	Phong	20/01/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5333	Trần Nguyên	Phong	30/08/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5334	Trần Mạnh Vũ	Phong	06/11/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5335	Trần Hữu	Phước	15/12/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5336	Huỳnh Hoàng	Sơn	02/04/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5337	Ngô Hồng	Sơn	14/10/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5338	Nguyễn Quý	Tài	15/09/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5339	Đặng Minh	Thắng	20/01/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5340	Phan Đỗ Nhật	Thi	08/11/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5341	Trần Lương Minh	Thuận	06/01/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5342	Trần Anh	Tiến	05/10/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5343	Nguyễn Hoàng Minh	Trí	16/06/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5344	Lê Thanh	Trọng	28/10/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5345	Nguyễn Anh	Tuân	26/04/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5346	Chu Văn	Tuân	03/03/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5347	Nguyễn Thanh	Tú	01/04/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5348	Trần Phạm Hàn	Việt	27/06/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5349	Nguyễn Quang	Vinh	08/01/2004	V	
CCQ2217LB	Ô tô CLC B	07g30	A206	5350	Nguyễn Quang	Vinh	02/01/2004	V	
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5401	Trần Ngọc	Ánh	04/03/2003	V	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5402	Lê Phi	Diêu	17/03/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5403	Phạm Văn	Đại	18/04/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5404	Dương Trung	Hải	09/07/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5405	Võ Hùng	Hậu	11/05/2004	5.6	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học	
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5406	Phạm Nguyễn Vinh	Hoài	08/07/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5407	Trương Đăng	Huy	07/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5408	Trịnh Gia	Huy	18/09/2004	5.4	AV 1
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5409	Nguyễn Minh	Huy	22/06/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5410	Hồ Tấn	Hung	18/07/2004	1.4	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5411	Nguyễn Hồ Minh	Khang	12/01/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5412	Nguyễn Hào	Kiệt	26/04/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5413	Nguyễn Duy	Lâm	22/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5414	Nguyễn Phúc	Lâm	22/11/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5415	Nguyễn Thành	Lâm	08/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5416	Phan Bảo	Liêm	02/11/2004	1.6	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5417	Nguyễn Thành	Long	12/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5418	Phan Tiến	Lộc	11/07/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5419	Lê Văn Vân	Nam	12/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5420	Nguyễn Bá	Nghiệp	08/04/2004	1.6	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5421	Lê Cao	Nhân	02/02/2004	6.6	AV 1
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5422	Đỗ Đức	Nhật	27/06/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5423	Nguyễn Hoàng	Phát	10/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5424	Nguyễn Minh	Phúc	02/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5425	Trần Quốc	Phúc	07/05/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5426	Nguyễn Duy	Phuong	08/02/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5427	Phạm Ngọc	Tâm	17/03/2003	3	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5428	Lê Nhật	Tân	04/02/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5429	Phan Trung	Tính	01/01/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5430	Tô Văn	Tính	23/09/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5431	Nguyễn Văn	Toàn	17/05/2004	4.2	AV 1
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5432	Đinh Quốc	Trung	12/11/2004	4.4	AV 1
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5433	Đinh Xuân	Trương	07/01/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5434	Nguyễn Thanh	Tùng	03/01/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5435	Đinh Quốc	Việt	04/11/2004	4.6	AV 1
CCQ2217L	Ô tô L	07g30	D6-32	5436	Nguyễn Văn	Vũ	31/08/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5501	Đặng Văn	Dũng	14/07/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5502	Phạm Nguyễn Đức	Dương	30/01/2004	4.6	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5503	Trần Ngọc	Đạt	11/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5504	Nguyễn Văn	Giới	08/08/2004	2	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5505	Trần Trí	Hậu	27/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5506	Huỳnh Quốc	Hoàng	23/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5507	Nguyễn Như	Hòa	17/01/2003	2.6	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5508	Đỗ Gia	Huy	14/01/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5509	Nguyễn Đình Minh	Khang	16/02/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5510	Huỳnh Anh	Khoa	13/02/2004	5.4	AV 1
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5511	Phan Minh	Khoa	01/03/2003	3.4	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5512	Phạm Gia	Kiệt	01/01/2004	4.4	AV 1
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5513	Nguyễn Thanh	Lịch	09/11/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5514	Nguyễn Đình Hoàng	Long	26/03/2004	4	AV 1
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5515	Trần Văn	Minh	09/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5516	Nguyễn Thị	Nhung	27/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5517	Nguyễn Duy	Phát	14/11/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5518	Nguyễn Tấn	Phú	17/06/2004	2	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5519	Trương Hoài	Phương	16/05/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5520	Đoàn Nhật	Quý	10/06/2003	V	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5521	Nguyễn Văn	Sơn	25/10/2004	6.6	AV 1
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5522	Lê Nhật	Tân	30/11/2004	7.2	AV 1
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5523	Bùi Tấn	Thanh	04/11/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5524	Đỗ Văn	Tín	21/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5525	Châu Văn	Toàn	11/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5526	Nguyễn Đăng	Triều	22/07/2004	4.2	AV 1
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5527	Huỳnh Ngọc	Tuấn	20/12/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5528	Lê Văn	Tuấn	09/03/2004	1.6	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5529	Nguyễn Văn	Tú	05/10/2004	4	AV 1
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5530	Kiều Minh	Tướng	27/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5531	Trương Đình	Việt	19/03/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5532	Trần Phạm Quốc	Việt	01/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5533	Huỳnh Văn	Vinh	04/09/2004	6.2	AV 1
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5534	Phạm Đình	Vĩnh	12/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5535	Nguyễn Đắc Tuấn	Vũ	19/10/2004	6.6	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học	
CCQ2217M	Ô tô M	07g30	D6-33	5536	Lê Tuấn	Vũ	26/04/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5601	Nguyễn Lê Tuấn	Anh	30/07/2004	2	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5602	Nguyễn Bảo	Bảo	23/03/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5603	Nguyễn Đức	Bảo	16/06/2004	1.6	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5604	Mai Thành	Duy	26/10/2004	5.2	AV 1
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5605	Huỳnh Thái	Duy	23/09/2004	4	AV 1
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5606	Nguyễn Bá	Đạt	16/09/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5607	Trương Chí	Đạt	15/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5608	Trần Đức	Đạt	14/05/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5609	Nguyễn Phạm Tiến	Đạt	13/09/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5610	Nguyễn Hữu Phúc	Đức	18/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5611	Hồ Ngọc	Giang	28/01/2003	3	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5612	Võ Văn	Hào	10/10/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5613	Lê Thiên	Hải	11/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5614	Nguyễn Văn	Hảo	19/03/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5615	Trần Quang	Hậu	31/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5616	Nguyễn Quốc	Hiệu	14/09/2004	5.2	AV 1
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5617	Trần Mai Y	Hun	16/02/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5618	Phạm Quang	Huy	10/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5619	Trịnh Văn	Huy	15/12/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5620	Ngô Vĩ	Hùng	24/04/2004	1.4	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5621	Võ Thành	Kiệt	16/05/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5622	Đặng Quốc	Long	29/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5623	Nguyễn Vũ Thanh	Lợi	30/07/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5624	Điều	Mập	03/05/2003	4.6	AV 1
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5625	Kiều Tấn	Nghị	21/02/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5626	Lê Thái	Ngọc	05/07/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5627	Huỳnh Thái	Nguyên	21/10/2004	4	AV 1
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5628	Trần Minh	Quý	29/09/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5629	Nguyễn Hoàng	Sang	16/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5630	Nguyễn Trọng	Thái	08/04/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5631	Nguyễn Ngọc	Thiện	24/11/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5632	Đào Huỳnh Xuân	Thiện	21/08/2004	4.8	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5633	Nguyễn Ngọc Thịnh	24/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5634	Trần Quốc Thịnh	16/02/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5635	Phạm Văn Thuyết	09/01/2003	2.6	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5636	Phan Trần Phước Tiên	29/08/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5637	Nguyễn Ngọc Tịnh	05/05/2004	4.6	AV 1
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5638	Đỗ Hương Trâm	10/02/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5639	Hoàng Đình Việt	06/01/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5640	Hoàng Tuấn Việt	06/08/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217N	Ô tô N	07g30	D6-35	5641	Lê Trung Vĩ	07/07/2004	4.2	AV 1
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5701	Ngư Thành An	10/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5702	Nguyễn Thành Ánh	02/07/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5703	Trần Bảo	02/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5704	Trương Công Danh	17/04/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5705	Nguyễn Trường Đăng	10/11/2004	5	AV 1
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5706	Trần Quang Đàm	20/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5707	Nguyễn Văn Hùng Em	01/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5708	Hồ Văn Giới	14/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5709	Nguyễn Trương Nhi Hào	12/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5710	Ngô Anh Hải	28/03/2004	4.4	AV 1
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5711	Lê Minh Hải	18/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5712	Nguyễn Quang Hiệp	26/08/2003	2.4	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5713	Võ Đình Thụy Vĩnh Học	10/02/2004	5.6	AV 1
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5714	Nguyễn Quốc Khánh	03/09/2004	4	AV 1
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5715	Hoàng Văn Khoa	05/05/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5716	Nguyễn Xuân Khoa	28/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5717	Trần Anh Kiệt	24/09/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5718	Nguyễn Văn Lợi	20/01/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5719	Đỗ Thanh Nhã	14/10/2003	1.4	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5720	Nguyễn Văn Minh Nhật	20/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5721	Nguyễn Hoàng Quân	23/06/2004	4.8	AV 1
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5722	Nguyễn Minh Quân	21/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5723	Lữ Nguyễn Minh Quân	21/07/2004	5.4	AV 1
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5724	Nguyễn Chí Quốc	06/11/2004	3.4	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5725	Vũ Mạnh Quyền	13/01/2004	5.2	AV 1
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5726	Phùng Đức Tài	09/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5727	Ngưu Thanh Tân	14/02/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5728	Hà Văn Thanh Thái	22/06/2003	4.4	AV 1
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5729	Nguyễn Cảnh Thuận	21/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5730	Nguyễn Văn Thụ	07/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5731	Nguyễn Hồng Tiến	09/10/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5732	Nguyễn Quốc Tín	01/11/2004	4	AV 1
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5733	Nguyễn Minh Trí	13/10/2004	6.6	AV 1
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5734	Lê Việt	04/11/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5735	Lê Quang Vinh	24/12/2004	2	AV cơ bản
CCQ2217O	Ô tô O	07g30	D6-36	5736	Nguyễn Quang Vũ	15/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5801	Dương Hoàng Anh	07/01/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5802	Phạm Hoàng Duy	31/08/2003	V	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5803	Trần Quang Duy	12/06/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5804	Nguyễn Trọng Duy	03/02/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5805	Trần Văn Võ Đăng	28/04/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5806	Nguyễn Quang Hải Đức	08/12/2003	3.4	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5807	Nguyễn Võ Đức Hải	12/12/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5808	Ngô Thành Hải	05/10/2004	5.2	AV 1
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5809	Trần Minh Hậu	01/12/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5810	Phạm Trung Hậu	05/01/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5811	Phạm Minh Hiếu	18/05/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5812	Phan Nguyễn Minh Hoàng	04/01/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5813	Võ Văn Hoàng	24/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5814	Nguyễn Phạm Phú Hội	01/03/2004	4.4	AV 1
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5815	Trần Khánh Huy	02/09/2003	V	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5816	Huỳnh Nhật Huy	14/02/2004	4	AV 1
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5817	Đặng Quang Huy	27/06/2002	1.4	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5818	Phạm Khiêm	22/02/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5819	Nguyễn Quang Lâm	23/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5820	Lê Đức Mạnh	03/04/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5821	Trần Minh Mẫn	11/10/2003	2.4	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5822	Lê Thanh	Nam	17/07/2003	2.4	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5823	Nguyễn Văn	Ngọc	02/09/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5824	Trần Thanh	Nguyên	22/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5825	Trần Đại	Phát	27/01/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5826	Nguyễn Thanh	Phát	19/02/2004	6.4	AV 1
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5827	Lê Nhật	Phong	18/05/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5828	Phạm Nguyễn Hoàng	Phúc	10/12/2004	4.8	AV 1
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5829	Nguyễn Thành	Quốc	30/06/2004	5	AV 1
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5830	Lê Lý	Quyền	23/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5831	Lê Minh	Tâm	23/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5832	Nguyễn Văn	Thành	25/08/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5833	Phạm Anh	Thy	05/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5834	Nguyễn Văn	Tí	02/06/1999	3.8	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5835	Trịnh Trọng	Trí	09/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5836	Lê Văn	Trường	24/09/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5837	Trương Hữu	Tuyên	06/04/2003	V	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5838	Hồ Văn	Tuyên	08/03/2004	5.8	AV 1
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5839	Đào Thanh	Tú	01/03/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5840	Phan Thanh	Tú	20/08/2003	2.8	AV cơ bản
CCQ2217P	Ô tô P	07g30	D7-38	5841	Lê Long	Vũ	24/01/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5901	Đào Nhật	Anh	11/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5902	Trần Thành	Ấn	26/04/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5903	Nguyễn Văn	Chiến	13/01/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5904	Ngô Xuân	Chúc	09/01/2003	4.4	AV 1
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5905	Nguyễn Ngọc Khánh	Đặng	22/07/2004	4.6	AV 1
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5906	Nguyễn Lập	Đông	25/11/2004	5.8	AV 1
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5907	Bùi Thanh	Hậu	24/09/2004	2	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5908	Nguyễn Trung	Hiếu	08/03/2004	4.4	AV 1
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5909	Đặng Ngọc	Hiệu	25/05/2005	3.8	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5910	Trần Nguyễn Huy	Hoàng	23/06/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5911	Trần Đình	Huy	06/12/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5912	Nguyễn Quốc	Huy	14/02/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5913	Nguyễn Xuân	Huy	27/11/2004	4.4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5914	Hoàng Vũ Hùng	26/11/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5915	Uông Đông Hưng	08/03/2001	V	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5916	Nguyễn Võ Minh Kha	06/01/2004	5	AV 1
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5917	Phan Minh Kiệt	20/08/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5918	Trần Tấn Lợi	18/02/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5919	Lê Nguyễn Anh Luân	23/04/2004	5.6	AV 1
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5920	Trần Minh Lượm	29/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5921	Nguyễn Văn Đức Minh	25/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5922	Trần Thanh Phúc	03/06/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5923	Trần Quốc Quang	23/03/2004	5.4	AV 1
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5924	Nguyễn Đình Mạnh Quân	11/05/2002	V	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5925	Đỗ Thanh Sơn	21/03/2004	5	AV 1
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5926	Nguyễn Trần Quang Thái	09/02/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5927	Nguyễn Thành Thiện	01/06/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5928	Huỳnh Phúc Thọ	20/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5929	Đoàn Thống	14/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5930	Nguyễn Quốc Thuận	15/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5931	Nguyễn Hải Triều	25/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5932	Lê Duy Trung	15/06/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5933	Nguyễn Trần Quốc Trung	29/01/2001	5	AV 1
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5934	Trần Đặng Kiên Trường	05/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5935	Đặng Nhật Trường	04/04/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5936	Trịnh Trung Trường	27/02/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5937	Bùi Đình Anh Tú	09/07/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217Q	Ô tô Q	07g30	D7-39	5938	Lê Hồ Vĩ	23/06/2003	1.2	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6001	Nguyễn Thanh An	10/07/2000	3.2	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6002	Lại Ngọc Anh	08/09/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6003	Lưu Thanh Cảnh	24/10/2003	6.2	AV 1
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6004	Mai Lê Văn Cương	16/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6005	Nguyễn Tấn Đạt	21/12/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6006	Trần Tấn Đạt	22/06/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6007	Lê Văn Hà	25/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6008	Trần Huỳnh Hiệp	18/01/2004	3	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6009	Nguyễn Quốc	Huy	01/11/2003	3.6	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6010	Trần Mạnh	Hung	11/06/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6011	Dương Xuân	Khánh	20/02/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6012	Nguyễn Tuấn	Kiệt	19/01/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6013	Lê Ngọc	Linh	05/10/2004	4.8	AV 1
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6014	Nguyễn Ngọc	Long	26/05/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6015	Nguyễn Thành	Luân	12/04/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6016	Phan Văn	Nhật	26/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6017	Nguyễn Huy	Nhật	17/09/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6018	Nguyễn Văn	Phát	20/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6019	Lê Hoàng	Phương	30/01/2004	4.2	AV 1
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6020	Nguyễn Hồng	Phương	02/09/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6021	Trương Mai Minh	Phước	12/01/2004	6	AV 1
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6022	Lê Văn	Quân	24/03/2004	6.2	AV 1
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6023	Đỗ Mạnh	Quỳnh	25/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6024	Bùi Minh	Sang	28/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6025	Phan Trọng	Tân	25/09/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6026	Võ Trọng	Tân	19/05/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6027	Trần Hoài	Thanh	25/01/2003	2.6	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6028	Trịnh Minh	Thanh	30/12/2004	5.4	AV 1
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6029	Ngô Bách	Thiên	27/08/2003	V	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6030	Phan Duy	Tiến	19/05/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6031	Nguyễn Thái	Toàn	27/09/2004	1.6	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6032	Phạm Thành	Trí	03/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6033	Trần Quang	Trường	03/05/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217R	Ô tô R	07g30	D7-40	6034	Trần Đình	Văn	12/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6101	Đào Hữu	An	03/03/1998	V	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6102	Lê Văn Tuấn	Anh	04/02/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6103	Nguyễn Gia	Bảo	22/11/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6104	Đặng Nguyễn Nguyên	Đặng	08/07/2004	1.6	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6105	Đào Ngọc Minh	Đức	16/11/2004	4.6	AV 1
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6106	Nguyễn Tường Minh	Đức	12/10/2004	8.2	AV 1
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6107	Dương Nhật	Hào	05/10/2004	3.2	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6108	Võ Quang	Hải	13/03/2000	4.2	AV 1
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6109	Nguyễn Quốc	Huân	26/09/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6110	Ngô Nguyễn Gia	Huy	09/12/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6111	Nguyễn Khánh	Huy	19/09/2004	4.6	AV 1
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6112	Lê Duy	Khánh	02/05/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6113	Trần Thanh	Lâm	04/01/2004	5.2	AV 1
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6114	Hoàng Ngọc Nhật	Linh	01/01/2004	4.6	AV 1
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6115	Huỳnh Hoàng	Lợi	05/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6116	Võ Hoài	Nam	26/03/2004	5.8	AV 1
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6117	Văn Công Trung	Nghĩa	03/02/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6118	Lê Trần	Nguyên	30/12/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6119	Trần Minh	Nhật	24/04/2004	6	AV 1
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6120	Nguyễn Huỳnh	Phát	23/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6121	Phan Tấn	Phát	05/04/2004	4.8	AV 1
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6122	Đỗ Đoàn Tiến	Phát	20/08/2004	2	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6123	Trần Quang	Phú	30/06/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6124	Võ Văn	Phúc	18/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6125	Nguyễn Trương	Quý	16/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6126	Đậu Đức	Sang	01/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6127	Nguyễn Trung	Tây	12/02/2004	4.6	AV 1
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6128	Dương Chê	Thành	03/09/2004	4.4	AV 1
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6129	Nguyễn Duy	Thái	20/04/2004	2	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6130	Huỳnh Hoàng	Thắng	05/10/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6131	Hoàng Trọng	Thân	26/01/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6132	Thảm Ngọc	Thiện	11/11/2003	3.2	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6133	Nguyễn Văn	Tiên	03/04/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6134	Trần Công	Tiến	12/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6135	Đỗ Nhật	Tiến	06/10/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6136	Ngô Hữu	Toán	07/01/2004	4	AV 1
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6137	Trần Minh	Trí	20/07/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6138	Lê Tấn	Trọng	21/01/2004	1.4	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6139	Nguyễn Văn	Trường	10/07/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6140	Lê Hoàng	Tuân	02/09/2001	2.6	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217F	Ô tô F	07g30	D5-26	6141	Nguyễn Anh Tú	03/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6201	Nguyễn Việt Bảo	05/05/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6202	Phan Võ Bảo	21/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6203	Nguyễn Trọng Chung	22/05/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6204	Lê Văn Cường	23/08/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6205	Phan Trần Thái Đạt	20/04/2002	V	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6206	Trịnh Tiến Đạt	23/07/2003	2.8	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6207	Lâm Quang Điền	20/12/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6208	Ngô Thanh Hậu	16/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6209	Phạm Ngọc Huy	13/11/2004	1.4	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6210	Nguyễn Thành Hưng	03/08/2003	2	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6211	Huỳnh Vĩnh Hưng	10/02/2004	5.8	AV 1
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6212	Võ Nhật Khanh	23/11/2003	2.6	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6213	Phạm Văn Quốc Khánh	02/09/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6214	Nguyễn Đăng Khoa	19/08/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6215	Lê Ngô Minh Khôi	21/09/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6216	Huỳnh Tuấn Linh	02/01/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6217	Trần Nguyễn Châu My	13/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6218	Nguyễn Thành Phương	02/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6219	Nguyễn Đăng Quang	26/09/1998	4	AV 1
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6220	Phạm Minh Quân	20/07/2004	5.6	AV 1
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6221	Nguyễn Thanh Sang	05/09/2004	5	AV 1
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6222	Đặng Ngọc Thảo	06/07/2004	4.2	AV 1
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6223	Hứa Minh Thái	30/01/2003	2.4	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6224	Cao Đức Thuận	17/09/2004	4.6	AV 1
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6225	Huỳnh Hữu Thuận	15/07/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6226	Đoàn Văn Thúc	21/12/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6227	Nguyễn Thành Trí	05/06/2003	4.6	AV 1
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6228	Phan Văn Tú	23/03/2004	4.2	AV 1
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6229	Bùi Thế Tường	01/09/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6230	Trần Nguyễn Việt Tường	02/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6231	Ngô Quốc Việt	03/09/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6232	Bùi Sinh Vĩnh	14/03/2004	2	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217G	Ô tô G	07g30	D5-27	6233	Trần Thanh Xuân	05/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6301	Đoàn Trương Quốc Bảo	15/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6302	Trần Thiên Bảo	16/01/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6303	Hoàng Đức Bình	20/01/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6304	Lương Văn Bình	24/11/2004	4.4	AV 1
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6305	Võ Quang Bửu	12/08/2004	4	AV 1
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6306	Trần Văn Dũng	21/06/2004	4	AV 1
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6307	Tổng Trường Hải	13/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6308	Lê Ngọc Hân	08/03/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6309	Y Kuen Hmok	27/06/2001	3.6	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6310	Y Phong Hmok	03/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6311	Nguyễn Văn Hoàng	04/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6312	Phạm Quốc Hữu	22/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6313	Nguyễn Tuấn Kha	06/09/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6314	Hoàng Gia Khang	02/03/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6315	Nguyễn Lợi	17/09/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6316	Dương Minh Lương	12/10/2003	2.6	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6317	Trần Văn Lưu	16/02/2004	5.8	AV 1
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6318	Nguyễn Hoàng Nam	13/09/2004	6	AV 1
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6319	Trần Anh Nhựt	08/06/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6320	Phạm Ngọc Phát	06/07/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6321	Lê Tuấn Phát	02/12/2004	5	AV 1
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6322	Bùi Đức Phong	15/03/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6323	Lê Xuân Quốc	04/06/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6324	Nguyễn Huỳnh Đức Sanh	16/08/2004	4	AV 1
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6325	Phạm Ngọc Sum	22/04/2004	2	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6326	Lương Viết Tài	26/07/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6327	Nguyễn Công Thành	30/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6328	Võ Châu Thân	05/05/2004	4.2	AV 1
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6329	Trần Hoàng Thức	22/03/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6330	Đặng Ngọc Tiên	01/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6331	Võ Đình Tiến	24/02/2003	1.6	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6332	Lê Thành Tiến	23/01/2004	6.8	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6333	Phạm Văn	Tiến	27/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6334	Trần Công	Tín	25/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6335	Trần Trung	Tín	28/06/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6336	Đỗ Thanh	Trường	05/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6337	Nguyễn Tấn	Tường	25/02/2004	4	AV 1
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6338	Nguyễn Ngọc	Vinh	28/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6339	Huỳnh Phước	Vinh	03/09/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217H	Ô tô H	07g30	D5-28	6340	Lê Quang	Vinh	21/12/2004	2	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6401	Trần Đoàn Ngọc	Bền	08/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6402	Hồ Tấn	Đạt	18/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6403	Nguyễn Tấn	Đức	04/06/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6404	Nguyễn Trung	Hiếu	16/03/2004	7.8	AV 1
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6405	Bùi Quang	Hiệp	11/03/2004	4.8	AV 1
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6406	Nguyễn Ngọc	Hoàng	16/04/2004	2	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6407	Nguyễn Quốc	Học	13/03/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6408	Nguyễn Trương Bá	Huy	14/04/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6409	Trần Quốc	Khánh	25/06/2004	7	AV 1
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6410	Trần Đình	Khương	09/03/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6411	Võ Tuấn	Kiệt	28/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6412	Trần Khánh	Lập	02/10/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6413	Lê Nguyễn Thành	Luân	04/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6414	Bùi Quang	Minh	17/11/2004	5	AV 1
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6415	Trần Văn	Minh	17/04/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6416	Võ Văn	Minh	02/02/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6417	Nguyễn Phương	Nam	11/10/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6418	Nguyễn Thành	Nam	01/04/2004	4	AV 1
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6419	Điền	Nhân	19/06/2004	5.8	AV 1
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6420	Lê Văn	Nhân	16/09/2004	4.4	AV 1
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6421	Cao Minh	Nhựt	10/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6422	Trần Đăng	Phi	03/08/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6423	Chu Minh	Phong	05/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6424	Nguyễn Tấn	Phong	25/09/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6425	Trương Thanh	Phong	12/09/2004	4.2	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6426	Đặng Trương Phong	12/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6427	Nguyễn Phong Phú	31/08/2004	6	AV 1
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6428	Hồ Văn Phước	23/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6429	Phạm Ngọc Thạch	10/04/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6430	Võ Quang Tiên	20/07/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6431	Nguyễn Cao Toàn	11/10/2004	6.6	AV 1
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6432	Phan Thanh Tùng	18/01/2002	4	AV 1
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6433	Huỳnh Quang Vinh	30/12/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6434	Võ Tấn Vinh	26/02/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217I	Ô tô I	07g30	D5-29	6435	Lê Minh Vũ	15/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6501	Trương Phúc An	02/05/2003	3.2	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6502	Nguyễn Hoàng Ân	09/12/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6503	Nguyễn Duy Bảo	17/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6504	Huỳnh Quốc Bảo	16/09/2004	4	AV 1
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6505	Nguyễn Chấn Bằng	02/08/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6506	Lê Bùi Nhật Duy	19/08/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6507	Lưu Hải Dương	15/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6508	Lưu Bình Đức	17/01/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6509	Nguyễn Tài Em	18/06/2004	4.4	AV 1
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6510	Trần Minh Hiền	23/05/2004	5	AV 1
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6511	Nguyễn Tiến Hữu	25/12/2002	3.4	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6512	Nguyễn Đăng Khoa	16/12/2004	4	AV 1
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6513	Nguyễn Tuấn Kiệt	29/11/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6514	Phan Trường Luân	20/03/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6515	Ung Xuân Nghị	26/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6516	Lê Anh Nhân	21/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6517	Võ Thành Nhân	22/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6518	Võ Thành Nhơn	15/12/2004	4.4	AV 1
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6519	Trương Nam Phi	20/01/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6520	Lưu Hoài Phúc	10/09/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6521	Hồ Duy Phương	28/11/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6522	Trần Đăng Quân	27/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6523	Nguyễn Huỳnh Ngọc Quý	08/05/2003	3.2	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6524	Bùi Công Sắc	19/11/2003	2.2	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6525	Phạm Nguyễn Hồng Sơn	24/08/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6526	Châu Khánh Tân	19/04/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6527	Trần Đức Thành	02/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6528	Phạm Minh Thông	15/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6529	Trần Minh Thuận	04/01/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6530	Văn Thành Thuận	05/02/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6531	Nguyễn Thành Tiến	23/10/2003	3	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6532	Nguyễn Đức Trường	27/01/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6533	Lê Quang Trường	19/04/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6534	Phạm Anh Tuấn	05/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6535	Phan Thành Vũ	08/03/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217J	Ô tô J	07g30	D5-30	6536	Trần Minh Vương	22/08/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6601	Nguyễn Hồng Duân	25/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6602	Nguyễn Hữu Đạt	19/11/2004	4.2	AV 1
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6603	Huỳnh Thành Đạt	13/01/2004	4.8	AV 1
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6604	Trần Mạnh Đông	02/03/2004	2	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6605	Lê Anh Vin Em	30/10/2003	2.4	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6606	Hoàng Hào	04/09/2004	4.2	AV 1
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6607	Nguyễn Trung Hiếu	23/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6608	Lương Công Hoàng	24/05/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6609	Lê Đình Hùng	01/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6610	Nguyễn Hữu Mạnh Hùng	18/07/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6611	Nguyễn Phi Hưng	23/05/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6612	Trần Gia Khang	28/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6613	Trương Y Kiện	08/11/2004	5	AV 1
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6614	Trần Quốc Kiệt	15/12/2004	4.4	AV 1
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6615	Hào Hoàng Lâm	20/06/2003	3.6	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6616	Nguyễn Thành Lâm	18/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6617	Nguyễn Đại Lộc	10/11/2004	1.6	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6618	Trần Thanh Mạnh	02/12/2004	4.8	AV 1
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6619	Hà Duy Nam	03/04/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6620	Ngô Văn Nam	10/10/2004	3.6	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6621	Võ Văn Nam	26/08/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6622	Nguyễn Trọng Nghĩa	13/09/2003	6.8	AV 1
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6623	Phạm An Phong	24/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6624	Lục Đình Vĩnh Phong	27/11/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6625	Cao Xuân Phong	21/12/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6626	Võ Kim Quang	01/06/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6627	Lê Minh Quang	18/10/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6628	Hồ Ngọc Quảng	02/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6629	Phan Đình Quốc	10/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6630	Nguyễn Thái Sang	27/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6631	Huỳnh Gia Thanh	15/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6632	Trần Minh Thắng	08/03/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6633	Ngô Trung Tín	20/01/2004	3	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6634	Nguyễn Quốc Toàn	08/12/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6635	Nguyễn Tân Toàn	21/01/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6636	Nguyễn Minh Trí	07/11/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6637	Đào Minh Trường	05/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6638	Phan Quốc Việt	26/06/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2217K	Ô tô K	07g30	D5-31	6639	Thông Minh Vũ	24/03/2004	3	AV cơ bản
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6701	Nguyễn Thành Công	02/01/2004	2.8	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6702	Nguyễn Võ Tấn Dũng	06/12/2004	3.2	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6703	Võ Thành Đạt	21/07/2004	4	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6704	Nguyễn Trường Giang	22/04/2004	3.6	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6705	Lý Minh Hậu	13/01/2004	3.8	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6706	Trần Thị Hiền	06/01/2004	5.6	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6707	Trần Anh Hiệu	08/10/2004	V	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6708	Nguyễn Công Hoàng	20/03/2004	2.8	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6709	Nguyễn Quang Huy	04/02/2004	V	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6710	Huỳnh Quốc Huy	30/03/2004	V	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6711	Lê Tấn Xuân Khang	10/03/2004	5.8	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6712	Dương Công Long	02/02/2004	V	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6713	Hồ Trung Nhật	02/06/2004	2.8	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6714	Nguyễn Ngọc Phi	20/03/2004	5	

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6715	Võ Thị Huỳnh	Phương	02/01/2004	6.2	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6716	Hoàng Công	Son	05/09/2004	V	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6717	Nguyễn Long	Thành	19/02/1994	5	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6718	Nguyễn Phú	Thịnh	22/04/2004	2.6	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6719	Võ Trần Quốc	Toàn	25/10/2004	3.6	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6720	Nguyễn Minh	Trí	23/09/2004	5	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6721	Nguyễn Phong	Vinh	23/03/2004	6	
CCQ2211LA	Tin CLC	07g30	D4-25	6722	Phạm Quốc Chí	Vỹ	31/10/2004	V	
CCQ2212LA	Quản trị TH CLC	07g30	D4-25	6723	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	20/10/2004	V	
CCQ2212LA	Quản trị TH CLC	07g30	D4-25	6724	Hoàng Minh	Đức	07/11/2003	5.6	
CCQ2212LA	Quản trị TH CLC	07g30	D4-25	6725	Nguyễn Lê Hà	Giang	19/12/2004	V	
CCQ2212LA	Quản trị TH CLC	07g30	D4-25	6726	Nguyễn Văn	Giáp	28/07/2004	5.2	
CCQ2212LA	Quản trị TH CLC	07g30	D4-25	6727	Nông Quang	Hành	19/07/2002	3.2	
CCQ2212LA	Quản trị TH CLC	07g30	D4-25	6728	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	13/07/2004	V	
CCQ2212LA	Quản trị TH CLC	07g30	D4-25	6729	Lê Văn	Hùng	21/09/2004	V	
CCQ2212LA	Quản trị TH CLC	07g30	D4-25	6730	Thạch Thảo	My	09/09/2004	V	
CCQ2212LA	Quản trị TH CLC	07g30	D4-25	6731	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	15/06/2004	V	
CCQ2212LA	Quản trị TH CLC	07g30	D4-25	6732	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	26/05/2004	V	
CCQ2212LA	Quản trị TH CLC	07g30	D4-25	6733	Trần Quỳnh	Như	08/06/2004	V	
CCQ2212LA	Quản trị TH CLC	07g30	D4-25	6734	Lộc	Thanh	09/07/2001	V	
CCQ2212LA	Quản trị TH CLC	07g30	D4-25	6735	Vũ Thị Hoài	Thu	06/03/2004	V	
CCQ2212LA	Quản trị TH CLC	07g30	D4-25	6736	Vũ Thị Hoàng	Trang	17/10/2004	V	
CCQ2212LA	Quản trị TH CLC	07g30	D4-25	6737	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	25/01/2004	V	
CCQ2212LA	Quản trị TH CLC	07g30	D4-25	6738	Trịnh Phước	Vĩ	29/03/2004	V	
CCQ2212LA	Quản trị TH CLC	07g30	D4-25	6739	Nguyễn Thị Thúy	Vy	04/07/2004	V	
CCQ2219LA	Tài chính CLC	07g30	D4-25	6740	Võ Thị Linh	Diễm	05/10/2004	V	
CCQ2219LA	Tài chính CLC	07g30	D4-25	6741	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	26/01/2004	V	
CCQ2219LA	Tài chính CLC	07g30	D4-25	6742	Huỳnh Vũ Ngọc	Hân	26/04/2004	V	
CCQ2219LA	Tài chính CLC	07g30	D4-25	6743	Nguyễn Trương Phương	Lâm	16/01/1999	V	
CCQ2219LA	Tài chính CLC	07g30	D4-25	6744	Nguyễn Thị Thùy	Linh	28/08/2004	V	
CCQ2219LA	Tài chính CLC	07g30	D4-25	6745	Nguyễn Khánh	Nguyên	10/07/2002	V	
CCQ2219LA	Tài chính CLC	07g30	D4-25	6746	Lê Thúy Như	Quỳnh	21/08/2004	V	
CCQ2219LA	Tài chính CLC	07g30	D4-25	6747	Trần Thanh	Thương	02/09/2004	V	

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2219LA	Tài chính CLC	07g30	D4-25	6748	Doanh Thị Hải	Yên	24/12/2001	V	
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1001	Trần Thanh	Ân	05/11/2002	V	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1002	Trương Khánh	Âu	12/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1003	Đặng Lê Chí	Bảo	28/05/2004	3	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1004	Nguyễn Thành Thanh	Bảo	14/05/2004	4	AV 1
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1005	Nguyễn Xuân	Duy	09/12/2004	5.6	AV 1
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1006	Mai Quang	Đại	10/06/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1007	Lưu Bá	Đông	27/07/1998	3.8	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1008	Huỳnh Ngô Phước	Hải	26/03/2004	4.2	AV 1
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1009	Phạm Thanh	Hải	25/01/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1010	Trương Minh	Hiển	16/11/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1011	Trần Hữu	Hoàng	09/12/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1012	Nguyễn Văn	Hùng	08/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1013	Trần Quốc	Khánh	03/09/2001	V	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1014	Lương Duy	Khoa	11/06/2003	4.4	AV 1
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1015	Cao Hoàng Phương	Nam	31/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1016	Trương Đức	Ngọc	17/09/2004	4	AV 1
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1017	Nguyễn Lê Hiếu	Nhân	17/11/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1018	Đào Minh	Nhật	31/01/2004	5.8	AV 1
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1019	Nguyễn Minh	Nhật	06/01/2004	4.6	AV 1
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1020	Huỳnh Tuấn	Nhật	05/03/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1021	Lê Mậu Hải	Quân	09/03/2004	2	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1022	Lê Nam	Quốc	26/03/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1023	Lê Đình	Sơn	07/04/2004	4.6	AV 1
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1024	Trương Tấn	Tài	02/01/2004	2	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1025	Nguyễn Duy	Tân	20/01/2004	5.4	AV 1
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1026	Nguyễn Thành	Thái	13/04/2004	5.6	AV 1
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1027	Khê Như	Thuần	13/09/2004	4.2	AV 1
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1028	Nguyễn Văn Minh	Thuần	12/03/2004	6.4	AV 1
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1029	Phạm Văn Thiện	Thuật	19/01/2001	7.2	AV 1
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1030	Nguyễn Duy	Tiền	09/01/2003	6.8	AV 1
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1031	Đào Phú Minh	Trịnh	11/04/2004	4.2	AV 1
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1032	Huỳnh Văn	Trường	07/01/2004	2.6	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học	
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1033	Đặng Minh	Trúc	07/01/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1034	Hồ Minh	Tuấn	22/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1035	Nguyễn Văn	Tuấn	24/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2205A	Điện A	09g30	HT1	1036	Nguyễn Quốc	Việt	17/05/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1101	Lê Đình Trường	An	02/09/2004	4	AV 1
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1102	Thái Quyền	Anh	24/02/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1103	Nguyễn Xuân	Anh	15/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1104	Nguyễn Tân	Chiến	25/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1105	Đặng Quốc	Cường	18/03/2004	3	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1106	Phạm Thanh	Diễn	05/05/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1107	Lê Khánh	Duy	10/01/2004	3	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1108	Trần Lê Nhật	Duy	06/11/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1109	Vũ Văn Hùng	Dũng	23/09/2003	3	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1110	Nguyễn Trung	Đức	16/01/2003	4.4	AV 1
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1111	Nguyễn Trung	Hiếu	04/04/2004	4.6	AV 1
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1112	Võ Phước	Hon	16/04/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1113	Vũ Gia	Huy	04/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1114	Phan Trọng	Hữu	23/03/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1115	Đoàn Minh	Khải	29/07/2004	4	AV 1
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1116	Phan Văn	Khải	31/08/2003	V	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1117	Nguyễn Phạm Hoàng	Minh	20/11/2004	3	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1118	Nguyễn Chí	Nguyên	21/01/2004	6	AV 1
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1119	Nguyễn Tấn Gia	Nguyên	30/04/2004	4.2	AV 1
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1120	Trần Khắc	Nhân	24/03/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1121	Nguyễn Hữu	Phát	19/02/2003	4.4	AV 1
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1122	Huỳnh Ngọc	Phúc	10/12/2003	3	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1123	Lê Quang	Phương	03/08/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1124	Nguyễn Duy	Phước	21/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1125	Lê Thanh	Quang	24/11/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1126	Đặng Minh	Quân	17/06/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1127	Trần Văn	Quốc	11/02/2004	5.4	AV 1
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1128	Tô Đình	Thành	18/06/2004	6	AV 1
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1129	Huỳnh Quốc	Thịnh	03/07/2004	5.6	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1130	Trần Ngọc Thông	03/07/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1131	Vạn Trung Tín	05/10/2004	4.4	AV 1
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1132	Hồ Mạnh Trình	27/03/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1133	Đặng Minh Trọng	12/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1134	Vũ Văn Trọng	25/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2205B	Điện B	09g30	HT2	1135	Lê Văn Tường	01/04/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1201	Thiên Đại Anh	11/08/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1202	Đoàn Đông Cơ	16/06/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1203	Nguyễn Thành Đạt	26/09/2003	V	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1204	Lê Việt Đông	17/02/2004	7.6	AV 1
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1205	Đoàn Tất Giáp	01/08/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1206	Trương Văn Hào	27/04/2002	V	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1207	Nguyễn Văn Hiếu	30/08/2001	2.4	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1208	Nguyễn Công Hưng	12/12/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1209	Phạm Đình Kha	20/01/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1210	Nguyễn Duy Khánh	30/11/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1211	Trần Đăng Khoa	01/01/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1212	Nguyễn Tân Khôi	01/02/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1213	Trần Hiếu Kỳ	07/12/2004	4	AV 1
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1214	Huỳnh Ngọc Bảo Lâm	13/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1215	Nguyễn Công Lập	02/09/2004	7.2	AV 1
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1216	Huỳnh Ngọc Long	05/03/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1217	Nguyễn Văn Minh	02/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1218	Trương Công Nghĩa	14/04/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1219	Nguyễn Đình Ngọc	12/10/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1220	Lương Văn Nhân	20/02/2004	6.4	AV 1
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1221	Nguyễn Minh Khánh Nhật	26/09/2003	V	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1222	Mai Quốc Nhật	02/02/2004	3	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1223	Nguyễn Như Phúc	06/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1224	Nguyễn Đức Quân	10/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1225	Trần Văn Quyền	02/10/2004	7.2	AV 1
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1226	Nguyễn Văn Sáng	27/11/2003	V	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1227	Phan Hữu Thi	12/12/2004	3	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1228	Võ Văn Minh	Thuận	29/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1229	Đặng Huy	Thuật	15/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1230	Trương Lê Ngọc	Tiên	06/11/2003	V	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1231	Lê Minh	Trí	07/12/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1232	Nguyễn Hữu	Trọng	29/06/2003	4.2	AV 1
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1233	Nguyễn Thành	Trung	22/11/2004	4.4	AV 1
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1234	Thiên Sanh	Trường	17/09/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2205C	Điện C	09g30	HT3	1235	Nguyễn Trung	Tứ	24/02/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1301	Nguyễn Chí	An	15/11/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1302	Nguyễn Văn	Chương	16/12/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1303	Nguyễn Xuân	Dương	01/01/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1304	Đặng Minh	Đại	12/04/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1305	Nguyễn Quốc	Đạt	03/07/2003	7.6	AV 1
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1306	Võ Thành	Đạt	11/03/2003	3.6	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1307	Nguyễn Văn	Điệp	02/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1308	Nguyễn Việt	Đông	24/03/2004	3	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1309	Nguyễn Ngọc	Đức	13/03/2004	9	AV 1
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1310	Nguyễn Ngọc	Hải	17/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1311	Nguyễn Nghĩa	Huy	27/06/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1312	Tổng Quang	Huy	09/06/2002	5.4	AV 1
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1313	Nguyễn Trần Đức	Hy	25/07/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1314	Trần Gia	Lâm	26/08/2004	6.2	AV 1
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1315	Đỗ Văn Ngọc	Lưu	20/01/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1316	Lê Văn	Lưu	26/07/2004	4.6	AV 1
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1317	Nguyễn Quốc	Minh	06/06/2000	V	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1318	Võ Xuân	Minh	05/08/2004	5	AV 1
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1319	Dương Thành	Nguyễn	16/02/2004	8.2	AV 1
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1320	Đặng Thanh	Phúc	20/08/2002	4	AV 1
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1321	Thạch Bảo	Quốc	03/06/2004	6.2	AV 1
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1322	Dương Minh	Tân	22/12/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1323	Trương Lương Nguyễn	Thành	13/11/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1324	Lê Thanh	Thái	24/07/2002	4	AV 1
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1325	Nguyễn Văn	Thắng	01/01/2004	2.6	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1326	Võ Đức	Thịnh	12/12/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1327	Triệu Minh	Toàn	30/10/2004	5.6	AV 1
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1328	Võ Thanh	Trung	20/06/2004	4.2	AV 1
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1329	Lê Thành	Trung	29/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1330	Nguyễn Văn	Trường	08/03/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1331	Bùi Anh	Tuân	06/10/2004	5	AV 1
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1332	Nguyễn Huỳnh Xuân	Tuyển	24/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1333	Nguyễn Quốc	Việt	11/03/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1334	Nguyễn Văn	Vin	01/04/2003	6	AV 1
CCQ2205D	Điện D	09g30	HT4	1335	Trần Anh	Vũ	08/05/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1401	Nguyễn Đông	Bin	05/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1402	Võ An	Bình	08/07/2004	4.6	AV 1
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1403	Lê Vinh	Bình	06/09/2004	4.2	AV 1
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1404	Ngô Hoàng	Chiến	23/05/2004	4	AV 1
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1405	Phan Quốc	Dũng	26/02/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1406	Lương Quốc	Đạt	15/10/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1407	Cao Hoàng	Hải	29/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1408	Nguyễn Công	Hậu	14/01/2003	3.2	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1409	Trương Hồng	Hiếu	01/12/2004	5.2	AV 1
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1410	Nguyễn Cảnh	Hoàng	16/10/2004	4.6	AV 1
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1411	Nguyễn Xuân	Hới	11/02/2000	3.6	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1412	Trần Việt	Huyền	03/07/2004	4.6	AV 1
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1413	Nguyễn Minh	Khoa	28/05/2004	3	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1414	Trần Văn	Kiệt	25/11/2004	6.6	AV 1
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1415	Châu Ngọc	Lân	03/03/2004	4	AV 1
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1416	Nguyễn Ngọc	Lân	20/12/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1417	Văn Tấn	Lộc	21/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1418	Nguyễn Hoài	Nhân	25/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1419	Lê Văn	Ninh	01/02/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1420	Thái Ngọc Vũ	Phước	24/08/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1421	Lê Vinh	Quảng	20/01/2000	2.8	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1422	Nguyễn Gia	Quyết	26/01/1999	3.8	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1423	Bùi Thành	Tài	02/06/2003	8.4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1424	Lê Minh	Tánh	24/07/2004	4	AV 1
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1425	Ngô Thúc	Thành	21/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1426	Nguyễn Tấn	Thuận	09/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1427	Lê Nguyễn Quang	Tiến	26/04/2004	4.2	AV 1
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1428	Kiều Đức	Trí	01/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1429	Trần Minh	Trung	05/06/2002	3.8	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1430	Nguyễn Huy	Tuấn	01/01/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1431	Nguyễn Thanh	Tuấn	02/08/2004	3	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1432	Võ Thị Thu	Uyên	29/09/2004	4	AV 1
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1433	Nguyễn Anh	Vũ	29/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2206A	Điện tử A	09g30	HT5	1434	Phạm Anh	Vũ	19/09/2004	4.4	AV 1
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1501	Châu Hoài	Anh	25/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1502	Hà Đức	Cang	06/02/2004	4.4	AV 1
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1503	Đỗ Công	Dũng	14/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1504	Ngô Tấn	Đạt	28/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1505	Nguyễn Minh	Hải	05/05/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1506	Trương Thiên	Hậu	23/08/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1507	Nguyễn Hữu Thế	Hiếu	11/03/2004	6.2	AV 1
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1508	Nguyễn Nhật	Huy	06/03/2004	5.4	AV 1
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1509	Nguyễn Minh	Khải	10/04/2002	V	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1510	Nguyễn Văn	Khánh	29/06/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1511	Phạm Bá	Khâm	04/08/2004	4.2	AV 1
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1512	Nguyễn Đăng	Khoa	26/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1513	Nguyễn Đăng	Khoa	19/08/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1514	Trịnh Bá	Kiệt	12/05/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1515	Nguyễn Quốc	Lâm	02/08/2004	6.8	AV 1
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1516	Võ Phước	Lập	21/03/2004	6.2	AV 1
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1517	Nguyễn Phương	Lê	11/03/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1518	Thái Lê Duy	Lộc	05/08/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1519	Huỳnh Tấn	Lợi	24/10/2004	4.4	AV 1
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1520	Trần Ngọc	Minh	18/12/2003	2.8	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1521	Phan Văn	Nguyên	16/06/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1522	Trần Văn	Phú	26/05/2004	4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1523	Nguyễn Tấn	Phước	22/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1524	Bùi Anh	Quang	05/05/2003	3.4	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1525	Nguyễn Huy	Quyền	24/08/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1526	Nguyễn Thanh	Sáng	25/05/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1527	Trần Văn	Thanh	15/08/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1528	Nguyễn Bá	Thiện	29/06/2004	4	AV 1
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1529	Lương Thanh	Tiên	04/08/2004	5.2	AV 1
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1530	Nguyễn Tấn	Tín	25/03/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1531	Trần Quốc	Toàn	10/05/2004	4.2	AV 1
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1532	Trần Nguyễn Ngọc	Trí	10/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1533	Nguyễn Hồng	Trung	01/12/2004	5.2	AV 1
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1534	Nguyễn Đình	Trường	10/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1535	Lê Minh	Tuân	29/04/2004	6.4	AV 1
CCQ2206B	Điện tử B	09g30	HT6	1536	Long Quốc	Viên	17/06/2003	V	AV cơ bản
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1601	Nguyễn Phạm Xuân	An	22/05/2004	5	AV 1
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1602	Trần Như Ngọc	Anh	09/02/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1603	Đặng Thanh	Bình	21/06/2003	6.8	AV 1
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1604	Trần Thị Y	Bình	17/06/2002	3.6	AV cơ bản
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1605	Lê Thị Thúy	Diễm	01/01/2001	4.2	AV 1
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1606	Đinh Thị Thùy	Dung	19/01/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1607	Nguyễn Thị Thu	Hà	18/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1608	Dương Thị	Hồng	11/08/2004	5	AV 1
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1609	Lê Hoàng Đăng	Khoa	05/11/2004	4.8	AV 1
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1610	Trần Minh	Lâm	11/10/2004	7.4	AV 1
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1611	Đặng Thị Ngọc	Linh	11/02/2004	4	AV 1
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1612	Nguyễn Hoài	Mộng	27/04/2004	4	AV 1
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1613	Huỳnh Thị Diễm	My	02/01/2004	2	AV cơ bản
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1614	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	12/08/2003	2.6	AV cơ bản
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1615	Bùi Thị Mỹ	Nhi	18/03/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1616	Đào Nguyễn Yên	Nhi	13/11/2004	4.2	AV 1
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1617	Phạm Huỳnh Thanh	Phương	25/11/2002	V	AV cơ bản
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1618	Nguyễn Thị Thu	Phương	21/09/2003	7	AV 1
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1619	Trần Thị Tú	Quyên	29/08/2004	5.6	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học	
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1620	Nguyễn Thị Thanh	Quyên	05/09/2004	5.2	AV 1
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1621	Trương Văn	Sum	17/12/2004	4.8	AV 1
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1622	Đặng Thị	Thảo	02/11/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1623	Phạm Anh	Thơ	24/11/2004	4	AV 1
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1624	Lê Thị	Thúy	16/03/2004	4	AV 1
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1625	Nguyễn Thị Anh	Thư	05/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1626	Phạm Minh	Thư	12/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1627	Võ Thị Huỳnh	Thương	27/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1628	Nguyễn Thị Bảo	Thy	20/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1629	Nguyễn Hiền	Trang	15/10/2004	4.8	AV 1
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1630	Mang Thị Huyền	Trâm	30/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1631	Nguyễn Ngọc	Triệu	29/04/2004	4	AV 1
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1632	Võ Thị Tú	Trinh	13/01/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1633	Cao Thị Mỹ	Tuyền	08/09/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2212L	Quản trị TH L	09g30	B208	1634	Nguyễn Kim	Yên	17/02/2004	7	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1701	La Chí	Dũng	20/10/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1702	Nguyễn Thanh	Dũng	25/04/2004	7	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1703	Phan Văn	Đảm	07/07/2004	3	AV cơ bản
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1704	Bùi Xuân	Đức	28/10/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1705	Hồ Thị Thảo	Hiền	18/12/2004	5	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1706	Nguyễn Nguyễn	Hoàng	12/08/2003	5.6	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1707	Trương Việt	Hoàng	14/04/2004	4	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1708	Nông Thị Ngọc	Huyền	23/05/2004	5.8	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1709	Nguyễn Quốc	Hùng	09/11/2002	V	AV cơ bản
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1710	Vũ Ngọc Thanh	Lan	12/08/2003	4.4	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1711	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	19/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1712	Nguyễn Trung	Nhân	07/04/2004	5.2	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1713	Huỳnh Ngọc	Nhi	29/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1714	Lê Thị	Nhung	25/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1715	Lương Thị Kim	Oanh	26/11/2004	5.8	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1716	Nguyễn Đỗ Hữu	Phú	10/08/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1717	Trương Ngọc Linh	Quy	15/07/2004	5.4	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1718	Nguyễn Tuyền	Quyên	28/08/2004	9.6	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1719	Thái	Sơn	13/11/2002	V	AV cơ bản
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1720	Hoàng Văn	Tâm	19/08/2004	2	AV cơ bản
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1721	Phan Đình	Thanh	02/09/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1722	Lý Thị Anh	Thom	01/01/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1723	Nguyễn Phạm Như	Thủy	02/06/2004	6.6	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1724	Vũ Thị	Thương	03/07/2004	4.2	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1725	Nguyễn Duy	Thức	31/10/2003	V	AV cơ bản
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1726	Phạm Phát	Tiến	01/01/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1727	Phạm Quốc	Toàn	03/12/2004	4.8	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1728	Phạm Ngọc	Trâm	08/01/2004	8.6	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1729	Đỗ Thanh	Trúc	18/06/2003	8.6	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1730	Đoàn Đức Phi	Trường	21/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1731	Nguyễn Công	Việt	22/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1732	Trương Thị	Vy	03/04/2004	5.2	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1733	Tô Thị Ngọc	Yên	24/04/2004	5.6	AV 1
CCQ2212M	Quản trị TH M	09g30	B209	1734	Phạm Lê Như	Ý	30/04/2004	4	AV 1
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1801	Huỳnh Thị Hồng	Điều	04/01/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1802	Trần Mai Hải	Đăng	15/07/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1803	Nguyễn Nhật	Hào	10/02/2004	4.4	AV 1
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1804	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	17/05/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1805	Vi Thị	Hiền	10/01/2004	4.8	AV 1
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1806	Phạm Minh	Hiếu	10/11/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1807	Vương Hữu	Hiệu	28/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1808	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	06/02/2004	4	AV 1
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1809	Lê Thị Ngọc	Hương	13/07/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1810	Nguyễn Thị Kim	Loan	06/02/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1811	Nguyễn Hoàng Trúc	Ly	10/04/2003	8.4	AV 1
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1812	Nguyễn Hoàng	Minh	16/07/2000	6.2	AV 1
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1813	Lâm Yên	My	31/03/2004	4.8	AV 1
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1814	Trần Thị	Nga	14/06/2003	2.8	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1815	Trần Nguyễn Trúc	Ngân	21/04/2004	3	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1816	Quách Hồng	Nghĩa	21/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1817	Lê Huỳnh	Nhật	21/10/2003	2.6	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1818	Nguyễn Thị Nhung	17/07/2004	6	AV 1
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1819	Cao Văn Phúc	06/09/2000	6	AV 1
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1820	Nguyễn Đức Phương	17/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1821	Nguyễn Thị Thu Quyên	29/05/2004	8	AV 1
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1822	Nguyễn Văn Chí Tâm	12/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1823	Lê Tài Tâm	01/07/2004	9.4	AV 1
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1824	Nguyễn Minh Tân	02/09/2003	V	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1825	Lê Thị Hồng Thắm	04/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1826	Huỳnh Ngọc Xuân Thiên	24/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1827	Nguyễn Thị Bích Thoa	17/08/2004	5.8	AV 1
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1828	Lê Phi Công Thúc	06/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1829	Hồ Thị Mỹ Trâm	28/12/2004	4.4	AV 1
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1830	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	09/11/2003	3	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1831	Đào Thanh Trường	16/06/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1832	Nguyễn Thắm Viên	15/02/2004	5.6	AV 1
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1833	Đặng Hữu Trường Xuân	16/05/2004	6	AV 1
CCQ2212N	Quản trị TH N	09g30	B301	1834	Lê Huỳnh Như Ý	17/02/2004	5.6	AV 1
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1901	Nguyễn Hoàng Trâm Anh	12/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1902	Nguyễn Thị Diệu Băng	25/04/2004	6	AV 1
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1903	Huỳnh Bảo Châu	11/03/2004	4.2	AV 1
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1904	Lê Thị Ngọc Duyên	21/05/2004	4.8	AV 1
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1905	Văn Trường Giang	30/09/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1906	Đoàn Thị Ngọc Hà	26/04/2003	3.6	AV cơ bản
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1907	Nguyễn Thị Phụng Hằng	14/10/2004	5.2	AV 1
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1908	Trần Thị Hằng	27/10/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1909	Đỗ Thị Thu Hằng	01/05/2004	5.4	AV 1
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1910	Lê Thị Khánh	27/07/2004	6.2	AV 1
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1911	Nguyễn Thị Hoài Lam	03/11/2004	6.6	AV 1
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1912	Phan Thị Kim Lài	13/06/2004	4	AV 1
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1913	Tô Thị Mỹ Linh	18/03/2003	1.8	AV cơ bản
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1914	Hà Thị Trúc Ly	30/05/2003	7.6	AV 1
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1915	Lê Thị Tuyết Ngân	16/02/2003	8.2	AV 1
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1916	Trần Thị Anh Nguyên	26/09/2004	4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1917	Trần Thị Nhân	12/01/2003	6.8	AV 1
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1918	Trần Thị Hoài Nhi	09/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1919	Lê Nguyễn Uyên Nhi	31/10/2004	4.4	AV 1
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1920	Trần Thị Cẩm Nhung	30/09/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1921	Dương Hoài Kim Nương	29/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1922	Huỳnh Hữu Phong	15/03/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1923	Cao Thị Bích Phượng	29/05/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1924	Nguyễn Kỳ Quyên	17/01/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1925	Nguyễn Anh Tài	14/11/2004	6.2	AV 1
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1926	Lê Minh Thành	27/04/2004	4.2	AV 1
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1927	Trần Thị Lê Thắm	17/01/2004	4.4	AV 1
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1928	Nguyễn Tấn Thắng	29/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1929	Nguyễn Phúc Thọ	23/03/2003	3	AV cơ bản
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1930	Trịnh Hồng Trang	13/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1931	Trần Thị Thùy Trang	28/04/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1932	Trần Thị Kim Trúc	28/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1933	Trần Ngọc Phương Uyên	26/02/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1934	Lê Thị Lệ Văn	14/05/2004	5.6	AV 1
CCQ2220A	Quản trị XNK A	09g30	B202	1935	Nguyễn Thị Yến Vi	30/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2001	Nguyễn Hữu Chiến	27/10/2004	4.6	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2002	Bùi Đức Dũng	02/01/2004	5.6	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2003	Đoàn Thị Thùy Dương	30/10/2002	6.8	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2004	Nguyễn Thị Mỹ Đào	13/07/2004	5.4	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2005	Trần Ngọc Hoàng	15/03/2004	5	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2006	Nguyễn Thị Kim Huệ	31/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2007	Huỳnh Ngọc Hưng	10/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2008	Nguyễn Thị Minh Lư	09/03/2004	6.2	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2009	Huỳnh Thị Quỳnh Nga	22/12/2004	5	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2010	Thái Thị Kim Ngân	20/05/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2011	Đặng Nguyễn Xuân Nhi	05/02/2004	6.8	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2012	Trương Ý Như	01/07/2004	6.6	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2013	Văn Hữu Hoài Phương	27/09/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2014	Trần Thị Lan Phương	28/09/2004	4.8	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2015	Trương Thị Phương	05/03/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2016	Trần Thị Sen	30/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2017	Lê Thị Mỹ Thi	17/06/2004	6	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2018	Nguyễn Thị Thanh	05/09/2004	5.4	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2019	Nguyễn Thị Kim Thoa	05/03/2004	4	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2020	Hồ Thị Phước Thọ	22/09/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2021	Phan Anh Thư	23/04/2004	5.2	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2022	Võ Thị Anh Thư	21/08/2004	4.4	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2023	Lê Thị Minh Thư	06/09/2004	3	AV cơ bản
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2024	Nguyễn Thị Thủy Tiên	07/11/2003	6	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2025	Lê Đào Xuân Tiên	12/02/2002	4.2	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2026	Lý Thị Như Tình	29/08/2004	7.6	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2027	Nguyễn Thu Tình	01/02/2004	6.6	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2028	Trần Trường Đoàn Trang	18/08/2004	5	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2029	Châu Ngọc Trinh	05/02/2003	6.4	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2030	Phạm Thanh Tru	24/03/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2031	Nguyễn Công Vin	11/06/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2032	Trần Thanh Xuân	21/08/2003	7.6	AV 1
CCQ2220B	Quản trị XNK B	09g30	B203	2033	Lê Thị Như Ý	26/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2101	Trương Thị Bích Chi	28/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2102	Nguyễn Lâm Khả Di	09/07/2004	9	AV 1
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2103	Trần Võ Xuân Diệu	25/04/2004	7.6	AV 1
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2104	Huỳnh Thị Bích Duyên	09/10/2004	5.2	AV 1
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2105	Nguyễn Thị Hồng Duyên	29/08/2004	4.4	AV 1
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2106	Bùi Thị Mỹ Duyên	08/02/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2107	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12/02/2004	3	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2108	Nguyễn Thị Thùy Dương	25/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2109	Võ Xuân Đông	20/06/2004	6.8	AV 1
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2110	Trần Thị Hồng Hạnh	23/02/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2111	Nguyễn Thị Minh Hạnh	19/09/2004	5.4	AV 1
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2112	Huỳnh Minh Hoàng	21/12/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2113	Lê Thị Kim Loan	26/11/2003	5.6	AV 1
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2114	Nguyễn Thị Hoài Ly	27/04/2004	4.4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2115	Vũ Thị Minh	19/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2116	Trần Tiêu My	30/09/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2117	Nguyễn Thị Kim Ngân	06/02/2004	5.4	AV 1
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2118	Lê Kiều Thuỷ Ngân	21/01/2003	3.2	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2119	Phạm Ngọc Uyên Nhi	21/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2120	Trần Thị Thanh Tâm	20/07/2004	4.8	AV 1
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2121	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	06/08/2004	4.4	AV 1
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2122	Huỳnh Công Thái	20/12/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2123	Nguyễn Hoàng Quốc Thái	31/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2124	Đoàn Ngọc Minh Thiên	22/05/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2125	Nguyễn Thị Thanh Thùy	09/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2126	Trần Thị Thanh Thương	05/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2127	Nguyễn Thị Tiên	13/05/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2128	Huỳnh Nguyễn Bảo Trang	19/06/2004	6.4	AV 1
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2129	Dương Văn Tuấn	01/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2130	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	08/01/2004	4.8	AV 1
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2131	Nguyễn Phúc Minh Uyên	01/06/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2132	Trần Kim Vệ	23/07/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2133	Lê Thanh Vương	11/01/2003	3	AV cơ bản
CCQ2220C	Quản trị XNK C	09g30	B204	2134	Lê Trần Hoài Vy	25/10/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2201	Nguyễn Ngọc Anh	29/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2202	Phan Thị Quỳnh Anh	22/11/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2203	Nguyễn Thị Kim Ánh	03/07/2003	V	AV cơ bản
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2204	Nguyễn Quốc Bảo	29/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2205	Lương Thị Diệu	03/09/2004	6	AV 1
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2206	Trần Quang Dũng	20/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2207	Nguyễn Đình Định	08/03/2003	V	AV cơ bản
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2208	Phan An Hòa	01/01/2004	4.6	AV 1
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2209	Ngô Hoàng Gia Khang	30/10/2004	6.4	AV 1
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2210	Võ Văn Khang	26/02/2001	4.6	AV 1
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2211	Trịnh Hồng Lam	21/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2212	Huỳnh Thị Xa Lam	22/06/2004	4.8	AV 1
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2213	Nguyễn Lê Trà My	02/01/2002	7.4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2214	Ngô Thị Kim Ngân	01/02/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2215	Nguyễn Tuyết Nhi	29/04/2004	4.2	AV 1
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2216	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	26/11/2003	7.2	AV 1
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2217	Võ Thị Quyên	03/08/2004	5.2	AV 1
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2218	Phan Thị Như Quỳnh	01/05/2004	5.6	AV 1
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2219	Phạm Thị Tuyết Sâm	06/06/2004	6.8	AV 1
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2220	Nguyễn Thị Ánh Sương	01/01/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2221	Hoàng Phùng Thị Thảo	15/03/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2222	Võ Thị Thu Thảo	14/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2223	Đỗ Đình Thuận	10/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2224	Trần Anh Thư	18/11/2004	6.4	AV 1
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2225	Lê Thị Thu Thường	28/04/2004	8	AV 1
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2226	Võ Thị Huyền Trang	25/05/1995	8.2	AV 1
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2227	Chu Văn Triều	09/11/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2228	Quách Thị Ngọc Trinh	01/12/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2229	Lưu Ngọc Thiên Trinh	18/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2230	Lý Văn Tuấn	26/11/2002	2.6	AV cơ bản
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2231	Đặng Phương Uyên	06/09/2004	5.2	AV 1
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2232	Tần Thị Tường Vi	29/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220D	Quản trị XNK D	09g30	B205	2233	Nguyễn Thị Như Ý	02/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2301	Nguyễn Nguyên An	06/03/2004	4	AV 1
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2302	Phùng Gia Bảo	23/04/2003	V	AV cơ bản
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2303	Phan Nguyễn Hữu Cẩm	21/05/2004	5	AV 1
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2304	Thăng Văn Công	20/01/2003	3.4	AV cơ bản
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2305	Lưu Hồng Diệp	11/05/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2306	Lê Đăng Dũng	25/09/2003	V	AV cơ bản
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2307	Vũ Thị Thanh Đào	19/10/2004	7.8	AV 1
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2308	Nguyễn Tấn Đạt	21/01/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2309	Nguyễn Thúy Hằng	14/08/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2310	Phan Thị Thuý Kiều	04/04/2004	3	AV cơ bản
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2311	Hồ Ngọc Bảo Liâu	06/03/2004	6.8	AV 1
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2312	Nguyễn Thị Ngọc Linh	03/03/2004	5.6	AV 1
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2313	Hồ Kim Lộc	20/12/2003	4.2	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2314	Phạm Yên Ly	01/01/2004	5	AV 1
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2315	Nguyễn Thị Mùi	27/06/2004	5.4	AV 1
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2316	Nguyễn Thị Thùy My	12/07/2004	4.2	AV 1
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2317	Trịnh Thị Bích Ngà	23/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2318	Nguyễn Thị Ái Nghĩa	30/12/2004	4.2	AV 1
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2319	Ngô Nguyễn Tấn Nhật	05/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2320	Lê Thị Hồng Nhung	29/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2321	Hoàng Đình Thảo Như	26/09/2004	4.4	AV 1
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2322	Đông Tiến Phát	09/09/2004	4.2	AV 1
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2323	Huỳnh Khắc Phú	11/03/2004	5	AV 1
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2324	Phùng Trọng Phú	05/01/2004	2	AV cơ bản
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2325	Nguyễn Thị Mỹ Sanh	10/03/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2326	Nguyễn Tấn Sĩ	10/12/2004	5.4	AV 1
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2327	Dương Thị Thanh Thảo	11/06/2004	4.4	AV 1
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2328	Phạm Thị Ngọc Thơ	12/01/2004	4.8	AV 1
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2329	Nguyễn Tấn Tiến	10/12/2004	6	AV 1
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2330	Trần Nhật Tính	02/12/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2331	Nguyễn Công Vinh	25/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2332	Châu Thị Bích Vy	14/04/2004	5.6	AV 1
CCQ2220E	Quản trị XNK E	09g30	B206	2333	Văn Thị Vy	29/09/2004	5.8	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2401	Nguyễn Thị Hoàng Anh	12/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2402	Trần Hoài Ân	10/12/2002	V	AV cơ bản
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2403	Lê Ngọc Bội Bội	06/06/2004	5.6	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2404	Phạm Thị Yên Chi	20/05/2004	7.8	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2405	Nguyễn Thị Oai Danh	08/09/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2406	Phan Thị Diễm	16/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2407	Trần Thị Mỹ Dung	02/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2408	Nguyễn Thị Dung	04/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2409	Nguyễn Thanh Đa	04/02/2004	6.2	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2410	Nguyễn Mỹ Hạnh	02/08/2004	7	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2411	Phạm Thị Thanh Hường	03/02/2004	4	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2412	Đàng Lý Thiên Kim	20/02/2004	5	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2413	Phan Thị Lan	20/09/2002	3.4	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2414	Bùi Thị Thùy Linh	09/09/2004	5.4	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2415	Phan Huỳnh Thanh Loan	15/07/2004	5.8	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2416	Ngô Thị Trà My	25/12/2003	2	AV cơ bản
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2417	Trần Đức Mỹ	23/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2418	Nguyễn Thị Kim Na	23/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2419	Đặng Thị Thùy Ngân	06/11/2004	6.6	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2420	Phan Thị Ánh Nguyệt	09/06/2004	7.6	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2421	Đặng Yên Nhi	20/09/2004	6.2	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2422	Nguyễn Hồng Nhung	20/03/2004	4.4	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2423	Dương Thị Huỳnh Như	28/09/2004	5.4	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2424	Phạm Mẫn Phát	19/02/2002	5	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2425	Võ Lưu Phương	19/03/2004	8.8	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2426	Nguyễn Trúc Quyên	21/08/2004	8.4	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2427	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	11/06/2002	V	AV cơ bản
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2428	Nguyễn Thị Thảo	23/07/2003	4.2	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2429	Trần Thị Út Thân	13/11/2004	5.2	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2430	Thân Thị Thu	28/04/2001	8.6	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2431	Nguyễn Thị Anh Thư	26/10/2003	4.8	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2432	Nguyễn Thị Lê Thy	10/03/2004	4	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2433	Phan Thị Thanh Tuyền	12/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2434	Phan Thị Tuyết	08/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2220F	Quản trị XNK F	09g30	B207	2435	Nguyễn Phi Yên	23/01/2004	5	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2501	Phan Nghi Bình	21/03/2004	4.2	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2502	Trương Thanh Bình	23/11/2004	4.6	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2503	Nguyễn Thị Mai Chi	15/12/2003	3	AV cơ bản
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2504	Nguyễn Thị Kim Dung	06/12/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2505	Võ Thị Mỹ Duyên	21/12/2004	4.4	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2506	Triệu Khánh Hà	08/08/2004	6.6	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2507	Nguyễn Ngọc Hạnh	17/05/2003	7.8	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2508	Đỗ Lê Trung Hậu	26/01/2004	6	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2509	Phạm Thanh Huyền	05/11/2000	4.8	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2510	Đinh Thị Kiều Lan	18/02/2004	4.8	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2511	Võ Minh Long	13/02/2002	8	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2512	Trịnh Tuyết My	06/04/2002	6.2	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2513	Nguyễn Quỳnh Nga	22/10/2002	3	AV cơ bản
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2514	Lê Thị Thanh Ngân	06/10/2004	7	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2515	Nguyễn Thị Thanh Ngân	14/04/2004	5.6	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2516	Nguyễn Thị Hồng Nhiên	13/12/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2517	Nguyễn Trần Bảo Phương	22/09/2003	9.6	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2518	Lê Thị Như Quỳnh	29/10/2003	7.4	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2519	Hồ Thị Trúc Quỳnh	04/04/2004	5.2	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2520	Nguyễn Thị Thu Thảo	24/04/2004	6.2	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2521	Võ Thị Thơ	12/02/2004	4.4	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2522	Lâm Huỳnh Thuy	07/08/2003	8.6	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2523	Bạch Lê Như Thùy	22/08/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2524	Võ Ngọc Anh Thư	11/10/2004	6	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2525	Huỳnh Ngọc Trâm	14/10/2004	8	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2526	Lâm Bảo Trân	26/11/2004	6.8	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2527	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	02/09/2003	6	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2528	Vũ Thành Vinh	19/07/2002	V	AV cơ bản
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2529	Nguyễn Thị Kiều Xuân	23/03/2003	7.4	AV 1
CCQ2210A	Kế toán A	09g30	B101	2530	Đặng Thị Hồng Xuyên	24/07/2004	6.6	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2601	Đỗ Thị Trâm Bi	18/10/2003	5	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2602	Trần Ngọc Kim Chi	25/11/2004	5	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2603	Nguyễn Thị Kim Đài	15/07/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2604	Huỳnh Giao	13/02/2004	5.8	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2605	Trịnh Thị Kim Huê	07/10/2004	4	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2606	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	09/03/2003	5.4	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2607	Nguyễn Thị Thu Huyền	28/02/2004	4.4	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2608	Nguyễn Ngọc Thanh Lam	25/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2609	Trần Ngọc Linh	01/01/2004	5	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2610	Đặng Nguyễn Hồng Loan	28/08/2004	5.8	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2611	Tô Thị Phương Loan	20/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2612	Huỳnh Khánh Ly	01/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2613	Nguyễn Thị Mai	04/11/2004	4.8	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2614	Phan Trịnh My My	27/12/2004	3.4	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2615	Nguyễn Khánh Ngân	04/09/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2616	Nguyễn Thị Thanh Ngân	27/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2617	Phan Thị Tuyết Ngân	30/12/2004	4.4	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2618	Nguyễn Phạm Phương Nhi	21/05/2004	6.4	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2619	Đỗ Thị Phương	15/12/1999	5.4	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2620	Trương Thị Như Quỳnh	08/01/2001	2.2	AV cơ bản
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2621	Trần Kim Thoa	12/11/2003	6.2	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2622	Nguyễn Thị Hoàng Thơ	29/04/2004	6.6	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2623	Nguyễn Thị Bích Thuận	02/09/2004	4.4	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2624	Nguyễn Thanh Thủy	18/04/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2625	Hoàng Thị Lệ Thúy	27/03/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2626	Trần Thị Anh Thư	11/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2627	Đặng Hoài Thương	01/11/2004	7	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2628	Tạ Thanh Thương	03/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2629	Trương Thị Cẩm Tiên	17/03/2004	5.4	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2630	Huỳnh Thị Huyền Trang	07/11/2004	6.6	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2631	Huỳnh Thị Ngọc Trúc	14/01/2004	5	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2632	Phạm Ngọc Thanh Tuyền	14/11/2004	4.2	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2633	Hoàng Phạm Tường Vi	10/11/2004	7.6	AV 1
CCQ2210B	Kế toán B	09g30	B102	2634	Nguyễn Thị Bình Yên	18/12/2004	4.8	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2701	Trương Nhựt Vân An	13/08/2004	5.8	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2702	Chu Nguyễn Xuân An	20/12/2004	9.8	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2703	Nguyễn Thị Kim Anh	07/11/2004	7.8	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2704	Lê Thị Bình	27/11/2004	7.2	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2705	Nguyễn Thị Kim Cương	20/09/2004	7.2	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2706	Trần Thị Mai Dung	01/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2707	Trần Thị Mỹ Giang	09/07/2004	3	AV cơ bản
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2708	Nguyễn Thị Bích Hạnh	20/10/2004	5.4	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2709	Hồ Gia Hân	09/06/2004	6.6	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2710	Võ Mỹ Hiên	16/04/2004	6.2	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2711	Đỗ Thảo Lương	22/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2712	Huỳnh Thị Bạch Mai	13/04/2004	8.6	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2713	Nguyễn Thị Mến	30/09/2004	V	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2714	Trương Thị Diễm My	11/04/2004	6.8	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2715	Nguyễn Hoàng Trà My	29/04/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2716	Phạm Gia Ngân	19/05/2003	4.6	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2717	Nguyễn Đào Bảo Ngọc	01/09/2004	5.4	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2718	Trịnh Lê Bảo Ngọc	21/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2719	Dương Thị Kim Ngọc	29/07/2004	7.2	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2720	Nguyễn Thảo Nguyên	29/06/2004	6.6	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2721	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	19/05/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2722	Đào Liễu Phụng Nhi	11/08/2004	4.8	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2723	Châu Thị Yên Nhi	29/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2724	Lê Thị Quỳnh Như	31/03/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2725	Lê Thị Kiều Oanh	26/06/2003	6.4	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2726	Võ Thị Thanh Thúy	17/07/2004	6.6	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2727	Bùi Thị Cẩm Tiên	26/07/2004	5.8	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2728	Lê Thị Cẩm Tú	08/12/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2729	Đỗ Thị Ngọc Uyên	06/06/2004	5.2	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2730	Nguyễn Thị Thu Uyên	18/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2731	Nguyễn Thị Kim Vàng	21/09/2004	7.6	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2732	Võ Trần Thuý Vy	17/05/2004	5.8	AV 1
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2733	Trần Thị Tường Vy	07/01/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2210C	Kế toán C	09g30	B103	2734	Văn Thị Kim Xuân	02/04/2004	9	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2801	Lê Thị Thúy An	18/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2802	Nguyễn Ngọc Anh	19/09/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2803	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	25/03/2004	4.6	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2804	Nguyễn Thị Hồng Châu	15/12/2004	5.6	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2805	Nguyễn Thị Thu Duyên	21/01/2003	4	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2806	Đào Tăng Ánh Dương	20/02/2004	6	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2807	Nguyễn Hoài Hương Giang	13/11/2004	6.8	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2808	Trần Thị Thúy Hằng	21/09/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2809	Cao Thị Bích Hòa	11/07/2004	3	AV cơ bản
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2810	Đỗ Thanh Hòa	20/12/2004	5.6	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2811	Phạm Thị Linh	20/04/2004	7	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2812	Nguyễn Thị Hồng Ly	14/09/2003	3	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2813	Nguyễn Thị Ly	08/06/2004	4	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2814	Lê Hồng Mai	07/12/2004	7.2	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2815	Lê Ngọc Mai	07/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2816	Nguyễn Trọng Nhân	01/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2817	Lê Uyên Nhi	22/04/2004	5.6	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2818	Quách Phan Thụy Bích Quyên	06/07/2003	3.6	AV cơ bản
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2819	Phạm Võ Trúc Quỳnh	05/12/2004	6.2	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2820	Thái Thị Huyền Tâm	30/10/2004	4	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2821	Lê Thị Tâm	16/02/2003	5	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2822	Nguyễn Công Thành	10/01/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2823	Phạm Thị Kiều Thu	11/07/2004	5.4	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2824	Lê Thị Phương Thùy	26/03/2004	6.2	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2825	Nguyễn Thị Minh Thư	18/02/2004	8.4	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2826	Nguyễn Mai Thy	11/09/2004	5.4	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2827	Nguyễn Thị Ngọc Trang	02/04/2004	4.8	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2828	Nguyễn Thị Thu Trang	29/04/2004	5.8	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2829	Nguyễn Thị Thùy Trang	26/06/2004	3	AV cơ bản
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2830	Phạm Thị Bích Trâm	14/09/2004	5.6	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2831	Nguyễn Kiều Trinh	06/07/2004	5.6	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2832	Phan Thanh Tuyền	11/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2833	Phạm Yên Vy	11/09/2004	7.6	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2834	Trần Thị Kim Xuân	14/09/2004	6.8	AV 1
CCQ2210D	Kế toán D	09g30	B104	2835	Phan Thị Hải Yên	24/09/2004	5	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2901	Nguyễn Phương Anh	06/08/2004	5	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2902	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	03/05/2004	7.4	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2903	Nguyễn Thị Hoài Chi	05/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2904	Tiền Huỳnh Doanh Doanh	29/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2905	Nguyễn Hồng Gấm	09/10/2004	4	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2906	Nguyễn Thị Cẩm Giang	02/06/2004	4.8	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2907	Nguyễn Dương Ngân Giang	02/10/2004	7.8	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2908	Dương Thị Hà	19/02/2004	5.4	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2909	Hồ Thị Hiền	22/02/2004	4.6	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2910	Nguyễn Thị Huệ	19/07/2004	5	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2911	Nguyễn Thị Huyền	04/03/2004	6.2	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2912	Đặng Thị Thu Hương	16/06/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2913	Phan Ngọc Linh	21/05/2004	5	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2914	Lục Tú Linh	31/01/2004	6	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2915	Lê Thị Diễm My	20/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2916	Nguyễn Thị Bích Ngân	31/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2917	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/01/2004	4.2	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2918	Phạm Thị Như Ngọc	23/09/2004	7	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2919	Hồ Thị Yến Nhi	15/07/2003	4.2	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2920	Phạm Thị Quỳnh Như	21/03/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2921	Nguyễn Thị Mỹ Phụng	10/02/2004	5.4	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2922	Trương Nữ Linh Tâm	22/05/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2923	Đào Quang Phương Thảo	09/07/1997	8.4	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2924	Âu Vũ Như Thùy	22/10/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2925	Đinh Thị Diệu Thúy	05/10/2004	5.8	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2926	Trần Thị Anh Thư	24/02/2004	5	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2927	Phạm Nguyễn Hoài Thương	01/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2928	Đặng Lê Như Thương	25/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2929	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	19/02/2004	6	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2930	Quách Thu Trang	14/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2931	Hồ Thị Thuỳ Trinh	01/05/2004	4	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2932	Phạm Kim Tuyền	25/05/2004	5.8	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2933	Nguyễn Thùy Thảo Uyên	21/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2210E	Kế toán E	09g30	B105	2934	Phạm Thị Hồng Vân	03/12/2003	2.8	AV cơ bản
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3001	Hứa Thị Kim Anh	15/04/2004	3	AV cơ bản
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3002	Đặng Thái Anh	19/07/2004	3	AV cơ bản
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3003	Bá Thị Mai Cương	18/10/2004	5.4	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3004	Hán Thị Mỹ Duyên	09/08/2004	4.4	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3005	Trần Thị Mỹ Duyên	21/08/2004	4.4	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3006	Lê Thị Thu Hà	29/01/2004	5	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3007	Phạm Thị Thu Hà	01/01/2003	5.2	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3008	Nguyễn Thị Thanh Huyền	28/09/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3009	Đa Thị Huỳnh Hương	28/04/2004	4.8	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3010	Hồ Xuân	Hương	24/09/2004	4	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3011	Đặng Thị Thanh	Loan	09/09/1999	5.2	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3012	Nguyễn Thục Vân	Long	09/11/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3013	Lê Thị Thu	Nam	06/10/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3014	Nguyễn Thị Thuý	Nga	12/02/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3015	Ứng Kim	Ngọc	06/01/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3016	Hồ Thị	Ngọc	13/01/2003	5.2	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3017	Lư Huỳnh Trúc	Nhã	27/02/2004	6.8	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3018	Huỳnh Yên	Nhi	13/06/1999	9.6	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3019	Trần Thị Huỳnh	Như	26/05/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3020	Nguyễn Trinh	Nữ	14/04/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3021	Hoàng Thị Kim	Oanh	16/08/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3022	Nguyễn Thị	Oanh	04/09/2004	5.8	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3023	Lư Hoàng	Phúc	13/04/2004	1.6	AV cơ bản
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3024	Đỗ Thị Phương	Thanh	05/12/2004	5.2	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3025	Nguyễn Thị Lê	Thu	04/09/2004	4.8	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3026	Lê Thị Cẩm	Tiên	09/11/2004	6.4	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3027	Hồ Thị Ngọc	Tình	15/08/2004	4.8	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3028	Phạm Ngọc	Trang	19/04/2004	5	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3029	Chu Thị	Trang	03/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3030	Trần Thị Thùy	Trang	23/07/2004	5.8	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3031	Phạm Thị Ngọc	Trâm	13/03/2004	4	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3032	Võ Ngọc Lan	Trinh	30/04/2004	5	AV 1
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3033	Trần Thị Thùy	Trinh	03/05/2004	3	AV cơ bản
CCQ2210F	Kế toán F	09g30	B106	3034	Võ Như	Ý	01/08/2004	6.6	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3101	Nguyễn Thị Vân	Anh	10/06/2000	3.6	AV cơ bản
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3102	Trương Thị Ngọc	Ánh	02/11/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3103	Nguyễn Minh	Đạt	14/12/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3104	Nguyễn Thị Thu	Hằng	29/02/2004	6.6	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3105	Huỳnh Thị Xuân	Hòa	21/11/2004	4.6	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3106	Lê Thị Thanh	Lam	28/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3107	Hồ Văn	Lâm	08/06/2004	4.2	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3108	Nguyễn Văn	Lợi	09/09/2004	3	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học	
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3109	Phạm Thị Xuân	Mai	29/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3110	Lê Thị Hồng	Ngọc	10/07/2003	5.8	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3111	Nguyễn Thị Cẩm	Nhi	13/12/2004	5.6	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3112	Nguyễn Trúc Quỳnh	Như	20/06/2004	7.4	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3113	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	22/05/2004	3	AV cơ bản
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3114	Hồ Thị Thu	Sương	18/10/2002	6.2	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3115	Doanh Đức	Thành	01/08/2004	4.2	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3116	Nguyễn Đoàn Bích	Thảo	04/08/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3117	Thạch Thị Ngọc	Thảo	02/04/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3118	Nguyễn Thị	Thâm	07/11/2004	4.6	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3119	Phạm Nguyễn Anh	Thi	08/07/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3120	Ngô Thị Lệ	Thơ	07/07/2002	3.6	AV cơ bản
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3121	Nguyễn Thị Thu	Thủy	01/04/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3122	Vũ Thị Thu	Thủy	19/05/2004	4.2	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3123	Phạm Thị Hoài	Thương	14/10/2004	4.4	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3124	Nguyễn Thị Cẩm	Thy	08/12/2004	4.2	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3125	Phạm Thị Bích	Tiên	08/07/2003	7.2	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3126	Lê Thị Công	Tính	24/07/2004	5.4	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3127	Nguyễn Văn	Triển	14/08/2001	7.6	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3128	Đoàn Cẩm	Tú	04/09/2002	5.8	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3129	Vũ Trần Ngọc	Uyên	24/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3130	Nguyễn Thị Tường	Vy	30/01/2004	4.4	AV 1
CCQ2210G	Kế toán G	09g30	B107	3131	Nguyễn Thị Ngọc	Yên	09/06/2003	3.4	AV cơ bản
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3201	Nguyễn Thị Lan	Anh	28/09/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3202	Nguyễn Lê Quỳnh	Ánh	11/10/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3203	Lê Hồng	Ân	19/05/2004	6.4	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3204	Nguyễn Thị Hiếu	Băng	25/06/2004	7	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3205	Nguyễn Ngọc Y	Bình	23/09/2003	5.8	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3206	Lê Hà Ngọc	Bích	28/02/2004	6	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3207	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	01/01/2004	7.2	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3208	Nguyễn Trần Phương	Dung	06/03/2004	6.2	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3209	Phạm Thị	Dung	28/04/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3210	Nguyễn Thị Thu	Hà	11/09/2003	4.4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3211	Đình Minh	Hải	24/05/2004	9.2	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3212	Lê Thanh	Hậu	18/12/2001	5.2	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3213	Nguyễn Thị	Hương	20/03/2003	7.4	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3214	Nguyễn Thanh	Long	12/12/2004	5.2	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3215	Ngô Thị Minh	Ngọc	26/08/2004	4.2	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3216	Lê Thị Bích	Nhạn	23/03/2004	6.8	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3217	Nguyễn Thị Kim	Quyên	28/01/2004	5.6	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3218	Lê Thị Thục	Quyên	01/06/2002	7.4	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3219	Trần Trọng	Tân	05/01/2004	8.6	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3220	Mai Thị Thanh	Thảo	17/07/2004	4.6	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3221	Trương Thị Mai	Thi	05/05/2003	5.2	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3222	Võ Thị Cẩm	Thư	20/02/2004	5.4	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3223	Nguyễn Thị Minh	Thư	06/08/2004	6.8	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3224	Trần Thanh	Tiền	04/11/2004	6.4	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3225	Trần Nguyễn Huyền	Trang	03/04/2004	6.2	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3226	Đặng Thị Như	Trâm	11/07/2004	6.2	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3227	Nguyễn Thanh	Trúc	15/10/2004	7.2	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3228	Nguyễn Lê Anh	Tú	28/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3229	Nguyễn Cao	Tự	19/12/1998	V	AV cơ bản
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3230	Phan Trần Khánh	Vân	20/10/2004	9	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3231	Nguyễn Thị	Vân	28/05/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3232	Nguyễn Huỳnh Phương	Vy	01/10/2004	6.6	AV 1
CCQ2210H	Kế toán H	09g30	B108	3233	Huỳnh Thị Như	Ý	03/06/2003	4.2	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3301	Nguyễn Trần Tuyết	Băng	08/02/2004	5.4	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3302	Lê Hoàng Anh	Bửu	26/04/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3303	Trần Thị	Cúc	20/10/2004	6.6	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3304	Đỗ Thị Thu	Hà	21/01/2004	4.2	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3305	Đặng Thị Thanh	Hằng	09/02/2004	4.8	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3306	Phạm Huỳnh Ngọc	Hân	23/12/2004	5.2	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3307	Trịnh Thị Tuyết	Ngân	14/08/2004	4.2	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3308	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	01/01/2002	8.2	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3309	Hồ Ngọc	Nhi	27/01/2004	4.4	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3310	Nguyễn Thị	Nhung	02/10/2004	3.6	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học	
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3311	Lê Thị Ngọc	Như	21/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3312	Nguyễn Quỳnh	Như	17/10/2003	9.2	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3313	Dương Tuyết	Như	10/09/2004	6.4	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3314	Huỳnh Thị Tú	Như	02/06/2003	V	AV cơ bản
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3315	Trịnh Tấn	Phát	14/11/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3316	Trần Kiều	Phương	25/12/2004	7	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3317	Trần Nguyễn Kim	Quyên	17/07/2004	6.2	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3318	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	24/10/2004	2	AV cơ bản
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3319	Báo Nữ Diễm	Quỳnh	10/11/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3320	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	19/03/2004	4.2	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3321	Nguyễn Minh	Thi	13/07/2004	5.4	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3322	Nguyễn Thị Kim	Thỏa	10/10/2002	3.8	AV cơ bản
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3323	Trần Thị Kim	Tiến	17/03/2004	5.8	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3324	Nguyễn Thị Thùy	Trang	07/06/2004	4.4	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3325	Võ Thùy	Trang	26/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3326	Nguyễn Thanh	Trâm	20/03/2004	4.4	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3327	Phạm Thị Thanh	Trúc	15/06/2003	7.2	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3328	Nguyễn Lê Ai	Vân	02/03/2004	4.4	AV 1
CCQ2210I	Kế toán I	09g30	B109	3329	Trương Thị Lệ	Vy	27/09/2003	3.6	AV cơ bản
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3401	Nguyễn Phương	Anh	15/11/2004	6.4	AV 1
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3402	Trịnh Tấn	Đạt	14/11/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3403	Nguyễn Ngọc	Hà	18/01/2003	9	AV 1
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3404	Bùi Lê Thu	Hà	04/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3405	Lê Thị Phương	Hằng	31/01/2003	V	AV cơ bản
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3406	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	19/01/2004	6.4	AV 1
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3407	Hồ Thị Ngọc	Huệ	25/12/2004	5.2	AV 1
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3408	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Lê	05/03/2004	4.2	AV 1
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3409	Nguyễn Thị	Linh	16/03/1995	4.6	AV 1
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3410	Tô Vương Yên	Nhi	06/10/2004	6	AV 1
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3411	Lê Thị Hồng	Nhung	05/05/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3412	Đinh Hoàng	Phúc	26/11/2004	V	AV cơ bản
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3413	Nguyễn Thị Kim	Phụng	04/02/2002	7.8	AV 1
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3414	Ngô Thị Kim	Quyên	29/01/2004	3.8	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3415	Phạm Võ Như	Tâm	04/02/2004	5.8	AV 1
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3416	Vũ Thị Mộng	Thơ	04/10/2004	6.8	AV 1
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3417	Lê Thị Ngọc	Thoi	21/04/2004	4.8	AV 1
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3418	Đỗ Ngọc	Tiên	29/09/2004	5.6	AV 1
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3419	Bùi Quốc	Toàn	17/04/2004	1.6	AV cơ bản
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3420	Nguyễn Thị Phương	Trúc	25/01/2003	5.8	AV 1
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3421	Đoàn Anh	Tuấn	22/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3422	Nguyễn Thị Thanh	Vân	29/06/2000	8	AV 1
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3423	Nguyễn Thị Thúy	Vy	05/04/2004	4	AV 1
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3424	Trần Thúy	Vy	11/02/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2210J	Kế toán J	09g30	B201	3425	Mai Như	Ý	02/02/2001	V	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3501	Lê Văn Đức	Anh	25/03/2003	7.6	AV 1
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3502	Đặng Hữu	Bằng	13/03/2003	3.6	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3503	Huỳnh Quang	Duy	18/11/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3504	Trần Đức	Đạt	14/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3505	Mai Tấn	Đạt	30/01/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3506	Lê Thanh	Đông	22/11/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3507	Trần Minh	Hiếu	29/09/2004	4.6	AV 1
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3508	Lê Đức	Hiếu	04/11/2004	6.2	AV 1
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3509	Lê Hùng	Kháng	07/02/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3510	Đào Văn	Khương	08/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3511	Nguyễn Văn	Lan	17/06/2004	5.2	AV 1
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3512	Nguyễn Công	Lâm	18/01/2004	4	AV 1
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3513	Văn Công	Lâm	16/09/2004	5.4	AV 1
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3514	Võ Minh	Lộc	20/05/2004	4.6	AV 1
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3515	Huỳnh	Lợi	06/08/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3516	Phan Văn	Lưu	19/07/2004	5	AV 1
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3517	Nguyễn Thành	Nam	14/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3518	Nguyễn Hồng	Ngọc	03/11/2003	5.2	AV 1
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3519	Nguyễn Đình	Phương	03/07/2003	V	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3520	Nguyễn Bùi Nhật	Sang	02/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3521	Nguyễn Phi	Tài	06/12/1997	6.6	AV 1
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3522	Nguyễn Công	Tây	21/05/2003	4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3523	Tô Minh	Thi	04/02/2004	5	AV 1
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3524	Nguyễn Hữu	Thịnh	17/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3525	Hà Trung	Tấn	13/10/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3526	Nguyễn Thị Huyền	Trang	26/12/2003	7.4	AV 1
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3527	Lê Quốc	Trung	17/02/2004	4.8	AV 1
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3528	Huỳnh Văn	Trung	12/04/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3529	Nguyễn Đình	Tuấn	21/12/1997	V	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3530	Đặng Nguyên Huy	Viễn	16/12/2003	3.4	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3531	Lê Ngọc	Viên	18/01/2004	6.4	AV 1
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3532	Ngô Hoàng	Việt	07/07/2004	4.2	AV 1
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3533	Ngô Hoàng	Vinh	09/10/2000	3.2	AV cơ bản
CCQ2214A	Cơ điện tử A	09g30	D5-26	3534	Mai Xuân	Vũ	02/11/2004	6	AV 1
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3601	Nguyễn Hoàng	Anh	26/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3602	Văn Bá	Đặng	11/04/2004	3	AV cơ bản
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3603	Phạm Văn	Đặng	16/03/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3604	Trần Đại	Đông	22/02/2004	5.4	AV 1
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3605	Ngô Hoàng	Hào	14/06/2003	3.2	AV cơ bản
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3606	Phạm Ngọc	Hải	14/07/2004	3	AV cơ bản
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3607	Phạm Quý	Hải	03/10/2004	6.8	AV 1
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3608	Nguyễn Thanh	Hậu	14/02/2003	V	AV cơ bản
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3609	Nguyễn Xuân	Hoàng	13/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3610	Đặng Công	Hòa	14/03/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3611	Phạm Xuân	Hùng	02/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3612	Nguyễn Quang	Hung	10/07/2004	6	AV 1
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3613	Nguyễn Quốc	Hung	09/12/2004	5.2	AV 1
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3614	Huỳnh Quang	Linh	17/01/2004	2	AV cơ bản
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3615	Hồ Phạm Minh	Nhật	21/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3616	Trần	Nhật	13/01/2004	6.6	AV 1
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3617	Nguyễn Hoàng	Phúc	15/06/2004	8.4	AV 1
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3618	Phan Văn	Phương	03/12/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3619	Mai Chiêm	Quân	01/07/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3620	Trần Văn	Quốc	01/02/2002	6	AV 1
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3621	Trần Đình	Thắng	13/02/2004	3.8	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3622	Lê Nhật	Thắng	09/07/2003	7.2	AV 1
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3623	Nguyễn Thành	Thơ	03/02/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3624	Trần Minh	Tiến	08/12/2004	4.8	AV 1
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3625	Huỳnh Trọng	Tinh	06/05/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3626	Nguyễn Hữu	Tỷ	18/05/2004	8	AV 1
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3627	Bùi Thanh	Viên	19/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2214B	Cơ điện tử B	09g30	A506	3628	Trần Hoài	Vĩnh	02/03/2004	4.4	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3701	Phạm Kỳ	Anh	27/04/2001	V	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3702	Ngô Duy	Bảo	12/11/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3703	Nguyễn Tri	Bảo	12/04/2004	7.8	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3704	Huỳnh Quốc Nhật	Cường	21/10/2004	5.4	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3705	Lê Anh	Duy	12/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3706	Nguyễn Hoàng	Dương	22/03/2004	4.6	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3707	Phùng Minh	Đạt	22/09/2003	5	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3708	Nguyễn Quốc	Đạt	28/01/2004	3	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3709	Thái Hồ Tiến	Đạt	06/08/2003	3.4	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3710	Cao Dũy	Hào	31/08/2004	4.4	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3711	Bùi Việt	Hận	16/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3712	Lê Anh	Hậu	23/07/2004	5	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3713	Châu Lê Thanh	Hậu	01/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3714	Trần Đức	Hiền	19/01/1995	9.4	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3715	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	18/03/2004	7.2	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3716	Lê Công Đức	Huy	27/08/2004	6	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3717	Nguyễn Quốc	Huy	23/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3718	Nguyễn Thanh	Huy	07/09/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3719	Bùi Trung	Hung	30/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3720	Ngô Đình	Kha	04/07/2004	4	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3721	Danh Trần Phi	Khanh	29/10/2004	7.4	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3722	Đặng Văn	Khánh	20/02/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3723	Phạm Hồng	Lâm	17/01/2002	3	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3724	Huỳnh Tấn	Lực	16/05/2003	2.8	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3725	Trần Huỳnh	Mãnh	19/08/2004	6.2	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3726	Hứa Đức	Mạnh	15/02/2004	2.6	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3727	Đỗ Thành	Nam	15/09/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3728	Lâm Hoàng Duy	Nhật	01/08/2003	3	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3729	Lương Hoàng	Nhật	02/01/2004	7.6	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3730	Nguyễn Tân	Phát	26/08/2003	5.2	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3731	Nguyễn Văn	Phong	08/03/2004	7.8	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3732	Lê Hồ Xuân	Phương	14/08/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3733	Lâm Chí	Sương	01/06/2002	4	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3734	Trần Thị Thu	Sương	07/01/2004	5.2	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3735	Lê Chí	Tài	01/07/2004	3	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3736	Lê Phát	Tài	28/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3737	Nguyễn Thanh	Tâm	06/10/2003	V	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3738	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Thao	24/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3739	Thạch Xuân	Thành	15/01/2004	4	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3740	Trần Quang	Thái	10/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3741	Nguyễn Ngọc	Thạch	16/06/2001	V	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3742	Nguyễn Phúc Hoàng	Thông	26/09/2004	5.8	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3743	Trương Ngọc	Thuận	11/05/2004	5.2	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3744	Nguyễn Văn	Thuận	12/10/2004	4.4	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3745	Hồ Trí	Thức	11/01/2004	3	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3746	Trần Ngọc	Ti	25/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3747	Nguyễn Thị Vạn	Triệu	03/04/2000	5	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3748	Bùi Thị Tú	Trinh	09/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3749	Đỗ Tiến	Trình	06/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3750	Trần Minh	Tuân	20/08/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3751	Nguyễn Thanh	Tuân	27/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3752	Trần Anh	Ty	30/09/2004	5	AV 1
CCQ2222A	Mạng máy tính	09g30	A201	3753	Nguyễn Thị Hồng	Yên	19/05/2004	9	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3801	Châu Vĩnh	An	10/06/2004	5	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3802	Nguyễn Quốc	Anh	14/12/2004	4.6	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3803	Nguyễn Mỹ	Chi	16/03/2004	6.8	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3804	Nguyễn Gia	Chương	23/07/2004	2	AV cơ bản
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3805	Nguyễn Ngọc	Cường	24/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3806	Nguyễn Hoàng Tiến	Đạt	22/10/2004	5.4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3807	Ngô Lê Giang	13/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3808	Ngô Thị Trà	25/12/2004	4	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3809	Võ Văn Hải	27/09/2003	3.2	AV cơ bản
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3810	Nguyễn Thị Thu Hiền	29/09/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3811	trần trọng hiếu	10/01/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3812	Võ Thị Hồng Huệ	23/07/2004	4.6	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3813	Võ Thành Hưng	21/05/2004	7	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3814	Nguyễn Thị Kim Liên	09/12/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3815	Ngô Quang Linh	25/06/2004	4.2	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3816	Đỗ Hoài Nam	29/03/2003	4.6	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3817	Lê Thanh Nghĩa	14/06/2004	5.4	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3818	Lương Thị Mỹ Nguyên	16/01/2004	5.8	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3819	Trần Thị Hồng Nhung	30/01/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3820	Trương Yên Nhung	24/03/2004	4	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3821	Nguyễn Thị Kim Oanh	21/03/2004	7.8	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3822	Hồ Minh Phát	21/12/2003	3	AV cơ bản
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3823	Hoàng Nguyễn Minh Quân	02/11/2004	4.8	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3824	Phạm Thị Quyên	27/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3825	Võ Ngọc Tân	10/01/2002	V	AV cơ bản
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3826	Phạm Trường Thành	03/03/2004	7.4	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3827	Hồ Thị Thanh Thảo	03/03/2004	5	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3828	Lê Thị Thu Thảo	03/06/2004	6.4	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3829	Huỳnh Văn Thi	11/10/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3830	Nguyễn Ngọc Khả Trâm	25/02/2004	3	AV cơ bản
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3831	Lê Thị Quế Trâm	22/12/2004	6.2	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3832	Dương Ngọc Bảo Trân	22/04/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3833	Hoàng Thị Thu Uyên	02/11/2003	8.8	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3834	Chu Thị Nguyệt Vy	02/04/2004	4.8	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3835	Huỳnh Thị Thúy Vy	12/02/2004	5	AV 1
CCQ2226A	QT khách sạn A	09g30	A501	3836	Nguyễn Thị Kim Yên	07/07/2004	4.6	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3901	Hoàng Thị Ngọc Ánh	15/03/2004	4.6	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3902	Lý Nghiệp Chung	19/06/2004	5.4	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3903	Phạm Ngọc Kiều Diễm	01/06/2004	6.6	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3904	Ngô Văn Trường Duy	30/03/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3905	Trần Thị Thu Hà	05/10/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3906	Mai Hồng Hạnh	19/11/2004	6.8	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3907	Trần Thị Kim Hiếu	19/07/2004	4.6	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3908	Nguyễn Đức Huy	18/09/2000	3.4	AV cơ bản
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3909	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	02/04/2004	4.2	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3910	Ngô Thị Thùy Hương	10/01/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3911	Văng Thị Hồng Lam	13/10/2003	5	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3912	Hồ Ngọc Kim Liên	06/08/2004	5.6	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3913	Phan Thị Ngọc Loan	11/04/2004	4.8	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3914	Đoàn Kim Mạnh Long	24/01/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3915	Nguyễn Thị Kiều My	05/04/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3916	Võ Trà My	26/10/2004	4	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3917	Phạm Thanh Ngân	13/01/2004	5.2	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3918	Đinh Ngọc Mẫn Nghi	08/04/2004	3	AV cơ bản
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3919	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	30/11/2002	6	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3920	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/02/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3921	Trương Thị Ngọc Quyên	07/09/2004	5.2	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3922	Trần Thị Tâm	27/03/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3923	Trần Hoàng Phương Thảo	25/01/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3924	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	06/10/2004	6.8	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3925	Bùi Thị Mỹ Tiêm	07/06/2004	7	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3926	Đặng Thị Hồng Tiên	23/04/2004	5.4	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3927	Lê Thị Kim Tiên	07/09/2004	5	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3928	Trần Thị Tình	16/10/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3929	Trần Thu Trang	08/09/2004	5.4	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3930	Nguyễn Thị Thùy Trang	30/07/2004	3	AV cơ bản
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3931	Đoàn Thị Ngọc Trâm	06/11/2004	5	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3932	Hà Hoàng Kim Tuyền	09/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3933	Nguyễn Thị Cẩm Tú	07/05/2004	5.6	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3934	Phạm Thị Tường Vi	19/06/2004	4	AV 1
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3935	Lê Anh Vũ	03/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2226B	QT khách sạn B	09g30	A502	3936	Võ Quốc Vương	05/08/2004	4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4001	Trần Thị Ngọc Bích	28/11/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4002	Huỳnh Văn Chung	20/05/2004	5.6	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4003	Lê Thị Bích Duyên	08/11/2004	5	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4004	Nguyễn Công Đạt	12/01/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4005	Mai Thanh Điền	03/04/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4006	Lê Thị Thu Hào	12/08/2004	4.8	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4007	Lê Ngọc Gia Hân	16/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4008	Huỳnh Thị Ngọc Hân	06/07/2004	4	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4009	Huỳnh Minh Hiếu	16/02/2004	4.4	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4010	Trương Ngọc Huy	13/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4011	Nguyễn Thị Lệ	12/12/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4012	Phạm Thị Lương	25/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4013	Hồ Văn Lượng	24/01/2004	7.2	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4014	Võ Ái Ly	20/08/2004	5.8	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4015	Nguyễn Võ Kiều My	22/07/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4016	Trần Thảo Ngân	16/09/2003	4.6	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4017	Nông Thị Ánh Ngọc	01/02/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4018	Trương Thúy Nhàn	20/05/2004	5.6	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4019	Võ Yên Ny	10/10/2004	7.8	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4020	Nguyễn Dương Kim Phụng	07/05/2004	7	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4021	Nguyễn Thị Minh Phương	02/03/2004	4.6	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4022	Khổng Hữu Phước	02/01/2004	4.2	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4023	Trần Ngọc Phụng	22/12/2004	4.2	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4024	Vy Trọng Tài	22/07/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4025	Bùi Thiện Trường Tài	27/05/2004	5	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4026	Cao Lương Tâm	06/09/2004	5	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4027	Huỳnh Ngọc Bích Thảo	15/02/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4028	Nguyễn Minh Thơ	11/06/2002	6.2	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4029	Sầm Thị Thúy	03/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4030	Nguyễn Văn Thương	22/06/2003	4	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4031	Nguyễn Văn Tiến	12/02/2002	1.8	AV cơ bản
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4032	Nguyễn Thị Thanh Trúc	08/03/2004	5.6	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4033	Bê Văn Tuấn	20/05/2004	3	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4034	Hồ Thanh Tuyền	25/06/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4035	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	29/01/2004	5.2	AV 1
CCQ2226C	QT khách sạn C	09g30	A503	4036	Trần Thị Phương Uyên	17/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4101	Trần Trương An	12/06/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4102	Trần Thành Danh	30/04/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4103	Lê Ngọc Kỳ Duyên	30/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4104	Lâm Mỹ Duyên	10/02/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4105	Trương Kỳ Dương	13/07/2004	4	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4106	Đào Tiên Anh Đạt	02/05/2004	5.6	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4107	Phạm Minh Đức	01/05/2002	2.8	AV cơ bản
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4108	Hồ Dạ Hào	22/05/2004	5.2	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4109	Nguyễn Thị Hây	08/06/2004	6	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4110	Phan Thị Diệu Hiền	04/08/2003	3.2	AV cơ bản
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4111	Phạm Khánh Hoàng	28/10/2004	6	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4112	Nguyễn Việt Hội	17/11/2004	7.4	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4113	Bùi Phan Duy Khang	16/12/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4114	Nguyễn Trung Kiên	12/01/2004	4.4	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4115	Nguyễn Ngọc Trúc Ly	23/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4116	Lê Quỳnh Mai	13/03/2003	4.8	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4117	Lê Thị Thanh Ngân	05/04/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4118	Ngô Thị Thùy Ngân	14/06/2004	5.8	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4119	Phan Thị Thúy Ngân	13/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4120	Huỳnh Hữu Nghiêm	10/08/2002	V	AV cơ bản
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4121	Nguyễn Thái Nguyên	24/06/2003	4.8	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4122	Nguyễn Đăng Nhật	03/10/2002	4.8	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4123	Nguyễn Thị Hồng Nhó	25/02/2004	4.8	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4124	Thái Văn Phong	05/12/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4125	Nguyễn Minh Quân	05/11/2003	4.2	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4126	Lê Thị Lệ Quyên	01/09/2004	5.2	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4127	Mai Thị Thảo Quyên	24/08/2003	5.4	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4128	Trần Văn Tài	05/03/2004	3	AV cơ bản
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4129	Trịnh Minh Tâm	09/08/2004	6.2	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4130	Trần Thị Phương Thảo	01/04/2004	5.6	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4131	Nguyễn Anh Thắng	18/08/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4132	Đặng Thị Hoài Thương	28/05/2004	5.8	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4133	Thới Văn Thương	24/09/2004	4	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4134	Nguyễn Châu Tuấn	14/05/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4135	Nguyễn Khánh Văn	11/06/2003	7.4	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4136	Lê Thị Hồng Vân	17/03/2004	6	AV 1
CCQ2226D	QT khách sạn D	09g30	A505	4137	Tô Thị Ngọc Viên	08/11/2004	4.2	AV 1
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4201	Lê Văn Khoa Bảo	31/12/2003	4.2	AV 1
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4202	Nông Thị Thanh Bình	19/09/2003	4.8	AV 1
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4203	Nguyễn Thị Kim Chi	05/09/2004	4	AV 1
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4204	Nguyễn Minh Chiến	02/02/2003	3.4	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4205	Nguyễn Thị Xuân Diệu	26/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4206	Hồ Văn Dũng	17/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4207	Phạm Minh Đức	04/09/2003	4.8	AV 1
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4208	Nguyễn Thị Hà	31/08/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4209	Phan Thanh Hậu	12/11/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4210	Nguyễn Thị Thanh Hồng	16/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4211	Phạm Thị Thu Hương	15/07/2004	3	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4212	Nguyễn Thị Thái Kiều	07/06/2003	V	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4213	Hoàng Thị Thúy Kiều	26/08/2004	3	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4214	Vũ Thị Lan	27/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4215	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	21/08/2004	3	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4216	Huỳnh Mỹ Liên	16/05/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4217	Nguyễn Thị Mận	21/09/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4218	Trần Thị Hoàng Mỹ	16/08/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4219	Nguyễn Lê Tâm Nhi	25/11/2004	6.2	AV 1
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4220	Nguyễn Phương Như	17/12/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4221	Trần Thị Thanh Phấn	12/02/2003	6	AV 1
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4222	Hồ Thanh Phúc	01/09/2003	V	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4223	Nguyễn Phạm Thiên Phước	28/01/2003	5.6	AV 1
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4224	Trần Nguyễn Ngọc Tâm	01/11/2004	8.6	AV 1
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4225	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/01/2004	7.2	AV 1
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4226	Phạm Kim Thi	27/08/2004	5.8	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4227	Võ Quốc	Thiện	13/11/2003	V	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4228	Nguyễn Phương	Thùy	05/04/2004	4.2	AV 1
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4229	Nguyễn Thị Minh	Thư	28/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4230	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	25/10/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4231	Diệp Bảo	Trà	15/02/2004	4.4	AV 1
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4232	Trần Thị Huyền	Trâm	24/07/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4233	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	16/05/2004	3	AV cơ bản
CCQ2212G	Quản trị TH G	09g30	A401	4234	Nguyễn Lê Thanh	Xuân	24/01/2004	5.6	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4301	Nguyễn Kim	Chi	05/12/2003	7.4	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4302	Huỳnh Thị Kim	Chi	01/11/2003	5.8	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4303	Trần Thị Nhật	Diễm	17/11/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4304	Võ Thị Thu	Giang	19/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4305	Nguyễn Văn	Giàu	01/01/2004	4.2	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4306	Đinh Thị	Hải	06/10/2003	5.8	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4307	Trương Văn	Hiếu	27/03/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4308	Phạm Thị Mai	Hương	21/01/2002	6.4	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4309	Trần Mạnh	Khương	20/03/1998	4	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4310	Ngô Thị Diệu	Lam	24/11/2004	4.2	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4311	Trần Thị	Lài	16/03/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4312	Trần Thị Thảo	Ly	26/07/2004	7.6	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4313	Lương Thảo	Mi	02/04/2002	9.2	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4314	Đàng Thị My	Na	03/08/2003	3	AV cơ bản
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4315	Đỗ Thị Bích	Ngân	03/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4316	Nguyễn Thùy	Ngân	24/04/2004	5	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4317	Phan Huỳnh	Nhi	25/08/2002	7.4	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4318	Nguyễn Thị Ý	Nhi	12/12/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4319	Hà Thị Tuyết	Nhung	06/02/2004	5.2	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4320	Đỗ Thị	Quyên	28/01/2004	6	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4321	Ngô Văn	Tài	17/12/2004	4	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4322	Cao Thị Phương	Thảo	26/03/2004	5	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4323	Hoàng Thị Thu	Thảo	08/11/2004	5.8	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4324	Nguyễn Thị Anh	Thư	05/09/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4325	Nguyễn Thị Thanh	Tiên	23/10/2004	3.6	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4326	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	03/10/2004	4.4	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4327	Phan Thị Diễm Trân	07/04/2004	4	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4328	Nguyễn Thị Kim Trúc	05/02/2004	5.2	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4329	Trần Thị Thanh Trúc	14/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4330	Phạm Thị Xuân Tuyền	28/05/2004	5.8	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4331	Nguyễn Thị Cẩm Tú	28/09/2004	8.2	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4332	Trần Thị Mỹ Uyên	24/05/2004	4.8	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4333	Nguyễn Lê Tường Vân	15/09/2002	4.4	AV 1
CCQ2212H	Quản trị TH H	09g30	A402	4334	Võ Nguyên Cát Vy	07/01/2004	6	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4401	Chê Công Chiên	19/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4402	Vũ Hoàng Chương	28/01/2004	7	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4403	Phạm Văn Cường	06/06/2002	5.4	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4404	Trần Thị Thanh Diệu	26/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4405	Huỳnh Hải Đăng	06/05/2004	5.4	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4406	Lê Thị Thu Giang	28/05/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4407	NGUYỄN LÊ THANH HÀ	09/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4408	Nguyễn Nhật Hào	19/03/2002	6	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4409	Văn Thị Thuý Hằng	03/09/2003	5.4	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4410	Trần Thị Thu Huệ	12/08/2004	4.8	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4411	Bùi Nhật Khoen	01/05/2001	5.6	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4412	Nguyễn Vũ Khôi	13/01/2004	6.6	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4413	Nguyễn Hà Linh	13/04/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4414	Dương Hiền Mai	06/10/2004	6.8	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4415	Nguyễn Thị Khánh Ngân	17/01/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4416	Bùi Thanh Ngân	19/01/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4417	Nguyễn Thị Minh Nghĩa	02/09/2004	4.4	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4418	Nguyễn Vương Quỳnh Như	20/09/2004	4.6	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4419	Nguyễn Ánh Ni	16/04/2004	4.2	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4420	Đỗ Thị Kim Oanh	06/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4421	Dương Thanh Phát	30/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4422	Phùng Vinh Quang	19/05/2000	V	AV cơ bản
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4423	Nguyễn Thị Lệ Quyên	14/08/2004	5.4	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4424	Võ Thị Thu Quyên	13/02/2004	2.6	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4425	Lê Thị Minh	Tâm	08/04/2003	4.8	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4426	Đào Lê	Thành	25/01/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4427	Lê Huy	Thông	27/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4428	Võ Minh	Thức	04/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4429	Võ Thị Bích	Thy	08/03/2004	6.4	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4430	Đoàn Thị Thủy	Tiên	09/01/2004	4	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4431	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	24/02/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4432	Phạm Thùy	Trang	10/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4433	Ngô Lê Quốc	Tuấn	06/01/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4434	Nguyễn Hiếu	Vinh	21/10/2004	4.6	AV 1
CCQ2212I	Quản trị TH I	09g30	A404	4435	Trần Thị Thảo	Vy	30/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4501	Lê Quý	An	23/09/2004	4	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4502	Trần Tùng	An	04/08/2003	8.8	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4503	Phạm Tuấn	Anh	13/06/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4504	Nguyễn Gia	Bảo	04/08/2004	6.8	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4505	Đặng Quốc	Duy	19/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4506	Trần Anh	Dũng	16/07/2000	7	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4507	Huỳnh Thị Mỹ	Đoan	16/05/2003	4.8	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4508	Trần Thị	Giang	25/08/2004	5	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4509	Lê Thị	Hà	25/01/2004	4.6	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4510	Nguyễn Khắc	Hải	22/05/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4511	Đào Thị Minh	Hiếu	23/11/2004	3	AV cơ bản
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4512	Phan Thanh	Hiếu	14/05/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4513	Lữ Thị	Hương	02/10/2003	5	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4514	Nguyễn Đăng Xuân	Lan	22/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4515	Nguyễn Hoàng	Long	25/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4516	Lê Đình	Minh	19/05/2003	4	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4517	Cao Văn Hoài	Nam	12/11/2001	3.6	AV cơ bản
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4518	Nguyễn Thành	Nhân	06/12/2003	4.2	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4519	Nguyễn Văn	Nhân	21/09/2003	3	AV cơ bản
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4520	Lê Thị Quỳnh	Nhi	12/06/2004	6	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4521	Kiều Thị Như	Quỳnh	23/01/2004	5.2	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4522	Phan Thị Như	Quỳnh	03/03/2004	4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4523	Trần Đức Sơn	20/04/2004	4.6	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4524	Lê Hồ Tuyết Sương	07/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4525	Huỳnh Thị Tài	20/08/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4526	Nguyễn Thị Phương Thanh	03/09/2004	4.8	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4527	Huỳnh Ngọc Thiện	30/10/2004	4	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4528	Trần Thị Mỹ Trinh	29/04/2004	6.2	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4529	Nguyễn Xuân Trường	18/06/2002	3.6	AV cơ bản
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4530	Bùi Trọng Ty	07/05/2004	5.2	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4531	Nguyễn Xuân Việt	29/06/2003	V	AV cơ bản
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4532	Lê Hoàng Vĩnh	04/10/2004	5.4	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4533	Lê Ngọc Kiều Vy	07/12/2004	4.2	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4534	Nguyễn Thị Triệu Vy	11/09/2004	6	AV 1
CCQ2212J	Quản trị TH J	09g30	A405	4535	Nguyễn Thị Thanh Xuân	17/12/2003	V	AV cơ bản
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4601	Nguyễn Tiến Bảo	27/04/2004	6	AV 1
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4602	Bùi Văn Công	12/02/2000	3.2	AV cơ bản
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4603	Đỗ Sương Diệu	05/09/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4604	Đặng Văn Đạt	16/02/2004	4	AV 1
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4605	Nguyễn Huỳnh Mẫn Hân	18/05/2004	4.8	AV 1
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4606	Hà Trung Hiếu	27/12/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4607	Hà Trần Quốc Huy	02/09/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4608	Trịnh Thị Hường	21/01/2004	3	AV cơ bản
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4609	Kiều Quốc Khải	30/11/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4610	Nguyễn Ngọc Thuỳ Linh	27/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4611	Lê Thị Hương Loan	27/08/2004	7.8	AV 1
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4612	Phạm Bùi Trúc Ly	10/06/2004	7.2	AV 1
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4613	Phạm Thị Mơ	03/10/2004	7.8	AV 1
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4614	Lê Thị Thu Ngân	30/09/2004	5.2	AV 1
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4615	Võ Thị Thu Ngân	07/03/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4616	Dur Thị Hoàng Ngọc	06/03/2004	6.2	AV 1
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4617	Đỗ Mai Ngọc	16/09/2004	5.4	AV 1
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4618	Nguyễn Thị Như Ngọc	26/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4619	Lương Anh Nhật	14/02/2001	5.4	AV 1
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4620	Đoàn Thị Hàn Ni	19/01/2004	3.6	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4621	Trần Hoàng Phi	07/09/2003	V	AV cơ bản
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4622	Nguyễn Ngọc Tâm	19/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4623	Hồ Ngọc Thắng	23/07/2004	5.2	AV 1
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4624	Nguyễn Thị Phương Thi	13/06/2001	4	AV 1
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4625	Đỗ Nguyễn Ngọc Thiện	08/07/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4626	Lê Nguyễn Anh Thư	24/03/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4627	Đào Thị Linh Thư	12/12/2004	5.4	AV 1
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4628	Hoàng Thị Thương	02/02/2004	4.6	AV 1
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4629	Nguyễn Nữ Thu Uyên	24/02/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4630	Hồ Bùi Tố Uyên	28/08/2003	4.2	AV 1
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4631	Trần Thị Ngọc Viên	13/02/2003	5.2	AV 1
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4632	Trương Huỳnh Ái Vy	14/07/2004	6.2	AV 1
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4633	Lê Tường Vy	21/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212K	Quản trị TH K	09g30	A406	4634	Nguyễn Quỳnh Yên	22/04/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4701	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	13/11/2004	4.6	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4702	Lê Nhật Trúc Ân	20/10/2004	6.4	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4703	Đoàn Thị Thanh Dung	21/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4704	Tạ Thị Mỹ Duyên	11/10/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4705	Nguyễn Ngọc Tâm Đoan	19/12/2003	4	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4706	Hà Thị Mỹ Hạnh	03/06/2001	3	AV cơ bản
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4707	Nguyễn Thị Ngọc Hân	24/07/2003	4.4	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4708	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	28/05/2003	5	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4709	Nguyễn Anh Huy	11/06/2002	7.2	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4710	Phạm Việt Khang	12/05/2002	6.2	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4711	Trần Quốc Khánh	10/09/1998	V	AV cơ bản
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4712	Nguyễn Thị Cẩm Ly	29/01/2004	4	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4713	Hoàng Đình Mẫn	22/06/2001	7.2	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4714	Võ Thị Diễm My	16/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4715	Trần Thị Kiều My	29/02/2004	5.2	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4716	Châm Lý Na	18/11/2003	3.6	AV cơ bản
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4717	Châu Thị Quỳnh Nga	13/02/2004	7.2	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4718	Trần Thị Thúy Nga	14/02/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4719	Hoàng Thị Cẩm Ngân	09/12/2003	3.4	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4720	Nguyễn Thị Kim Ngân	02/11/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4721	Võ Nguyễn Bảo Ngọc	12/10/2004	4	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4722	Nguyễn Ánh Nhi	01/04/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4723	Nguyễn Thị Hồng Phúc	24/07/2003	7.2	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4724	Nguyễn Phú Quốc	26/01/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4725	Ngô Kim Quyên	13/05/2000	5.2	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4726	Võ Như Quỳnh	06/09/2003	2.8	AV cơ bản
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4727	Võ Ngọc Phú Quý	15/01/1997	5.2	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4728	Đỗ Quang Thuận	12/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4729	Nguyễn Thị Hoài Thương	04/05/1999	8.6	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4730	Nguyễn Thị Kim Trang	21/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4731	Dương Quốc Tú	13/04/2002	4.4	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4732	Phạm Ngọc Tú Văn	11/04/2004	5	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4733	Nguyễn Thị Kiều Vy	04/04/2004	5.2	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4734	Lê Hoàng Như Ý	17/09/2004	4.8	AV 1
CCQ2212A	Quản trị TH A	09g30	A205	4735	Nguyễn Ngọc Như Ý	25/08/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4801	Lý Quỳnh Anh	04/02/2004	4.4	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4802	Nguyễn Thị Trâm Anh	05/08/2004	5.2	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4803	Lê Thị Hồng Cúc	13/12/2004	3	AV cơ bản
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4804	Đàm Ngọc Diệp	29/08/2004	5	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4805	Trần Thị Như Hào	08/03/2004	4.6	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4806	Nguyễn Thị Hồng Hồng	17/09/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4807	Phan Thị Mỹ Huệ	02/08/2004	4.2	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4808	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11/02/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4809	Võ Văn Khâm	03/03/2004	6	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4810	Nguyễn Tấn Kiệt	16/01/2002	5.6	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4811	Lưu Thị Trúc Lê	09/06/2004	5	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4812	Nguyễn Thị Trà My	27/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4813	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	22/12/2004	5.6	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4814	Trần Thị Bích Ngân	28/07/2004	5.2	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4815	Trần Nguyễn Bảo Nghi	13/09/2004	5.4	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4816	Nguyễn Thị Nhàn	14/10/2004	7	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4817	Đặng Quỳnh Như	21/01/2004	6.6	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học	
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4818	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	10/10/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4819	Lê Thị Thùy	Như	17/08/2004	4.2	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4820	Đinh Nguyễn Yên	Ni	13/04/2004	6.2	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4821	Đoàn Thị Kim	Oanh	06/05/2004	4.8	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4822	Hồ Thị Như	Quỳnh	11/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4823	Huỳnh Thị Như	Quý	22/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4824	Hoàng Thị	Thu	16/04/2004	6.8	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4825	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	06/11/2004	9	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4826	Huỳnh Thị Diễm	Thúy	01/03/2004	4.4	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4827	Nguyễn Thị Huyền	Thương	17/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4828	Lê Thị Lan	Thương	02/01/2004	6	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4829	Nguyễn Kim Ngọc	Trang	11/01/2004	7.4	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4830	Nguyễn Thị Thùy	Trang	06/05/2004	5	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4831	Đặng Thị Ngọc	Trâm	13/10/2003	2.8	AV cơ bản
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4832	Trần Thị Quê	Trâm	11/06/2004	6	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4833	Nguyễn Lê Tuyết	Trinh	07/11/2003	3.4	AV cơ bản
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4834	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	21/06/2004	4	AV 1
CCQ2212B	Quản trị TH B	09g30	A206	4835	Cao Thị Mỹ	Uyên	03/01/2003	V	AV cơ bản
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4901	Cao Thị Lan	Anh	23/09/2004	4	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4902	Nguyễn Thị Bảo	Châu	10/01/2004	4	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4903	Phạm Thị Mỹ	Chung	31/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4904	Phạm Thanh	Dân	01/01/2003	V	AV cơ bản
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4905	Phạm Kiều	Giang	10/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4906	TRẦN THỊ MỸ	HẠNH	20/01/2004	4.8	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4907	Phạm Thị Thanh	Hằng	07/10/2004	4.6	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4908	Dương Thúy	Hằng	21/10/2004	6.2	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4909	Lê Thị Minh	Hòa	05/02/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4910	Võ Tuấn	Huy	24/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4911	Lê Văn	Hùng	07/11/2000	3	AV cơ bản
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4912	Lê Văn	Hùng	26/02/2001	V	AV cơ bản
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4913	Trần Lâm Khánh	Ly	05/12/2004	4.4	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4914	Trần Đoàn Trúc	Ly	06/12/2004	7.4	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4915	Phạm Thị Trà	My	30/04/2004	6.6	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4916	Ngô Minh	Nguyễn	01/01/2004	5.4	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4917	Nguyễn Thị Yên	Nhi	10/10/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4918	Hoàng Ý	Nhi	26/10/2004	7.2	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4919	Phạm Quỳnh	Như	13/09/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4920	Đặng Hoàng	Phúc	03/06/2003	4	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4921	Phan Thị Mỹ	Phượng	09/01/2004	5.8	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4922	Trương Thục	Phượng	19/05/2004	4	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4923	Trần Thị Hồng	Phượng	30/08/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4924	Nguyễn Thị	Phượng	22/10/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4925	Trần Thanh	Thanh	29/11/2004	5.8	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4926	Dương Văn	Thăng	08/08/2003	2.2	AV cơ bản
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4927	Bình Từ	Thiện	06/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4928	Võ Thị Kim	Thuận	19/11/2003	6.6	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4929	Trương Bảo	Trâm	14/04/2004	4.2	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4930	Tổng Thị Như	Tuyền	27/02/2004	4.2	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4931	Nguyễn Thị	Tuyết	17/12/2003	7.6	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4932	Nguyễn Thị Hồng	Vân	18/10/2004	5.2	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4933	Nguyễn Tường	Vi	14/09/2004	4.8	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4934	Nguyễn Trang Thảo	Vy	04/02/2004	5	AV 1
CCQ2212C	Quản trị TH C	09g30	A301	4935	Vũ Ngọc	Yên	15/10/2004	4.4	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5001	Nguyễn Thị Hoài	Anh	02/02/2004	4.8	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5002	Trần Đức Quốc Thanh	Bình	20/12/2004	4.2	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5003	Trịnh Công	Cường	29/04/2001	5	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5004	Nguyễn Đức	Duy	20/02/2004	3	AV cơ bản
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5005	Đỗ Minh	Hậu	20/09/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5006	Lê Minh	Hậu	02/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5007	Trương Thị Ngọc	Hiếu	28/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5008	Nguyễn Quốc	Huy	29/07/2004	4.8	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5009	Nguyễn Khánh	Huyền	25/04/2004	4.8	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5010	Hồ Thị Diễm	Hương	21/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5011	Nguyễn Ngọc Khoa	Khai	09/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5012	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	08/11/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5013	Trương Mỹ Út	Ly	28/06/2004	5.4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5014	Trần Thị	Mai	05/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5015	Nguyễn Thị Quỳnh	Ngân	24/12/2003	4	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5016	Phạm Minh	Nguyên	10/07/2004	5.8	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5017	Nguyễn Bảo Hạnh	Nhân	03/01/2002	7.6	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5018	Phan Ngọc Thành	Nhân	25/03/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5019	Trần Hoàng	Như	28/03/2004	6	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5020	Dương Thái	Phong	06/10/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5021	Hồ Thị Thanh	Thảo	17/02/2004	4.6	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5022	Cao Thị Hồng	Thắm	03/11/2004	5.4	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5023	Phạm Quỳnh	Thắm	12/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5024	Nguyễn Thành	Thắng	24/09/2002	V	AV cơ bản
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5025	Lê Thị	Thúy	12/11/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5026	Phạm Võ Minh	Thư	27/12/2004	4.2	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5027	Nguyễn Ngọc	Thư	13/06/2004	4.4	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5028	Lê Thị Thùy	Trang	14/08/2003	3.2	AV cơ bản
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5029	Võ Thị Kiều	Trinh	16/11/2003	6.8	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5030	Cao Ngọc Phương	Trinh	23/08/2004	4.6	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5031	Dương Đặng	Trọng	22/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5032	Nguyễn Võ Khả	Tú	19/11/2004	6.2	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5033	Đỗ Thị Thảo	Vy	06/05/2004	4.2	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5034	Lê Phan Diễm	Xuân	01/12/2003	6.2	AV 1
CCQ2212D	Quản trị TH D	09g30	A302	5035	Trần Hoàng Như	Ý	27/09/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5101	Trần Ngọc Phú	An	18/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5102	Lê Kiều Nguyệt	Anh	18/11/2004	4.6	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5103	Diệp Ngọc	Ánh	03/10/2004	5.6	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5104	Đoàn Thị Hải	Âu	15/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5105	Diệp Tấn	Bôn	16/03/2004	4.8	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5106	Trần Thị Hồng	Giang	11/08/2004	5	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5107	Huỳnh Thị Thùy	Giang	06/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5108	Võ Thị Trường	Giang	02/02/2004	5.4	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5109	Vũ Đức	Hải	25/06/2004	4	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5110	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	07/06/2004	4.2	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5111	Đỗ Thị Mỹ	Hòa	16/09/2004	4.4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5112	Lê Thị Kim Hồng	04/06/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5113	Võ Nguyễn Hoàng Huy	08/02/2004	3	AV cơ bản
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5114	Ngô Thị Kim Lan	17/11/2004	4.6	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5115	Lê Thị Mỹ Lệ	07/12/2003	2.8	AV cơ bản
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5116	Hà Mỹ Linh	02/03/2004	5.8	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5117	Nguyễn Thị Ngọc Lý	03/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5118	Trương Thị Thảo My	17/11/2004	5.6	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5119	Nguyễn Thị Kim Nga	12/01/2004	6.4	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5120	Tổng Thành Nghĩa	21/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5121	Bùi Thị Minh Nguyệt	20/03/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5122	Đinh Nguyễn Tấn Nhật	30/03/2004	5.6	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5123	Phan Nguyễn Kiều Nhi	05/07/2004	4.8	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5124	Phan Thị Mỹ Nhiên	08/03/2003	2.6	AV cơ bản
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5125	Nguyễn Quỳnh Như	16/03/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5126	Lâm Tâm Như	21/12/2004	7	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5127	Phạm Thị Phương Thảo	17/05/2003	6.2	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5128	Phan Thị Mỹ Thơ	13/02/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5129	Đặng Thị Bích Thủy	03/10/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5130	Võ Ngọc Minh Thư	17/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5131	Nguyễn Trần Tiến	15/03/2003	6.2	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5132	Tạ Thị Huyền Trang	11/04/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5133	Nguyễn Thị Thuỳ Trâm	29/09/2004	4.4	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5134	Nguyễn Thị Kim Tuyền	08/01/2004	4.6	AV 1
CCQ2212E	Quản trị TH E	09g30	A304	5135	Nguyễn Thị Như Ý	27/12/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5201	Võ Hoàng Gia Bảo	31/07/2004	4.2	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5202	Võ Thị Bích Chi	08/11/2004	6.8	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5203	Nguyễn Thị Kim Chi	15/09/2003	3.2	AV cơ bản
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5204	Đặng Thị Mỹ Duyên	23/10/2004	4.8	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5205	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	01/11/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5206	Võ Minh Điệp	14/02/2004	6.4	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5207	Trương Đình Đông	04/02/2002	V	AV cơ bản
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5208	Trần Thị Bích Hằng	28/09/2004	4	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5209	Lâm Xuân Hiếu	03/06/2004	3.8	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5210	Nguyễn Văn Hoàng	25/08/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5211	Nguyễn Minh Hùng	04/06/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5212	Nguyễn Nhật Khải	23/03/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5213	Nguyễn Hoàng Liêm	22/01/2003	4.2	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5214	Bùi Thị Mỹ Linh	06/04/2004	5.4	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5215	Trương Hoàng Tú Linh	20/11/2004	4.4	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5216	Nguyễn Thị Mỹ Loan	12/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5217	Lê Thị Cẩm Ly	19/12/2004	6.6	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5218	Võ Thị Hằng Nga	14/11/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5219	Mai Thị Ngải	03/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5220	Đỗ Nguyễn Thanh Ngân	28/11/2004	4	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5221	Hồ Thị Hồng Nhung	18/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5222	Nguyễn Thị Hồng Soan	29/04/2004	5	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5223	Bùi Thị Kim Thanh	19/06/2003	7.6	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5224	Lê Nhật Thành	11/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5225	Ung Thị Kim Thùy	12/06/2004	7.4	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5226	Nguyễn Thị Bích Thủy	04/12/2003	4.4	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5227	Quách Hoài Thương	08/07/2003	5.6	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5228	Ngô Hữu Tiên	09/09/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5229	Nguyễn Văn Trọng	19/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5230	Đoàn Ngọc Tươi	21/04/2004	7.2	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5231	Lê Hải Vy	25/04/2004	6.8	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5232	Phan Thị Lan Vy	30/09/2004	4	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5233	Kiều Phan Thùy Vy	28/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5234	Đặng Nguyễn Thúy Vy	06/05/2004	5.2	AV 1
CCQ2212F	Quản trị TH F	09g30	A305	5235	Đào Thị Hoàng Yên	27/08/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5301	Nguyễn Duy Anh	17/05/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5302	Phan Tuấn Anh	17/10/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5303	Vũ Hoàng Chính	22/02/2004	7	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5304	Trương Thanh Cường	27/09/2004	7	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5305	Nguyễn Khang Duy	07/01/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5306	Võ Quang Dương	01/11/2002	4.6	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5307	Nguyễn Văn Hào	21/07/2003	5.8	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5308	Lương Chí	Hiền	30/09/2004	4.2	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5309	Đặng Minh	Hiếu	28/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5310	Quách Đại	Hiệp	06/04/2004	6	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5311	Hồ Đức	Hoàng	09/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5312	Bùi Gia	Huy	10/08/2004	5.8	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5313	Lê Ngọc	Huy	15/05/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5314	Phạm Thanh	Huy	19/11/2004	8	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5315	Nguyễn Hải	Hung	25/02/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5316	Lê Thu	Hung	09/11/2004	5.2	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5317	Phan Thành	Khải	02/08/2004	3	AV cơ bản
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5318	Bùi Duy	Kiên	10/09/2004	4	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5319	Lê Trung	Kiên	06/04/2004	7	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5320	Đoàn Tuấn	Kiệt	02/07/2004	6.8	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5321	Nguyễn Nam Trung	Kỳ	27/08/2004	6.6	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5322	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	27/09/2004	4.4	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5323	Hồ Văn	Lưu	20/07/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5324	Hồ Thị Huỳnh	Nghi	19/05/2004	3	AV cơ bản
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5325	Tô Thanh	Nhã	30/12/2004	3	AV cơ bản
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5326	Trần Thị Diễm	Quỳnh	21/05/2004	6	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5327	Tống Trung	Thành	13/07/2004	4.8	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5328	Nguyễn Thị Thu	Thảo	07/09/2004	6.2	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5329	Lê Hoàng	Thiện	05/04/2003	4	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5330	Võ Kim	Thương	02/02/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5331	Trần Ngọc	Thứ	03/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5332	Bùi Thị Cẩm	Tiên	18/02/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5333	Phan Huỳnh Trọng	Tín	19/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5334	Lê Thị Bảo	Trân	17/11/2004	4	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5335	Trần Huyền	Trân	05/05/2002	4.8	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5336	Đàm Quốc	Tuân	17/06/2004	6.8	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5337	Dương Sĩ	Vinh	01/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5338	Trần Minh	Vũ	08/03/2004	7	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5339	Trần Lê Thanh	Vũ	20/10/2004	5.8	AV 1
CCQ2211J	Tin J	09g30	D7-38	5340	Phạm Vi Bảo	Vương	05/10/2004	4.6	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học	
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5401	Võ Thái Hải	Anh	02/12/2004	6.4	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5402	Lê Thị Linh	Chi	30/08/2004	4.8	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5403	Nguyễn Thành	Danh	29/09/2004	3	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5404	Nguyễn Tạ Đình	Duy	11/11/2004	9	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5405	Nguyễn Trần	Duy	06/08/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5406	Hồ Ngọc	Dũng	08/02/2004	6.6	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5407	Phạm Minh	Đạt	08/07/2003	2.4	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5408	Nguyễn Văn	Hiếu	21/04/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5409	Lương Gia	Huy	22/12/2004	5.2	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5410	Trần Quang	Huy	14/09/2004	4	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5411	Trương Học	Hữu	17/08/2004	4.2	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5412	Lê Đình	Khoa	20/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5413	Trần Văn	Lắm	16/09/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5414	Nguyễn Đình	Lâm	02/11/2003	8.2	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5415	Nguyễn Tân	Lĩnh	20/10/2004	8.4	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5416	Nguyễn Lê Trúc	Ly	22/02/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5417	Bùi Hoàng	Mai	27/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5418	Lê Quốc	Mạnh	21/03/2004	7	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5419	Nguyễn Thị Kim	Ngân	17/11/2004	4	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5420	Ngô Kỳ	Nguyên	17/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5421	Nguyễn Ngọc Phương	Nguyên	17/06/2004	6.4	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5422	Nguyễn Minh	Nhật	07/02/2004	5.8	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5423	Nguyễn Văn Long	Nhật	05/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5424	Y Hậu	Niê	24/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5425	Ngô Hoàng	Phúc	26/06/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5426	Dương Văn	Phúc	14/06/2004	3	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5427	Hồ Việt Nguyễn	Quang	02/08/2004	4.8	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5428	Trương Thiên	Quốc	14/10/2001	V	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5429	Võ Minh	Thành	22/01/2000	7	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5430	Phạm Tiến	Thành	13/08/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5431	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	09/07/2003	V	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5432	Trần Quốc	Thái	12/02/2002	V	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5433	Nguyễn Văn	Thiện	02/08/2004	2.4	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học	
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5434	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	26/11/2004	6.6	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5435	Huỳnh Văn	Toàn	22/06/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5436	Phạm Minh	Trí	21/11/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5437	Đặng Thị Bích	Vàng	20/10/2002	4	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5438	Trương Đức	Vũ	15/06/2004	4.6	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5439	Lương Đức Thế	Vũ	25/04/2004	7.4	AV 1
CCQ2211K	Tin K	09g30	D7-39	5440	Đinh Hồ Kim	Xuyên	29/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5501	Đặng Nữ Kim	Anh	20/07/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5502	Lê Quang	Ân	24/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5503	Nguyễn Gia	Bảo	26/11/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5504	Nguyễn Thị Kim	Chi	06/08/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5505	Phạm Quốc	Đại	25/06/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5506	Bùi Hoàng	Đạt	30/03/2004	7.4	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5507	Mai Thành	Đạt	21/02/2004	1.4	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5508	Lưu Từ Cill Pam Giu	Đe	27/04/2004	8.2	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5509	Trần Văn	Đức	29/02/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5510	Trần Thị Mỹ	Hà	06/05/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5511	Lục Gia	Hải	15/04/2004	7.2	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5512	Hồ Ngọc	Hải	20/12/2004	5.4	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5513	Võ Thanh	Hiếu	22/09/2004	8.8	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5514	Trần Quốc	Hoàng	08/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5515	Nguyễn Ngọc Trường	Huy	05/08/2004	9.2	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5516	Hoàng Văn	Huỳnh	21/07/2004	4.2	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5517	Nguyễn Tuấn	Hung	04/04/2004	8.8	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5518	Dương Quốc	Khánh	02/09/2003	2.8	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5519	Nguyễn Anh	Khoa	03/01/2004	6.4	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5520	Lâm Tuấn	Kiệt	02/07/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5521	Nguyễn Văn	Lai	04/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5522	Thái Văn	Lâm	23/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5523	Ngô Phương	Linh	17/10/2004	7.6	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5524	Nguyễn Hoàng	Long	13/09/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5525	Nguyễn Thái Duy	Luân	30/05/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5526	Đặng Phương	Nam	27/07/2004	4.2	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5527	Bùi Quang Nghĩa	01/01/2004	4.8	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5528	Nguyễn Trần Khôi Nguyên	12/01/2001	6.6	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5529	Nguyễn Phạm Hồng Phi	21/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5530	Phan Vĩnh Phú	09/07/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5531	Nguyễn Thanh Phương	04/04/2004	8.2	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5532	Nguyễn Đức Tài	28/04/2004	5.2	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5533	Hoàng Quốc Thành Tâm	25/01/2004	6.6	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5534	Lê Đình Thắng	21/06/2004	4.6	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5535	Nguyễn Minh Thuận	09/03/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5536	Thành Minh Thứ	08/11/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5537	Vũ Văn Tùng	22/08/2004	6.6	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5538	Nguyễn Công Từ	10/02/1999	4.6	AV 1
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5539	Nguyễn Đại Vệ	28/10/2002	2.8	AV cơ bản
CCQ2211L	Tin L	09g30	D7-40	5540	Bùi Hoàng Vũ	09/07/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5601	Nguyễn Đăng Bảo	18/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5602	Nguyễn Thanh Bình	30/11/2004	4.8	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5603	Mai Ngọc Duy	28/08/2001	3.8	AV cơ bản
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5604	Quách Văn Duy	24/03/2004	4.6	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5605	Vũ Đại Dương	19/07/2004	4.6	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5606	Nguyễn Phước Dương	20/10/2004	4.8	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5607	Phạm Hoàn Hải	18/04/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5608	Lê Nhật Hân	29/01/2003	V	AV cơ bản
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5609	Phạm Gia Huy	19/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5610	Bùi Khắc Hưng	03/05/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5611	Lê Nguyên Khang	30/09/2004	4.8	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5612	Nguyễn Trọng Khoa	27/09/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5613	Đình Văn Kiên	16/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5614	Phạm Văn Kiệt	20/05/2004	4.4	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5615	Đoàn Xuân Lâm	16/03/2004	9.2	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5616	Trương Tấn Hoàng Lân	18/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5617	Nguyễn Tiến Hoàng Long	23/08/2003	4.8	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5618	Vũ Đình Nam	18/12/2004	5.6	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5619	Bùi Nguyên Ngà	17/05/2004	5.2	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5620	Lê Ánh Ngọc	28/09/2004	7	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5621	Huỳnh Anh Nhật	06/09/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5622	Nguyễn Tấn Phát	19/04/2004	7.4	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5623	Nguyễn Xuân Phát	26/05/2004	5	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5624	Trần Xuân Phòng	24/04/1996	9.4	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5625	Trịnh Thị Hồng Phúc	01/09/2004	6	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5626	Lê Thị Anh Phương	01/01/2003	5.6	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5627	Võ Thanh Sang	19/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5628	Nguyễn Trường Sinh	24/11/2004	5.4	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5629	Trần Nữ Bích Thái	06/11/2003	4	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5630	Phạm Thị Hồng Thắm	09/04/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5631	Trương Minh Thắng	26/09/2004	5	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5632	Đỗ Đăng Xuân Thiên	20/11/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5633	Ngô Phước Thịnh	07/01/2004	8.4	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5634	Từ Vân Anh Thư	11/11/2004	5.4	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5635	Trần Minh Tuấn	13/05/2000	4.2	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5636	Trương Minh Tuấn	09/07/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5637	Bùi Thị Ngọc Tuyên	21/07/2004	4	AV 1
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5638	Lưu Hoài Vôn	19/09/2002	3.8	AV cơ bản
CCQ2211F	Tin F	09g30	D6-32	5639	Nguyễn Trí Tuấn Vũ	14/03/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5701	Nguyễn Võ An	29/12/2004	3	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5702	Lâm Đình Bảo Bảo	28/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5703	Lê Hùng Cường	21/02/2004	6.4	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5704	Ngô Quốc Cường	11/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5705	Thái Thành Đạt	19/01/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5706	Trang Sĩ Được	19/08/2004	6	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5707	Lê Huỳnh Đức	19/08/2004	4.2	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5708	Mai Thị Kim Hiền	28/11/2004	8	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5709	Nguyễn Chí Hiếu	21/11/2004	4	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5710	Đa Hồng Hiếu	14/08/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5711	Huỳnh Văn Hòa	21/03/2004	4	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5712	Trần Thị Minh Hoài	06/05/2004	6.6	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5713	Trần La Đức Huy	03/05/2004	4.6	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5714	Nguyễn Tấn	Huy	25/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5715	Võ Phan Kha	Hy	12/11/2003	5.6	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5716	Bùi Đức	Kiểm	07/06/2004	4.6	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5717	Bùi Đình	Lợi	02/06/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5718	Trương Hữu	Lợi	14/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5719	Phạm Văn	Mạnh	10/05/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5720	Trương Minh	Mẫn	01/11/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5721	Võ Hoài	Nam	26/04/2004	4.4	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5722	Đặng Hoàng	Nam	01/11/2004	5.2	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5723	Bùi Hữu	Nghĩa	20/08/2003	4	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5724	Dương Tấn	Ngọc	24/10/2004	4.6	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5725	Lê Thị Hồng	Nhung	01/04/2004	4	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5726	Lê Hải	Phú	04/06/2004	4.2	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5727	Vũ Đình	Phúc	17/08/2004	8.4	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5728	Nguyễn Hoàng	Phúc	15/02/2004	4.8	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5729	Trương Thị Kim	Sương	08/04/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5730	Phạm Trần Xuân	Tân	12/10/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5731	Phan Thị Thanh	Thảo	01/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5732	Nguyễn Phước	Thắng	24/01/2004	4.4	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5733	Phan Ngọc	Thương	06/09/2004	4	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5734	Trần	Thức	22/02/2003	V	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5735	Nguyễn Văn	Tĩnh	05/10/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5736	Hồ Đình	Trí	12/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5737	Huỳnh Minh	Trí	14/02/2004	4	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5738	Nguyễn Thanh	Tuân	14/05/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5739	Nguyễn Trung	Tuân	16/02/2004	5.4	AV 1
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5740	Trần Nhật	Tú	28/09/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211G	Tin G	09g30	D6-33	5741	Huỳnh Đức	Việt	12/07/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5801	Phan Bảo	An	11/04/2004	6.2	AV 1
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5802	Phạm Hoài	Ân	20/11/2003	4	AV 1
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5803	Nguyễn Đình	Bảo	28/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5804	Võ Thế	Bình	18/05/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5805	Lê Thành	Chiêu	20/02/2004	3.2	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5806	Lê Thành Chiến	15/05/2004	4.8	AV 1
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5807	Nguyễn Văn Chính	30/09/2004	1.6	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5808	Phạm Hùng Diệp	09/08/2004	4.4	AV 1
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5809	Huỳnh Võ Thùy Dung	16/09/2004	5.6	AV 1
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5810	Đoàn Gia Dự	18/07/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5811	Sử Thanh Đạo	18/09/2003	3	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5812	Phạm Trường Giang	15/02/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5813	Nguyễn Phan Văn Thiện Hải	11/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5814	Nguyễn Minh Hiền	20/12/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5815	Nguyễn Trọng Hiếu	07/04/2004	7.6	AV 1
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5816	Phạm Đức Hùng	03/10/2004	5.8	AV 1
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5817	Trần Lê Hưng	27/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5818	Nguyễn Phạm Gia Khang	11/04/2004	4	AV 1
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5819	Văn Bá Liêm	07/11/2004	5.4	AV 1
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5820	Nguyễn Văn Liêm	30/09/2004	3	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5821	Lê Thị Mỹ Linh	19/05/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5822	Cao Ngọc Long	20/05/2002	V	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5823	Nguyễn Trương Thành Long	25/10/2004	8	AV 1
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5824	Phan Kim Luân	10/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5825	Đặng Ngọc Luân	07/05/2004	4	AV 1
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5826	Bùi Quốc Minh	10/06/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5827	Nguyễn Phương Nam	08/12/2003	V	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5828	Huỳnh Ngô Hữu Nghị	03/07/2004	4.2	AV 1
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5829	Nguyễn Nhật Nguyên	25/09/2004	5.4	AV 1
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5830	Huỳnh Nhã	27/09/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5831	Trần Tiên Phát	30/03/2003	5.4	AV 1
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5832	Phạm Hoàng Phúc	16/12/2003	V	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5833	Mai Vũ Quốc	19/06/2003	V	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5834	Nguyễn Vinh Sơn	28/02/1998	V	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5835	Tiêu Thị Minh Thương	15/04/2004	5.4	AV 1
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5836	Phạm Chánh Tuấn	01/01/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5837	Loan Thanh Tùng	16/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5838	Nguyễn Quốc Việt	28/09/2004	7.2	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2211H	Tin H	09g30	D6-35	5839	Phan Thành	Vĩ	03/02/2004	4.4	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5901	Trần Gia	Bảo	03/12/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5902	Phạm Nguyễn Thái	Bình	17/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5903	Phan Đình	Cơ	27/12/2004	4	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5904	Nguyễn Võ Kiên	Cường	03/04/2004	6	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5905	Nguyễn Thành	Đạt	13/01/2002	7.6	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5906	Hoàng Phùng Thành	Đạt	13/08/2004	4.4	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5907	Trần Văn	Giới	18/11/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5908	Đinh Thị	Hảo	05/11/2004	5.6	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5909	Phạm Thúy	Hằng	28/10/2004	7.6	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5910	Nguyễn Quang	Hậu	05/03/2004	6	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5911	Lê Huy	Hiếu	09/04/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5912	Dương Nhật	Hoài	30/12/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5913	Nguyễn Gia	Huy	26/05/2004	6.6	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5914	Văn Sĩ	Hùng	23/10/2004	4.4	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5915	Hoàng Kim	Hưng	14/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5916	Ngô Trương Trọng	Kha	10/10/2004	5.4	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5917	Nguyễn Quốc	Khang	25/06/2004	4.4	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5918	Nguyễn Đăng	Khoa	05/01/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5919	Lê Ngọc Sĩ	Liêm	28/11/2003	5.2	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5920	Phạm Quang	Minh	20/08/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5921	Điền	Nhút	01/01/2003	2.8	AV cơ bản
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5922	Nguyễn Thị Xuân	Phương	19/01/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5923	Hồ Đức	Tài	28/04/2004	7.6	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5924	Võ Thị Diệu	Thảo	25/05/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5925	Lâm Quốc	Thảo	18/08/2004	5.2	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5926	Cao Nguyên	Thái	20/08/2004	6	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5927	Nguyễn Phạm Hữu	Thắng	07/03/2004	5.8	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5928	Nguyễn Bá	Thịnh	17/09/2001	3.6	AV cơ bản
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5929	Nguyễn Hoàng	Thông	30/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5930	Nguyễn Thành	Thuật	10/10/2004	4	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5931	Vũ Hải Đăng	Triều	08/04/2002	7.4	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5932	Nguyễn Đăng	Trình	26/01/2004	V	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5933	Đinh Kim	Tuyền	08/04/2004	5.6	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5934	Mai Nhật	Vạn	18/07/2003	4	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5935	Võ Quang	Vinh	13/12/2004	5	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5936	Đỗ Văn	Vũ	14/11/2004	4.4	AV 1
CCQ2211I	Tin I	09g30	D6-36	5937	Nguyễn Thị Thảo	Xuân	04/02/2004	8	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6001	Phùng Thị Mỹ	Duyên	10/12/2001	5.6	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6002	Bùi Hải	Dương	05/01/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6003	Nguyễn Thị Thùy	Dương	01/01/2004	7	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6004	Trương Thành	Đạt	13/06/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6005	Nguyễn Tiến	Đạt	28/04/2003	V	AV cơ bản
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6006	Nguyễn Hải	Đặng	13/10/2004	4.8	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6007	Lê Văn	Hải	22/11/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6008	Phạm Minh	Hiếu	19/05/2002	V	AV cơ bản
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6009	Phạm Ngọc Huy	Hoàng	08/10/2000	6.2	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6010	Nguyễn Mạnh	Hùng	04/09/2000	5.8	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6011	Phạm Quốc	Hùng	26/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6012	Huỳnh Duy	Khánh	23/12/2003	3.6	AV cơ bản
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6013	Huỳnh Quang	Lâm	15/08/2004	8	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6014	Nìm An	Lực	16/11/2004	5.4	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6015	Trần Ngọc	Mạnh	05/03/1997	5.8	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6016	Lê Hà Minh	Mẫn	10/12/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6017	Nguyễn Văn	Mến	11/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6018	Lê Thị Thúy	Ngân	30/03/2004	8.4	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6019	Trần Thị Hồng	Nhung	18/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6020	Nguyễn Minh	Phụng	19/06/2004	5	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6021	Đào Văn	Phương	01/05/1996	5.4	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6022	Nguyễn Anh	Quân	06/12/2003	8.4	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6023	Nguyễn Lê Bá	Quốc	12/02/2004	7.2	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6024	Phạm Quốc	Tài	31/10/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6025	Quách Văn	Tân	23/04/2003	4	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6026	Lý Vân	Thanh	23/12/2003	V	AV cơ bản
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6027	Trần Văn	Thành	31/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6028	Trần Ngọc	Thạch	20/12/2002	V	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6029	Phạm Đức Thắng	17/11/2004	7	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6030	Nguyễn Anh Thi	16/04/2004	4	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6031	Đỗ Phú Thiện	23/02/2003	3	AV cơ bản
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6032	Hoàng Thanh Thương	25/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6033	Vương Thế Tình	28/11/2004	4.4	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6034	Nguyễn Trung Tín	07/03/2004	5.6	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6035	Hồ Ngọc Minh Trí	25/11/2004	5.4	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6036	Phạm Ngọc Lâm Tùng	16/09/2004	4.8	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6037	Đỗ Thanh Tùng	10/08/2003	8	AV 1
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6038	Hoàng Phi Tú	17/07/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6039	Nguyễn Duy Tường	04/04/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2211A	Tin A	09g30	D5-27	6040	Lê Anh Văn	20/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6101	Mai Hoàng Bảo	07/03/2004	3	AV cơ bản
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6102	Trần Thanh Bảo	16/02/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6103	Nguyễn Trọng Bảo	14/03/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6104	Nguyễn Thị Ngọc Châu	07/06/2004	5.6	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6105	Nguyễn Hoàng Duy	17/01/2004	5.6	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6106	Phạm Quốc Duy	11/02/2004	4.8	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6107	Trần Anh Dũng	29/07/2001	5.4	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6108	Nguyễn Hồ Khánh Dương	21/10/2004	4.8	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6109	Nguyễn Minh Đạt	10/05/2004	5.6	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6110	Nguyễn Thanh Thế Đạt	16/11/2004	5.2	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6111	Sú Vy Đạt	28/06/2003	6.2	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6112	Nguyễn Phan Huy	16/09/2004	4.2	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6113	Nguyễn Thị Bích Huyền	21/02/2004	8.6	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6114	Võ Nguyên Khang	10/11/2004	6	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6115	Võ Thị Luyện	03/05/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6116	Đặng Thị Tô My	17/10/2002	3.6	AV cơ bản
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6117	Trần Thị Thúy Nga	09/01/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6118	Lê Trần Thái Ngu	30/07/2004	5	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6119	Phan Nguyễn Thành Nhân	16/11/2003	2.4	AV cơ bản
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6120	Hoàng Phai	18/04/2004	6.2	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6121	Đinh Lê Phát	26/04/2004	4.2	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6122	Phạm Minh Phúc	26/09/2004	6	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6123	Trịnh Ngọc Phước	08/12/2002	4.8	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6124	Trịnh Hồng Quyên	20/06/2003	8.2	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6125	Nguyễn Mạnh Quỳnh	22/12/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6126	Nguyễn Quốc Anh Tài	30/08/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6127	Đặng Phước Tài	17/04/2004	4.6	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6128	Nguyễn Thành Tâm	13/09/2003	V	AV cơ bản
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6129	Nguyễn Duy Thời	02/01/2004	8.2	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6130	Lê Đan Thuần	27/09/2004	6.4	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6131	Lê Hoàng Như Thuật	24/03/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6132	Đặng Hưng Tiến	11/04/2004	3	AV cơ bản
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6133	Nguyễn Minh Trọng	10/11/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6134	Lê Hoàng Trung	17/11/2002	6.4	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6135	Võ Thành Trung	14/04/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6136	Đặng Thanh Tú	22/03/2004	8.4	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6137	Nguyễn Tôn Quyền Uy	06/09/2004	7.2	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6138	Ngô Quốc Việt	28/11/2004	5	AV 1
CCQ2211B	Tin B	09g30	D5-28	6139	Lê Kiều Vy	30/08/2004	4.8	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6201	Lâm Thái An	10/10/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6202	Thái Trường An	23/06/2004	4.4	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6203	Đình Quốc Anh	20/04/2004	6.6	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6204	Phạm Tuấn Anh	04/06/2001	4.4	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6205	Tạ Văn Chiến	14/08/2004	4.2	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6206	Nguyễn Quốc Cường	18/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6207	Bùi Hữu Danh	19/06/2002	9.8	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6208	Nguyễn Thái Dự	11/12/2004	2.8	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6209	Phạm Minh Đức	27/04/2004	5.4	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6210	Cao Thị Mỹ Hoài	05/03/2004	4.6	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6211	Hồ Văn Hoàng	20/03/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6212	Nguyễn Thanh Hóa	24/09/2004	1.4	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6213	Huỳnh Công Hón	03/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6214	Nguyễn Thị Ngọc Hương	16/10/2004	5	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6215	Hoàng Vũ Khang	16/02/2004	4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên		Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6216	Trần Quốc	Khánh	28/06/2004	7	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6217	Hồ Nhật	Khiêm	20/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6218	Nguyễn Đăng	Khoa	15/09/2004	3.6	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6219	Cao Sơn	Lâm	16/08/2000	3	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6220	Lê Văn	Lực	03/12/2005	2.6	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6221	Hà Văn	Mạnh	10/04/2004	4.8	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6222	Đông Thúc	Nghiêm	09/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6223	Trần Thị Bảo	Ngọc	20/11/2004	3	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6224	Nguyễn Thái Thành	Nhân	22/09/2002	3.4	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6225	Mai Hữu	Phước	23/12/2004	4	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6226	Lê Vũ Anh	Quân	05/12/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6227	Phạm Ngọc	Sang	21/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6228	Vũ Thanh	Sang	10/11/2003	3.2	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6229	Vi Văn	Sứ	25/04/2003	3.8	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6230	Nguyễn Duy	Tân	22/08/2003	1.8	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6231	Lê Vĩnh	Thân	01/01/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6232	Lê Thị Minh	Thi	17/03/2003	2.6	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6233	Đoàn Ngọc	Thương	24/09/2004	8	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6234	Đa Hồng	Tiền	12/11/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6235	Đình Quốc	Toàn	22/06/2004	2.2	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6236	Võ Quốc	Trung	07/09/2004	4.6	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6237	Nguyễn Văn	Tuân	15/08/2001	5.4	AV 1
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6238	Nguyễn Thanh	Tú	26/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6239	Phan Văn	Việt	14/12/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6240	Võ Đại	Vĩ	18/04/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211C	Tin C	09g30	D5-29	6241	Phạm Anh	Vũ	01/10/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6301	Nguyễn Hoài	An	08/04/2004	7.4	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6302	Nguyễn Ngọc	Ánh	19/07/2004	4	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6303	Lê Hoàng	Ân	23/10/2004	5	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6304	Trần Gia	Bảo	03/11/2004	6	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6305	Đoàn Vương	Bảo	21/05/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6306	Nguyễn Thị Thùy	Dung	29/05/2003	5.2	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6307	Nguyễn Quốc	Dương	02/02/2003	2	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học	
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6308	Ngô Ngọc Thanh	Đô	12/01/2004	1.8	AV cơ bản
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6309	Trần Tiến	Đỗ	03/02/2004	4.4	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6310	Nguyễn Văn	Hà	28/02/2000	3	AV cơ bản
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6311	Lê Thanh	Hải	30/11/2004	4.2	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6312	Hà Thị Ngọc	Hân	15/11/2004	7.6	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6313	Trần Ngọc	Hiếu	20/07/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6314	Nguyễn Đức	Hoàng	03/02/2004	5.4	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6315	Trần Xuân	Hoàng	17/02/2004	6.8	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6316	Trần Ngọc	Huy	25/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6317	Trần Thanh	Huy	28/10/2004	4.8	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6318	Võ Văn	Huy	03/02/2004	5.8	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6319	Võ Minh	Lâm	15/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6320	Nguyễn Đình	Lợi	12/12/2004	4.4	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6321	Bùi Văn	Minh	26/11/2004	5.6	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6322	Lương Trọng	Nghĩa	20/03/2004	4.6	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6323	Nguyễn Hoàng	Nhật	22/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6324	Nguyễn Trang	Nhi	11/03/2004	2.4	AV cơ bản
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6325	Lưu Gia	Phát	26/11/2004	4	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6326	Đỗ Đức	Phú	04/03/2004	6.4	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6327	Vũ Tuấn	Phú	16/12/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6328	Nguyễn	Sao	29/06/2004	5.8	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6329	Lê Thành	Tài	05/03/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6330	Nguyễn Ngọc	Tâm	17/09/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6331	Lê Chí	Thành	12/09/2004	4.8	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6332	Nguyễn Đôn Vũ	Thạch	11/07/2004	4.6	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6333	Huỳnh Thanh	Thắng	27/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6334	Đỗ Quang Ngọc	Thiệp	17/05/2003	4.8	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6335	Phạm Phúc	Thịnh	18/03/2000	V	AV cơ bản
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6336	Dương Trung	Thức	09/06/2004	4.4	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6337	Nguyễn Thành	Tin	22/08/2004	4.2	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6338	Phan Thanh	Tuấn	21/03/2004	4.2	AV 1
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6339	Hồ Thái	Tuấn	13/01/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6340	Phạm Công	Vinh	17/10/2003	V	AV cơ bản

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học	
CCQ2211D	Tin D	09g30	D5-30	6341	Hoàng Thạch	Vỹ	28/07/2003	V	AV cơ bản
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6401	Nguyễn Anh	Bảo	03/09/2003	4.8	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6402	Lê Hữu Kế	Bửu	31/10/2004	4	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6403	Trần Văn	Chiến	07/10/2004	2.6	AV cơ bản
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6404	Hoàng Trương Mạnh	Cường	17/07/2004	4.4	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6405	Nguyễn Hoàng	Duy	08/06/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6406	Nguyễn Nhật	Duy	12/07/2004	4.6	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6407	Nguyễn Trần Tiến	Dũng	03/10/2004	3	AV cơ bản
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6408	Nguyễn Quốc	Đạt	22/04/2001	V	AV cơ bản
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6409	Nguyễn Quốc	Đạt	01/09/2004	3.4	AV cơ bản
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6410	Nguyễn Đình	Đoán	10/01/2004	4.2	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6411	Phạm Quang	Hà	29/08/2004	3	AV cơ bản
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6412	Đoàn Ngọc	Hải	29/09/2004	4.8	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6413	Đình Ngọc	Hiếu	25/10/2004	4.2	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6414	Trương Thanh	Hoài	17/04/2004	3.2	AV cơ bản
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6415	Đỗ Duy	Khang	20/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6416	Nguyễn Thị Vân	Kiều	11/07/2004	4.2	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6417	Trần Thanh	Lâm	06/01/2003	V	AV cơ bản
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6418	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	30/07/2004	6.2	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6419	Trịnh Xuân	Long	02/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6420	Lê Thành	Luân	24/07/2004	6.4	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6421	Nguyễn Thanh	Mỹ	05/06/2004	5	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6422	Bùi Nhật	Nam	18/01/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6423	Kiều Bá Thu	Nguyệt	23/06/2004	6.6	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6424	Nguyễn Bảo	Nhi	15/01/2004	5.4	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6425	Lý Bình	Phú	03/10/2004	4	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6426	Huỳnh Thanh	Phú	19/01/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6427	Nguyễn Long Nhật	Quang	01/09/2004	5.4	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6428	Nguyễn Tiết Xuân	Quý	11/11/2003	6.4	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6429	Nguyễn Trần Đức	Tài	02/07/2004	3.8	AV cơ bản
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6430	Nguyễn Hiếu	Tài	15/04/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6431	Nguyễn Tấn	Tài	21/03/2004	4	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6432	Phạm Đình	Thuân	28/05/2004	4	AV 1

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6433	Nguyễn Thị Ngọc Thương	20/06/2004	8.8	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6434	Võ Thị Kiều Tiên	01/08/2004	4.2	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6435	Nguyễn Trung Tình	02/10/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6436	Trần Văn Toàn	22/05/2004	5.4	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6437	Trần Thiện Trung	04/05/2004	4	AV 1
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6438	Thập Nữ Thanh Trúc	13/08/2004	V	AV cơ bản
CCQ2211E	Tin E	09g30	D5-31	6439	Lâm Minh Tuyền	09/01/2004	4.8	AV 1
CCQ2205LA	Điện CLC	09g30	D4-25	6501	Lê Tuấn Phong	02/08/2004	V	
CCQ2206LA	Điện tử CLC	09g30	D4-25	6502	Nguyễn Tùng Dương	06/07/2004	7.8	
CCQ2226LA	QT khách sạn CLC	09g30	D4-25	6503	Vũ Nguyễn Phương Anh	12/11/2002	V	
CCQ2226LA	QT khách sạn CLC	09g30	D4-25	6504	Châu Huỳnh Giang	02/02/2004	V	
CCQ2218LA	Nhiệt lạnh CLC	09g30	D4-25	6505	Nguyễn Đình Cường	16/03/2004	V	
CCQ2218LA	Nhiệt lạnh CLC	09g30	D4-25	6506	Lê Minh Duy	18/10/2004	V	
CCQ2218LA	Nhiệt lạnh CLC	09g30	D4-25	6507	Nguyễn Tiến Đạt	16/12/2003	V	
CCQ2218LA	Nhiệt lạnh CLC	09g30	D4-25	6508	Nguyễn Anh Gun	26/07/2003	V	
CCQ2218LA	Nhiệt lạnh CLC	09g30	D4-25	6509	Nguyễn Vũ Hà	08/02/2004	V	
CCQ2218LA	Nhiệt lạnh CLC	09g30	D4-25	6510	Nguyễn Hữu Hội	16/10/2003	V	
CCQ2218LA	Nhiệt lạnh CLC	09g30	D4-25	6511	Nguyễn Đình Lai	14/02/2004	V	
CCQ2218LA	Nhiệt lạnh CLC	09g30	D4-25	6512	Hồng Tuấn Lộc	01/05/2004	V	
CCQ2218LA	Nhiệt lạnh CLC	09g30	D4-25	6513	Lê Thanh Luân	23/08/2004	V	
CCQ2218LA	Nhiệt lạnh CLC	09g30	D4-25	6514	Đình Huy Phước	10/03/2003	V	
CCQ2218LA	Nhiệt lạnh CLC	09g30	D4-25	6515	Nguyễn Ngọc Tư	27/11/2003	V	
CCQ2220LA	Quản trị XNK CLC	09g30	D4-25	6516	Nguyễn Lan Ánh Dương	11/05/2004	9.2	
CCQ2220LA	Quản trị XNK CLC	09g30	D4-25	6517	Trương Quốc Đan	05/09/2002	2.8	
CCQ2220LA	Quản trị XNK CLC	09g30	D4-25	6518	Hồ Trương Phước Điền	24/11/2004	3.8	
CCQ2220LA	Quản trị XNK CLC	09g30	D4-25	6519	Ngô Quang Huy	05/09/2004	V	
CCQ2220LA	Quản trị XNK CLC	09g30	D4-25	6520	Đỗ Thị Yên Nhi	09/03/2004	4.2	
CCQ2220LA	Quản trị XNK CLC	09g30	D4-25	6521	Võ Thị Uyên Phương	28/11/2004	V	
CCQ2220LA	Quản trị XNK CLC	09g30	D4-25	6522	Trần Lê Diễm Quỳnh	07/09/2004	V	
CCQ2220LA	Quản trị XNK CLC	09g30	D4-25	6523	Dương Nguyễn Huyền Trang	20/07/2003	5.4	
CCQ2220LA	Quản trị XNK CLC	09g30	D4-25	6524	Châu Lữ Hải Vy	11/09/2003	V	
CCQ2210LA	Kế toán CLC	09g30	D4-25	6525	Trần Hoàn Mỹ	04/09/2004	V	
CCQ2210LA	Kế toán CLC	09g30	D4-25	6526	Phạm Thị Kiều Oanh	26/04/2003	6.2	

Mã lớp	Tên lớp	Giờ	Phòng	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Điểm	Kết quả học
CCQ2210LA	Kế toán CLC	09g30	D4-25	6527	Lê Phan Tiểu Phụng	18/05/2004	V	
CCQ2210LA	Kế toán CLC	09g30	D4-25	6528	Nguyễn Trương Trúc Quỳnh	21/11/2004	V	
CCQ2210LA	Kế toán CLC	09g30	D4-25	6529	Nguyễn Thị Kiều Thanh	24/04/2004	V	
CCQ2210LA	Kế toán CLC	09g30	D4-25	6530	Phạm Thị Thùy	20/04/2000	V	
CCQ2210LA	Kế toán CLC	09g30	D4-25	6531	Nguyễn Lê Anh Thư	28/01/2004	V	
CCQ2210LA	Kế toán CLC	09g30	D4-25	6532	Nguyễn Mỹ Uyên	24/08/2004	V	
CCQ2210LA	Kế toán CLC	09g30	D4-25	6533	Hồ Hoàng Thảo Vân	13/09/2004	V	
CCQ2221LA	Thực phẩm CLC	09g30	D4-25	6534	Trần Sĩ Đan	19/12/2004	V	
CCQ2221LA	Thực phẩm CLC	09g30	D4-25	6535	Phạm Thị Thanh Hằng	26/04/2004	V	
CCQ2221LA	Thực phẩm CLC	09g30	D4-25	6536	Lê Thị Bích Hân	13/05/2004	V	
CCQ2221LA	Thực phẩm CLC	09g30	D4-25	6537	Trần Hoàng Khôi	27/02/2001	V	
CCQ2221LA	Thực phẩm CLC	09g30	D4-25	6538	Bùi Thị Hằng My	28/04/2003	V	
CCQ2221LA	Thực phẩm CLC	09g30	D4-25	6539	Võ Thị Huệ Thư	12/10/2004	V	
CCQ2221LA	Thực phẩm CLC	09g30	D4-25	6540	Nguyễn Minh Tuấn	29/11/2004	5	
CCQ2224LA	Tiếng Anh CLC	09g30	D4-25	6541	Võ Thị Lan Anh	23/06/2003	V	
CCQ2224LA	Tiếng Anh CLC	09g30	D4-25	6542	Trần Huỳnh Phúc Bảo	08/10/2004	V	
CCQ2224LA	Tiếng Anh CLC	09g30	D4-25	6543	Trần Nguyễn Nhật Huy	23/02/2004	V	
CCQ2224LA	Tiếng Anh CLC	09g30	D4-25	6544	Đoàn Trần Gia Khang	07/10/1999	V	
CCQ2224LA	Tiếng Anh CLC	09g30	D4-25	6545	Nguyễn Ngô Nhật Lam	06/12/2004	V	
CCQ2224LA	Tiếng Anh CLC	09g30	D4-25	6546	Lê Xuân Phương Linh	10/01/2004	V	
CCQ2224LA	Tiếng Anh CLC	09g30	D4-25	6547	Huỳnh Nguyễn Trà My	10/08/2004	V	
CCQ2224LA	Tiếng Anh CLC	09g30	D4-25	6548	Huỳnh Ngọc Phương Như	08/11/2004	V	
CCQ2224LA	Tiếng Anh CLC	09g30	D4-25	6549	Huỳnh Thị Bích Vy	26/12/2003	V	